

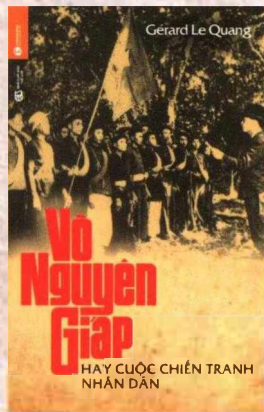
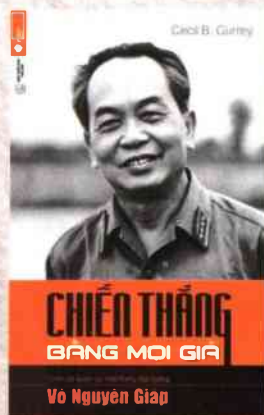
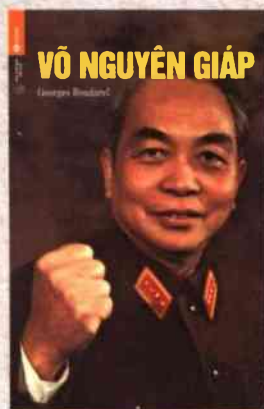
100 SỰ KIỆN VỀ VỊ TƯỚNG HUY

VÕ NGUYỄN

TƯ LỆNH CỦA CÁC TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY C

YÊN THOẠI

Sách về Đại tướng Võ Nguyên Giáp



**ĐẠI TƯỚNG
GIÁP**

ỦA CÁC CHÍNH ỦY

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
TƯ LỆNH CỦA CÁC TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY CỦA CÁC CHÍNH ỦY
100 sự kiện về vị tướng huyền thoại

***Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư lệnh của các tư lệnh, Chính ủy của các chính ủy
100 sự kiện về vị tướng huyền thoại***

Chủ biên và viết lời dẫn nhập: Vũ Trọng Đại

Nội dung và hình ảnh minh họa: Chung Quý, Mỹ Hạnh

Thiết kế bìa và trình bày: Lê Huyền

Bản quyền tiếng Việt © 2013, 2014 Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Thái Hà.

Nhà xuất bản Thế Giới

Trụ sở chính: 46 Trần Hưng Đạo - Hà Nội

Tel Biên tập: (04) 3825 3841

E-mail: thegioi@hn.vnn.vn

Website: www.thegioipublishers.com.vn

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Trụ sở chính: 119C5 Tô Hiệu - Cầu Giấy - Hà Nội

Tel: (04) 3793 0480; Fax: (04) 6287 3238

VP-TP. HCM: 533/9 Huỳnh Văn Bánh - phường 14 - quận Phú Nhuận

Tel: (08) 3276 1719; Fax: (08) 3991 3276

Website: www.thaihabooks.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc - Tổng Biên tập Trần Đoàn Lâm

Biên tập viên Nhà xuất bản: Đông Vinh

Biên tập: Mỹ Hạnh

Sửa bản in: Chung Quý

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Vũ Trọng Đại

Đại tướng Võ Nguyên Giáp : Tư lệnh của các tư lệnh, Chính ủy của các chính ủy / Vũ Trọng Đại (ch.b.), Chung Quý, Mỹ Hạnh; Tái bản lần 1 - H. : Thế Giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2014. - 148tr. : ảnh ; 23cm

ISBN 9786047706532

1. Võ Nguyên Giáp, Đại tướng, 1911-2013, Việt Nam 2. Tiểu sử 3. Sự nghiệp

959.704092 - dc14

TGG0011p-CIP

In 1.000 cuốn, khổ 23x23 cm tại Công ty TNHH In Thanh Bình. Giấy đăng ký KHXB số: 484-2014/CXB/05-44/ThG. Quyết định xuất bản số 182/QĐ-ThG. In xong và nộp lưu chiểu Quý III/2014.

100 SỰ KIỆN VỀ VỊ TƯỚNG HUYỀN THOẠI

ĐẠI TƯỚNG
VÕ NGUYÊN GIÁP

TƯ LỆNH CỦA CÁC TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY CỦA CÁC CHÍNH ỦY

Tái bản lần thứ nhất



**NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI**



THAIHABOOKS
Phụng sự để dẫn đầu

Lời cảm ơn

Cuốn sách “Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư lệnh của các tư lệnh, chính ủy của các chính ủy” được Công ty Cổ phần Sách Thái Hà và Nhà xuất bản Thế Giới hoàn thành với sự giúp đỡ nhiệt tình của nhiều cá nhân và tổ chức.

Trong gần hai năm tổ chức bản thảo và biên soạn cuốn sách này, thông qua nhiều buổi thảo luận, trao đổi cả chung và riêng với gia đình và Văn phòng Đại tướng cũng như những nhân chứng lịch sử khác, chúng tôi đã tiếp nhận rất nhiều ý kiến khác nhau: Tiêu chí lựa chọn sự kiện và hình ảnh, việc phân kỳ lịch sử, cách đặt tên cho từng giai đoạn, khuôn khổ nội dung cho từng sự kiện... Những ý kiến trên đã giúp chúng tôi khắc phục những sai lầm hoặc làm rõ thêm những sự kiện cần phân tích sâu về mặt quân sự. Nếu có những góp ý không được thể hiện trong sách, không phải là do thiếu tôn trọng hoặc không đánh giá cao những ý kiến này mà trước hết thể hiện rằng ở vấn đề này hay vấn đề khác chúng tôi có sự khác biệt về quan điểm; thứ hai là do khuôn khổ của một cuốn tiểu sử bằng hình ảnh dù muốn cũng không thể chứa đựng hết những phân tích, đánh giá chuyên môn về lịch sử và quân sự.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn tới gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp: ông Võ Điện Biên, ông Võ Hồng Nam, bà Võ Hạnh Phúc và Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Đại tá Nguyễn Văn Huyền, Đại tá Trịnh Nguyên Huân, Trung tá Lê Văn Hải đã cung cấp ảnh và bổ sung, góp ý, hiệu chỉnh các sự kiện về Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Chúng tôi xin bày tỏ sự biết ơn đối với Trung tướng Phạm Hồng Cư: ông đã nêu những ý kiến xác đáng cũng như cung cấp tư liệu về thời trai trẻ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Chúng tôi đặc biệt tri ân sâu sắc nhà sử học, Đại tá Trần Trọng Trung: sự miệt mài, cẩn trọng của ông trong việc xử lý tư liệu đã truyền thêm động lực cho nhóm biên soạn; những góp ý, nhận xét tỉ mỉ và thấu tình đạt lý của ông đã khiến cuốn sách thêm ý nghĩa và giá trị.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn các cán bộ, nhân viên của Phòng Tranh ảnh Thông tấn xã Việt Nam đã giúp đỡ chúng tôi nhiệt tình trong việc tìm kiếm và lựa chọn ảnh.

Cuối cùng, rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của quý độc giả để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong những lần in sau.

Thay mặt nhóm biên soạn
Vũ Trọng Đại

Mục lục

<i>Lời giới thiệu</i>	<i>7</i>
<i>Đôi lời với độc giả.....</i>	<i>8</i>
<i>Lời nói đầu</i>	<i>9</i>
<i>Phần I: Từ ấy (1911-1941)</i>	<i>11</i>
<i>Phần II: Những năm tháng không thể nào quên (1941-1946).....</i>	<i>29</i>
<i>Phần III: Đường đến Điện Biên Phủ (1946-1954)</i>	<i>51</i>
<i>Phần IV: Khó khăn càng nhiều, vinh quang càng lớn (1954-1975)</i>	<i>81</i>
<i>Phần V: Ngọn núi lửa phủ tuyết (1975-2013).....</i>	<i>115</i>
<i>Phụ lục</i>	<i>134</i>

Lời giới thiệu

Khi nói đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chúng ta nghĩ ngay đến ông là một trong những nhân vật kiệt xuất của thời đại Hồ Chí Minh - thời đại đã làm nên những chiến công oanh liệt của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ là sự phản ánh sinh động những thăng trầm của một giai đoạn lịch sử bi tráng của dân tộc trong những năm tháng ông đã trải qua mà còn mang đậm dấu ấn nhân cách cao đẹp của nhà cách mạng xuất sắc, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “người Anh cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam và vị tướng huyền thoại trong lòng bạn bè quốc tế.

Cuốn sách “Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư lệnh của các tư lệnh, Chính ủy của các chính ủy” tập hợp 100 sự kiện tiêu biểu về cuộc đời và sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, qua đó khắc họa rõ nét chân dung của vị Tổng tư lệnh văn võ toàn tài cũng như cuộc sống đời thường của ông. Mỗi sự kiện được diễn giải và khắc họa hết sức ngắn gọn, giản dị, gần gũi để độc giả và những người hâm mộ Đại tướng có thể nắm bắt đầy đủ, tổng quát về toàn bộ hoạt động quân sự, chính trị... cũng như cuộc đời riêng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Bên cạnh những sự kiện biên niên sử về vị tướng huyền thoại của Việt Nam thời hiện đại, cuốn sách còn mang lại những tư liệu thú vị về bối cảnh lịch sử và tham chiếu với những nhân vật cùng thời.

Tôi hết sức xúc động khi biết tin Thái Hà Books và Nhà xuất bản Thế Giới xuất bản cuốn sách này khi vị Đại tướng của chúng ta vừa từ trần. Một huyền thoại đã đi về thế giới của những bậc hiền minh trong lịch sử nhân loại!

Qua cuốn sách này, chúng ta có dịp hiểu thêm về một nhân cách lớn, một trí tuệ lớn và một tâm hồn lớn. Hiểu để học và hành theo một tấm gương hiếm có trong lịch sử. Hiểu để phấn đấu và cống hiến sức mình sao cho xứng đáng với thế hệ cha anh đi trước, góp phần xây dựng đất nước ta ngày càng tốt đẹp hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2013

Đỗ Quý Doãn
Chủ tịch Hội Xuất bản Việt Nam

Đôi lời với độc giả

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, là niềm tự hào của dân tộc. Cuộc đời huyền thoại của ông gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ. Không học qua bất cứ một trường lớp quân sự nào nhưng “thầy giáo dạy sử”, “nhà báo” Võ Nguyên Giáp được thế giới thừa nhận là một thiên tài quân sự. Nhà sử học quân sự Mĩ Cecil B. Currey nhận xét: “Ông [Võ Nguyên Giáp] trở thành một trong những vị đại tướng tài năng nhất của thế kỷ 20 và chuyên gia vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân hiện đang còn sống. Ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ trở thành một thiên tài quân sự lớn duy nhất của thế kỷ 20 và một trong những thiên tài lớn nhất của mọi thời đại. Ông là động lực đằng sau mọi thắng lợi. Thành tích của ông có một không hai và kết quả ông thu được là phi thường.”

Không đi sâu mô tả diễn biến từng trận đánh mà Đại tướng đã chỉ huy, không tập hợp nhiều số liệu khô khan, cứng nhắc... nhưng với 100 sự kiện quan trọng được ghi lại một cách súc tích, cuốn sách “Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Tư lệnh của các tư lệnh, chính ủy của các chính ủy” là bức tranh sống động về cuộc đời và sự nghiệp của vị Tổng chỉ huy của quân đội ta. Bên cạnh những bức ảnh về Đại tướng, cuốn sách cũng trích dẫn lại những phát biểu, quyết định... của chính Đại tướng vào những thời khắc quan trọng trong cuộc đời binh nghiệp của ông. Đầy đủ và rõ ràng, những vết thắng trầm lịch sử của cả dân tộc đã được tái hiện một cách chân thực qua từng sự kiện về cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đại tướng là minh chứng hùng hồn cho tinh thần Việt. Chúng ta tự hào vì có Đại tướng.

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng cuốn sách sẽ mang đến cho bạn đọc sự hiểu biết và động lực để vượt qua những khó khăn, đạt nhiều thành công trong cuộc sống. Bản thân tôi qua từng trang viết, qua từng bức ảnh càng thấy rõ hơn dấu ấn của người thầy cả về tài năng, lối sống và đức độ. Tôi thực sự đã bị cuốn theo những bức ảnh về những trang vàng của lịch sử dân tộc cũng như con người của vị Đại tướng lỗi lạc.

Và tôi hy vọng, mỗi chúng ta có trong tay cuốn sách giá trị này để học tập theo Đại tướng kính yêu. Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc!

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2013

TS. Nguyễn An Tiêm
Phó Vụ trưởng Vụ Báo chí, Xuất bản
Ban Tuyên giáo Trung ương

Lời nói đầu

Ngày nhỏ, khi còn đi học ở quê, tôi thường xuyên phải trú trong hầm chữ A. Đang đội mũ rơm đến lớp, nghe tiếng máy bay lại phải ngay lập tức nhảy xuống hầm cá nhân bên đường. Âm ảnh về những tiếng gầm rú của máy bay trên bầu trời quê hương làm tôi luôn khao khát những phút giây bình an và được đi học trong hòa bình.

Rồi ngày đó cũng đã đến. Cả trường tôi hàng ngày theo dõi trên tấm bản đồ vẽ trên tường của sân kho hợp tác xã để biết chúng ta đã giải phóng được thêm tỉnh nào. Niềm vui của mỗi ngày cứ lớn dần, để rồi ngày đất nước được yên bình, không còn tiếng bom và cảnh chết chóc thật sự đến.

Ngày may mắn được đi học đại học ở nước Nga, tôi mới bắt đầu có cơ hội nghiên cứu về lịch sử, vũ trụ, tôn giáo và tiềm năng của con người. Và một trong những người tôi đọc nhiều nhất chính là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tôi khâm phục Đại tướng không chỉ bởi ông là một vị tướng thiên tài mà còn ở tinh thần làm việc không mệt mỏi và ý chí sắt đá, ở đức tính giản dị và tinh thần kiên định, ở lòng quyết tâm cao độ và cách sống vì mọi người, ở tấm lòng khoan dung và nụ cười bất tận. Tôi còn học ở Đại tướng Võ Nguyên Giáp một bài học rất lớn khác: Hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, nếu được giao.

Từ nước ngoài về Việt Nam, tôi may mắn được làm việc tại tập đoàn FPT. Suốt 12 năm công tác tại đây (từ 1995 đến 2007) tôi có may mắn nhiều lần đến thăm Đại tướng tại dinh thự riêng. Phải thú thật rằng không lần nào đến mà tôi không có quà gì mang về. Mà phần lớn là những lời dạy rất giá trị, những lời khuyên rất bổ ích. Những chỉ bảo của Đại tướng luôn được chúng tôi áp dụng rất triệt để vào quản trị doanh nghiệp và cuộc sống. Ngày xưa, bây giờ và mãi mãi mai sau. Trong những bài học đó, “chiến tranh nhân dân” là được ứng dụng triệt để và hiệu quả nhất. Chính nhờ đó, càng ngày tôi càng nhận ra rằng, tướng lĩnh trong quân đội và tướng lĩnh trong doanh nghiệp có rất nhiều điểm tương đồng. Rằng nếu gán gũ các vị tướng tài như Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chắc chắn chúng ta thành công. Chắc chắn. Dù là tướng trong lĩnh vực gì!

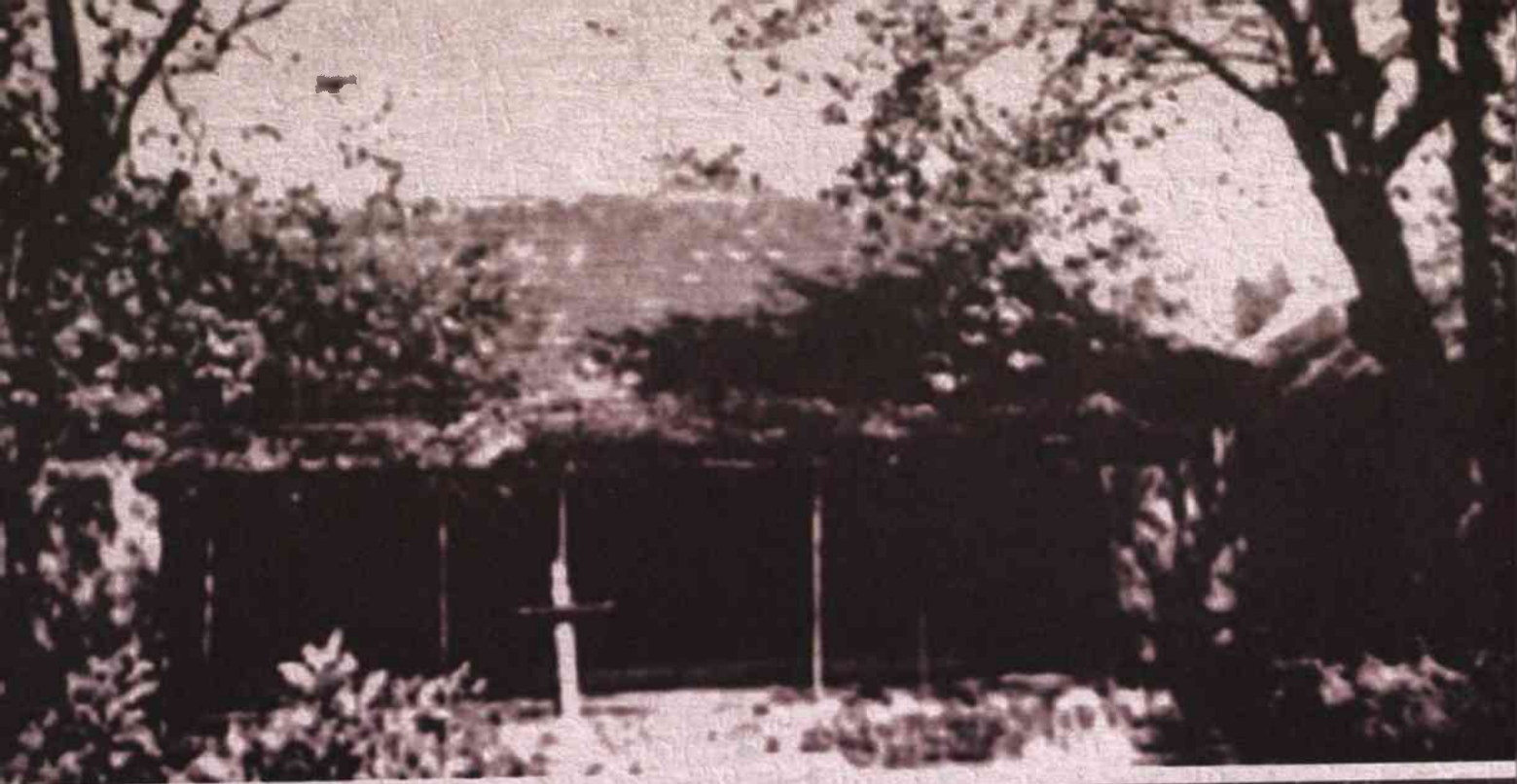
Cuốn sách là tấm lòng của chúng tôi, những người làm sách, của tất cả bạn đọc yêu sách, trân trọng tri thức trên cả nước, của những người yêu chuộng hòa bình và không quản ngại gian khổ hy sinh, của các “tướng lĩnh” trên các mặt trận kinh tế, văn hóa và giáo dục để kính dâng lên Đại tướng.

Xin cảm ơn tất cả các đồng nghiệp đã làm việc hết mình ngày đêm để sách kịp thời ra mắt bạn đọc và xin dâng tặng cuốn sách này đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp và tất cả những ai ngưỡng mộ và coi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người thầy lớn của mình.

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2013

Nguyễn Mạnh Hùng

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sách Thái Hà



Phần I
Từ ấy
(1911-1941)

“30 năm trước, trước khi nổ ra cuộc Đại chiến thế giới lần thứ nhất, ngày 25/8/1911, ở làng An Xá (Quảng Bình), gần vĩ tuyến 17, đã sinh ra một con người sẽ là một trong những người hiếm hoi làm thay đổi dòng chảy của lịch sử.”

Sử gia Anh Peter MacDonald,
Giap - An Assessment (Giáp - Một sự đánh giá)

*Ảnh trang bên: Ngôi nhà nơi Đại tướng Võ Nguyên Giáp cất tiếng khóc chào đời (bên trên)
Dòng sông Kiến Giang chảy qua huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình (bên dưới)*

Dẫn nhập

Sử gia người Anh Arnold Toynbee khi tổng kết về sự hình thành, hưng vượng và diệt vong của các nền văn minh trên thế giới đã đưa ra một nhận xét có tính quát: các nền văn minh trong lịch sử đều trải qua “thử thách và ứng phó”. Nên nhớ rằng trong cuốn sách Nghiên cứu về lịch sử, Toynbee đã xếp Việt Nam là một trong số 35 nền văn minh của thế giới. Nền văn minh này, vào cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20, đứng trước một thách thức “truyền thống” có tính sinh tử: Làm thế nào để thoát khỏi nạn ngoại xâm, giành lại độc lập cho dân tộc?

Năm 1858, Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu cho công cuộc xâm lược Việt Nam. Chưa đầy một thập niên sau, lần lượt lục tỉnh Nam Kỳ rơi vào tay giặc. Đế già yếu đương không dừng lại ở đây: từ năm 1873 đến năm 1886, Pháp xâm chiếm nốt những phần còn lại của Việt Nam. Trong quãng thời gian này, chúng ta được chứng kiến lời hịch “Bất dung tha giặc cướp” của Trương Định ở Gò Công, lửa thiêu tàu Pháp trên sông Nhật Tảo của Nguyễn Trung Trực hay tấm gương tuần tiết của Tổng đốc Hoàng Diệu... Bao người đã ngã xuống nhưng không giữ được hào lũy Việt Nam trước súng đạn Tây. Năm 1887, sau khi hoàn tất quá trình xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp lập ra bộ máy cai trị, chia nước ta thành ba kì (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đứng đầu là Toàn quyền Đông Dương. Tinh thần kháng chiến không vì thế mà giảm sút: cho đến trước Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), hàng loạt phong trào kháng chiến và khởi nghĩa diễn ra trên phạm vi cả nước: phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Ba Đình, khởi nghĩa Bãi Sậy, khởi nghĩa Hương Khê, khởi nghĩa Yên Thế... Thế nhưng, các phong trào khởi nghĩa lần lượt bị dập tắt. Liệu có lời giải thích nào khác cho kết cục này ngoài việc lựa chọn giải pháp không phù hợp?

Lịch sử sau đó cho thấy sự lựa chọn cách ứng phó đã rẽ sang những ngã khác, mà các bằng chứng tiêu biểu thường được dẫn ra là Phong trào Đông Du của Phan Bội Châu và Phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh vào đầu thế kỉ 20. Tuy nhiên, cả hai con đường cứu viện bên ngoài cũng như cải cách “dân trí, dân khí, dân sinh” của hai chí sĩ họ Phan đều lâm vào bế tắc. Câu hỏi đặt ra lúc ấy là: Tương lai nào cho đất nước Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam - xứ thuộc địa hay quốc gia độc lập? Nếu muốn độc lập thì độc lập bằng cách nào?

Võ Nguyên Giáp sinh ra trong bối cảnh đó. Ông cũng đã trăn trở như bao người yêu nước khác để tìm ra con đường độc lập cho dân, cho nước. Với lịch sử, vai trò của ông không phải là lãnh tụ, nhưng ông là hạt nhân quan trọng làm thay đổi dòng chảy của nó trên phạm vi không chỉ Việt Nam mà toàn thế giới. Ba mươi năm đầu của cuộc đời ông chính là những năm tháng định hình nên vĩ nhân này.



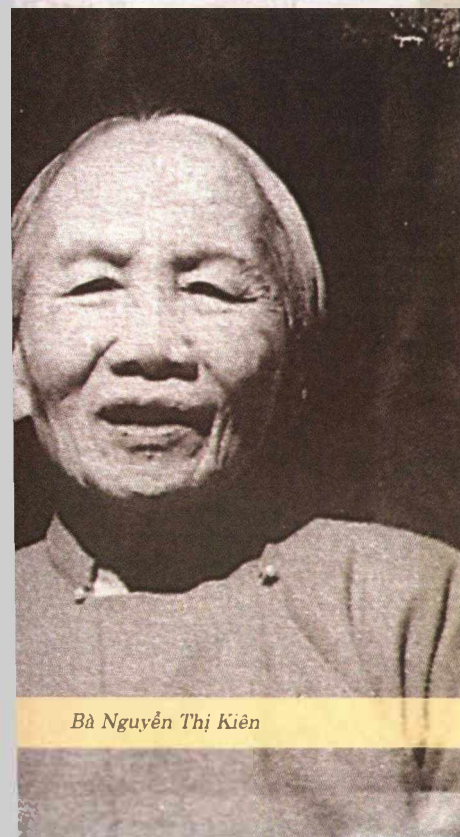
Ông Võ Quang Nghiêm

1

**"QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH CHÍNH LÀ NƠI HUN ĐÚC Ý CHÍ,
NHÂN CÁCH VÀ QUYẾT ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI CỦA TÔI."**

Võ Nguyên Giáp sinh ngày 25/8/1911 tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình* (cùng quê với Ngô Đình Diệm**). Ông sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo, cha là ông Võ Quang Nghiêm, mẹ là bà Nguyễn Thị Kiên. Võ Quang Nghiêm nhiều lần đi thi nhưng không đỗ, ở nhà dạy học, bốc thuốc; ông sống giản dị, thương người nên được dân trong vùng rất yêu mến, kính trọng. Ngay từ nhỏ, Võ Nguyên Giáp đã được cha dạy chữ Nho và được rèn giũa rất nghiêm khắc. Chính những bài dạy của cha về đạo lý, ứng xử, về chữ Nhân, chữ Nghĩa... đã theo ông suốt cả cuộc đời và trở thành nền tảng cho những hành xử của ông sau này.

Võ Nguyên Giáp thừa hưởng ở mẹ mình cả vóc người, gương mặt và đôi mắt thông minh. Cậu bé Giáp lần đầu tiên được nghe chuyện đánh Tây, Cần Vương chống Pháp của triều Nguyễn cũng là qua lời mẹ kể.



Bà Nguyễn Thị Kiên

** Quảng Bình là vùng đất trọng yếu trên tuyến đường Bắc Nam. Thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh (thế kỷ 17), sông Gianh chảy qua Quảng Bình chính là ranh giới chia cắt giữa Đàng Ngoài và Đàng Trong. Cuối thế kỷ 19, Quảng Bình trở thành căn cứ địa cho nhiều phong trào kháng Pháp của các nghĩa sĩ Cần Vương. Tinh thần đấu tranh yêu nước đã trở thành truyền thống nơi đây.*

*** Ngô Đình Diệm là Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1955-1963). Một trùng hợp ngẫu nhiên khi Võ Nguyên Giáp và Ngô Đình Diệm sinh ra và lớn lên ở hai làng kề nhau, cùng được giáo dưỡng theo truyền thống Nho học (với Ngô Đình Diệm còn có cả yếu tố Công giáo) nhưng hai con người, hai số phận, hai chính kiến này lại từng là những nhà lãnh đạo đứng trên hai bờ chiến tuyến.*



Trường Quốc học Huế – nơi Võ Nguyên Giáp đã từng theo học

2

CẬU HỌC SINH XUẤT SẮC CỦA TRƯỜNG QUỐC HỌC HUẾ

Năm 1925, Võ Nguyên Giáp rời trường Tiểu học Đồng Hới vào Huế để thi vào Trường Quốc học*. Trong kỳ thi này, ông đỗ Á khoa, đứng thứ hai sau Nguyễn Thúc Hào**, nhưng khi đi học, ông lại luôn đứng đầu lớp.

Trong Đặc san kỷ niệm Quốc học Huế 95 năm (1896-1991), Giáo sư Nguyễn Thúc Hào kể lại:

“Trong kỳ thi vào Quốc học, tôi đỗ đầu còn anh Võ Nguyên Giáp đỗ thứ hai. Tôi còn nhớ anh Giáp trắng trẻo như con gái, tuy thi đỗ thứ hai, nhưng suốt cả năm học đệ nhất niên, tháng nào anh cũng được làm “major”, nghĩa là đầu lớp, mà tôi thì luôn luôn đứng thứ hai... Anh Giáp hơn tôi một tuổi, nhưng đã có những suy nghĩ của người lớn, còn tôi lúc ấy chỉ là một cậu bé chăm học và ngoan, để bảo thể thôi.”

* Trường Quốc học Huế thành lập năm 1896, là ngôi trường trung học nổi tiếng của cố đô Huế. Các cựu học sinh nổi tiếng: về chính trị có Nguyễn Sinh Cung (tức Hồ Chí Minh), Hà Huy Tập, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Diểu,...; về khoa học có Nguyễn Thúc Hào, Tạ Quang Bửu, Nguyễn Khánh Toàn, Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, Nguyễn Lân, Tôn Thất Tùng,...; về văn học, nghệ thuật có Xuân Diệu, Huy Cận, Lưu Trọng Lư, Tố Hữu, Trần Hoàn, Nguyễn Văn Thương,...

** Nguyễn Thúc Hào (1912-2009): giáo sư toán học. Tú tài toán tại Aix-en-Provence, cử nhân và thạc sĩ toán tại Đại học Khoa học Marseille (Pháp). Từ 1935-1945, trở về Việt Nam dạy toán tại Trường Quốc học Huế. Nguyên Hiệu phó Đại học Sư phạm Hà Nội, Hiệu trưởng đầu tiên của Đại học Sư phạm Vinh, đại biểu Quốc hội ba khóa liên tiếp (các khóa 2, 3 và 4).

3

BÀI KHÓA



Phan Bội Châu



Phan Châu Trinh

Tháng 4/1927, khi đang học năm thứ hai, Võ Nguyên Giáp và các bạn cùng chí hướng đã tổ chức bài khóa phản đối quyết định đuổi học đối với Nguyễn Chí Diểu do học sinh này bị cho là cầm đầu phong trào đòi ân xá cho Phan Bội Châu* và để tang Phan Châu Trinh** ở trường Quốc học. Võ Nguyên Giáp bị nhà trường đuổi học.

Với thể hệ thanh niên trí thức đầu thế kỷ 20, nhất là ở miền Trung, mà Võ Nguyên Giáp không phải là ngoại lệ, hai chí sĩ họ Phan giống như hai ngọn đuốc giữa màn đêm mịt mù. Họ bị hút vào đó một cách tự nhiên, bởi vì ngoài hai ngọn đuốc ấy, những ánh sáng khác còn le lói lắm. Nhưng hai ngọn đuốc ấy mới chỉ sáng rực lên mà chưa soi tỏ được con đường đi đúng.

** Phan Bội Châu (1867-1940): Chí sĩ yêu nước, chủ trương vũ trang bạo động để giành độc lập cho Việt Nam. Hoạt động nổi bật nhất là phong trào Đông Du, lựa chọn thanh niên thông minh hiếu học, chịu đựng được gian khổ để đưa đi học ở nước ngoài. Sau khi bị Pháp bắt và an trí tại Huế kể từ năm 1925, Phan Bội Châu tiếp tục truyền lửa cho giới trẻ qua những buổi nói chuyện tại nhà hay diễn thuyết ở các trường học. Vào thời kì đó, thứ Năm hàng tuần, Võ Nguyên Giáp cùng nhiều học sinh ở Huế thường đến nhà cụ Phan để nghe nói chuyện. Một sáng tác của Phan Bội Châu có ảnh hưởng lớn đối với giới trẻ lúc đó là “Bài thơ chúc Tết thanh niên” vào dịp Xuân năm 1926.*

*** Phan Châu Trinh (1872-1926): Chí sĩ yêu nước, vận động duy tân đất nước trên cơ sở “tự lực khai hóa” và tư tưởng dân quyền. Khẩu hiệu của phong trào duy tân là “chấn dân khí, khai dân trí, hậu dân sinh”; phương thức hoạt động là bất bạo động, nhờ nhà cai trị Pháp để tiến hành công cuộc khai hóa dân tộc. Khi Phan Châu Trinh qua đời, phong trào để tang ông - một hình thức tôn vinh của đông đảo quần chúng đối với một con người cả đời chỉ nghĩ đến dân - đã lan rộng ở cả ba kì Bắc-Trung-Nam, trở thành một sự kiện chính trị nổi bật lúc bấy giờ.*



"CÁCH MỆNH TRƯỚC HẾT PHẢI CÓ ĐẢNG CÁCH MỆNH... ĐẢNG CÓ VÙNG CÁCH MỆNH MỚI THÀNH CÔNG... ĐẢNG MUỐN VÙNG THI PHẢI CÓ CHỦ NGHĨA LÀM NÔNG CÖ... BÂY GIỜ HỌC THUYẾT NHIỀU, CHỦ NGHĨA NHIỀU, NHƯNG CHỦ NGHĨA CHÂN CHÍNH NHẤT, CHẮC CHẮN NHẤT, CÁCH MỆNH NHẤT LÀ CHỦ NGHĨA LENIN"

Nguyễn Ái Quốc (1927)

"FOR A REVOLUTION IT IS NECESSARY TO HAVE FIRST AND FOREMOST A REVOLUTIONARY PARTY... ONLY WHEN THE PARTY IS STRONG CAN THE REVOLUTION SUCCEED... TO BE MOVED, THE PARTY HAS TO HAVE A COMMON CODE... NOW THERE ARE TENS OF THOUSANDS AND DOCTRINES, BUT THE MOST URGENT, THE SIMPLEST, THE MOST REVOLUTIONARY ONE IS LENINISM"

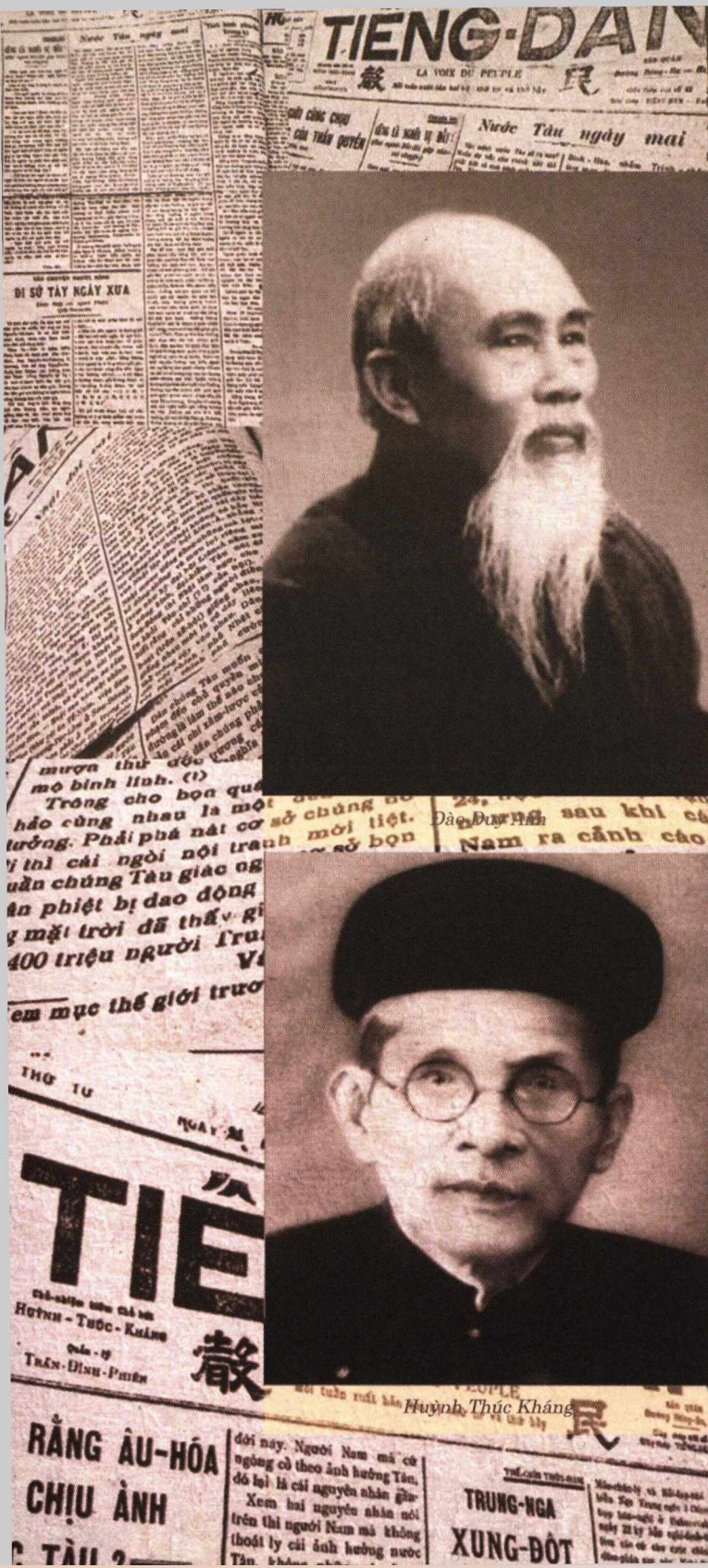
Nguyễn Ái Quốc (1927)

Bìa Đường Kách mệnh và phần cuối cuốn sách

4 THAM GIA TÂN VIỆT CÁCH MẠNG ĐẢNG, THAM GIA CẢI TỔ ĐẢNG TÂN VIỆT THÀNH ĐỒNG DƯƠNG CỘNG SẢN LIÊN ĐOÀN

Năm 1928, được Nguyễn Chí Diểu giới thiệu, Võ Nguyên Giáp gia nhập Tân Việt Cách mạng Đảng. Sau này ông nhớ lại: "Tôi tham gia hoạt động trong tổ chức Tân Việt tại Huế, vì theo tôi, Tân Việt có xu hướng xã hội chủ nghĩa rõ rệt: Làm cách mạng quốc gia và cách mạng thế giới." Võ Nguyên Giáp nằm trong nhóm hạt nhân cộng sản tham gia vào quá trình cải tổ Đảng Tân Việt thành Đồng Dương Cộng sản Liên đoàn - một trong ba tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong các năm 1925-1930, phong trào cách mạng ở Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện để những người yêu nước thành lập các tổ chức cách mạng, trong đó ba tổ chức cách mạng tiêu biểu nhất là Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng và Việt Nam Quốc dân Đảng. Trong số đó, Việt Nam cách mạng thanh niên là tổ chức cộng sản do Nguyễn Ái Quốc thành lập. Năm 1927, Hội cho ấn hành cuốn sách *Đường kách mệnh* của Nguyễn Ái Quốc nêu rõ: cách mạng Việt Nam trước hết phải tiến hành cách mạng dân tộc để đánh đuổi thực dân Pháp, giành lại độc lập, tự do, đồng thời tiến lên làm cách mạng giai cấp đánh đuổi tư bản nhằm giải phóng quần chúng lao động. Nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng chính là sự lãnh đạo của Đảng cách mạng được vũ trang bằng chủ nghĩa Mác-Lênin.



5

BẮT ĐẦU HỌC VIẾT BÁO

Từ năm 1929, Võ Nguyên Giáp trở thành một trong những thành viên nòng cốt của Đảng Tân Việt, tích cực vận động cải tổ tổ chức này thành Đảng Cộng sản. Cũng từ năm này, Võ Nguyên Giáp bắt đầu làm việc tại Nhà xuất bản Quan hải tùng thư do Đào Duy Anh* sáng lập và tham gia viết báo *Tiếng Dân* của Huỳnh Thúc Kháng**. Võ Nguyên Giáp bắt đầu học viết báo, chuẩn bị cho giai đoạn hoạt động báo chí trong thời kì Mặt trận Bình dân Pháp.

* Đào Duy Anh (1904-1988): Nhà giáo, nhà sử học, tác giả của nhiều tác phẩm nổi tiếng như Hán Việt từ điển, Việt Nam văn hóa sử cương, Cổ sử Việt Nam, Đất nước Việt Nam qua các đời, Từ điển truyện Kiều... Là thầy dạy của Võ Nguyên Giáp khi làm Giáo học tại trường Đồng Hới (Quảng Bình). Sau khi tham gia Đảng Tân Việt, ông chủ trương sáng lập Nhà xuất bản Quan hải tùng thư (Huế), thực chất là trụ sở bí mật của Đảng Tân Việt. Tại đây, Võ Nguyên Giáp giữ chân thư kí ngôi ở quây hàng bán sách, thực tế là tham gia sinh hoạt ở một tiểu tổ bí mật của Tân Việt.

** Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947): Tên thật là Huỳnh Hanh, chí sĩ yêu nước, Viện trưởng Viện Dân biểu Trung Kỳ (thời thuộc Pháp, 1926), Bộ trưởng Bộ Nội vụ (1946), Quyền Chủ tịch nước (trong thời kì Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán). Tờ báo *Tiếng Dân* (1927-1943) do ông làm chủ bút đã góp phần truyền bá tư tưởng tiến bộ, chống lại nạn cường hào, ác bá ở nông thôn và đề đạt những nguyện vọng chính đáng của nhân dân với chính quyền thuộc địa.



Võ - Giáp - 25 - 10

Những chiến sĩ tham gia phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh bị thực dân Pháp bắt bớ, đàn áp

Võ Nguyên Giáp khi bị bắt giam ở nhà lao Thừa Phủ (10/1930)

6

13 THÁNG LAO TÙ - “LAO TÙ LÀ TRƯỜNG HỌC CÁCH MẠNG”

Sau khởi nghĩa Xô viết Nghệ Tĩnh 1930*, thực dân Pháp ra sức khủng bố trắng. Ngày 25/10/1930, khi 19 tuổi, Võ Nguyên Giáp bị Pháp bắt cùng một số người trong đó có Đặng Thai Mai**, em trai Võ Thuần Nho, Nguyễn Thị Quang Thái (em nhà cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai),... bị kết án hai năm tù giam tại nhà lao Thừa Phủ.

Không tra khảo được gì, Võ Nguyên Giáp bị Pháp biệt giam vào xà lim suốt 15 ngày. Cuối năm 1931, do Hội Cứu tế Đỏ Pháp đấu tranh, chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương buộc lòng phải nhượng bộ tha một số tù chính trị. Đặng Thai Mai, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Thị Quang Thái và một số anh em khác được thả. Võ Nguyên Giáp bị đưa về quản thúc ở quê, làng An Xá. Sau đó, Võ Nguyên Giáp tìm cách ra Vinh, tìm đến thầy Đặng Thai Mai và được thầy giúp đỡ tìm kiếm việc làm tạm thời.

* Xô viết Nghệ Tĩnh: Phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo. Nhân dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã đấu tranh vũ trang giành chính quyền, lập chính quyền kiểu Xô viết (tổ chức tự quản) ở nhiều địa phương, thực hiện chia ruộng, bãi trừ mê tín dị đoan, trấn áp phần tử phản cách mạng.

** Đặng Thai Mai (1902-1984): Nhà nghiên cứu văn học. Ông tiếp thu Hán học và nền giáo dục của Pháp, sau này nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin, trở thành người đầu tiên viết về lý luận văn học theo quan niệm Mác-xít ở nước ta (tác phẩm nổi tiếng: Văn học khái luận). Ông là cha của bà Đặng Bích Hà, người vợ thứ hai của Võ Nguyên Giáp. Hơn thế, giữa Đặng Thai Mai và Võ Nguyên Giáp còn có những tình cảm sâu đậm khác: họ vừa là đồng chí, đồng nghiệp vừa là anh em hoạn nạn có nhau.



Nguyễn Thị Quang Thái khi còn trẻ



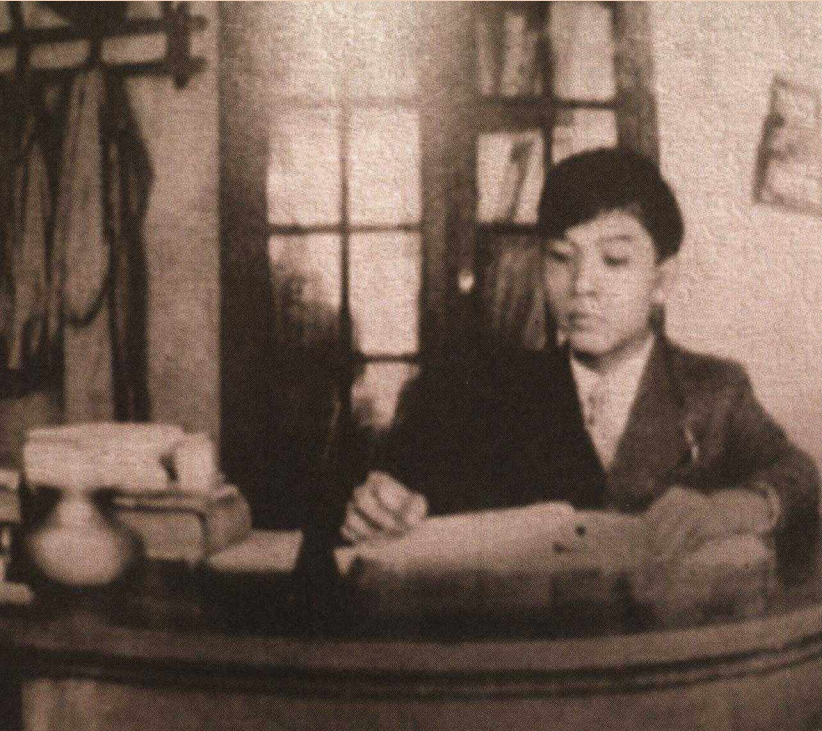
Võ Nguyên Giáp và người vợ Nguyễn Thị Quang Thái

7

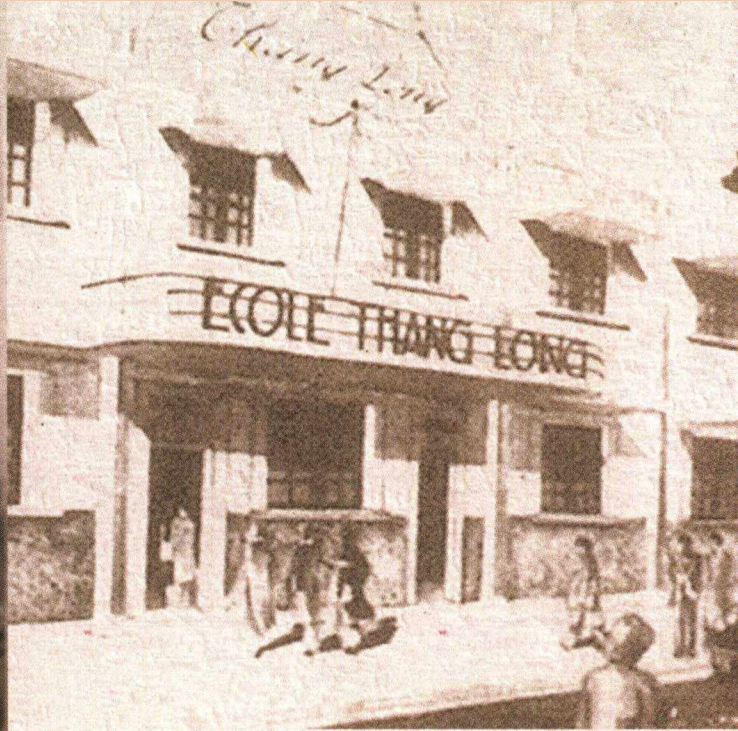
NÊN DUYÊN TÌNH ĐẦU

Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Thị Quang Thái gặp nhau lần đầu tiên năm 1928, khi Quang Thái đến nhờ Võ Nguyên Giáp giới thiệu vào hoạt động trong phong trào học sinh ở Huế. Ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên, Võ Nguyên Giáp đã có cảm tình đặc biệt với Quang Thái. Năm 1930, hai người gặp lại nhau khi Võ Nguyên Giáp trở lại Huế làm báo *Tiếng Dân*, và cùng năm đó, hai người đều bị bắt. Chính trong thời gian ở tù, anh Giáp càng hiểu và yêu Quang Thái hơn.

Năm 1935, hai người tổ chức đám cưới tại Vinh, sau đó chuyển ra Hà Nội sống gần trường Thăng Long - là nơi Võ Nguyên Giáp dạy học.



Võ Nguyên Giáp trong thời gian dạy học ở Hà Nội



Trường Thăng Long năm 1935, nơi thầy Đặng Thai Mai và Võ Nguyên Giáp dạy

8

THẦY GIÁO TRẺ TRUYỀN NGỌN LỬA YÊU NƯỚC

Tháng 9/1935, khóa học đầu tiên của trường Thăng Long* khai giảng. Võ Nguyên Giáp dạy các môn Pháp văn, Lịch sử, Địa lý từ lớp đệ nhất niên đến lớp đệ tứ niên. Ở bậc tú tài, anh dạy môn Lịch sử là môn anh rất thích.

Mỗi giờ học của thầy Giáp đều có sức truyền cảm rất lớn, đã thổi bùng lên “ngọn lửa yêu nước” trong lòng mỗi học sinh. Nhiều học trò của thầy sau này đã trở thành chiến sĩ cách mạng, những tướng lĩnh của Quân đội nhân dân, như Lê Quang Đạo (từng giữ các chức vụ: Bí thư thành ủy Hà Nội, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ tịch Quốc hội), Nguyễn Lam (nguyên Phó Thủ tướng)...

* Trường tư thực Thăng Long là tiền thân của trường Tiểu học Thăng Long ngày nay. Năm 1934, Hoàng Minh Giám cùng với một số nhà trí thức đương thời như Phan Thanh, Đặng Thai Mai, Đặng Vũ Xích, Phạm Hữu Ninh, Nguyễn Cao Luyện, Nguyễn Dương... thành lập “Hội mở mang nền tư thực”, một năm sau lập nên Trường tư thực Thăng Long với mục đích truyền bá kiến thức cho cộng đồng và tuyên truyền lòng yêu nước, thương dân và căm thù thực dân Pháp xâm lược. Trường đã quy tụ được nhiều trí thức yêu nước, trong đó có nhiều người sau này giữ các vị trí trọng trách của nước nhà như Võ Nguyên Giáp, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Xiển, Nguyễn Cao Luyện, Phan Anh, Nguyễn Lân, Vũ Đình Hòe, Xuân Diệu, Lê Thị Xuyên... Năm 1945, thực dân Pháp đã buộc trường phải đóng cửa do những ảnh hưởng của trường đến phong trào yêu nước ngày càng mạnh.



Võ Nguyên Giáp trong thời gian học ở trường Luật

9

SINH VIÊN TRƯỜNG LUẬT

Năm học 1934-1935 Võ Nguyên Giáp nộp đơn xin theo học năm thứ nhất trường Cao đẳng Luật khoa*. Trong thời gian này, Võ Nguyên Giáp tham gia rất nhiều hoạt động: vừa dạy học, vừa làm báo, viết sách, vừa tham gia các cuộc vận động cách mạng của Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Sở dĩ anh Giáp vẫn đi học được là vì nhà trường không bắt buộc sinh viên phải thường xuyên dự lớp miễn là cuối năm thi đậu là được. Tại trường Luật, anh học xuất sắc tất cả các môn. Giáo sư Pirou ở Paris sang nhận thấy Giáp là một sinh viên có triển vọng, muốn đưa anh sang Pháp học, tách khỏi môi trường thuộc địa. Ông ngỏ ý xin một suất học bổng đi du học cho anh. Sau một thời gian suy nghĩ, anh khước từ đề nghị này. Anh trả lời: "Tôi đã lựa chọn con đường của mình."

** Trường Cao đẳng Luật khoa thuộc Viện Đại học Đông Dương đến năm 1941 chuyển thành Đại học Luật khoa, có mục đích chuẩn bị thi bằng Cử nhân Luật. Hạn học là 3 năm. Muốn học thêm bảo vệ luận án tiến sĩ thì phải sang Pháp.*



10

NHÀ BÁO TRONG PHÒNG TRÀO MẶT TRẬN DÂN CHỦ ĐÔNG DƯƠNG*

Trong các năm 1936-1939, nghề chính của Võ Nguyên Giáp là dạy học ở trường Thăng Long, anh vẫn tiếp tục học trường Luật, nhưng phần lớn thời gian của anh lại dành cho hoạt động báo chí.

Tháng 6/1936, Võ Nguyên Giáp, Đặng Thai Mai và các giáo sư trường Thăng Long đã góp tiền mua lại bản quyền tờ báo tiếng Việt *Hồn trẻ* của một nhóm Hướng đạo sinh làm ăn thua lỗ. Báo *Hồn trẻ* được làm sống lại với nội dung hoàn toàn mới. Có thể nói đây là tờ báo tiếng Việt công khai đầu tiên cổ động đấu tranh cho các khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, đòi ân xá chính trị phạm, ủng hộ Mặt trận Bình dân Pháp và tập hợp nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân Việt Nam nhằm phản ánh với phái đoàn điều tra của Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp do Godart dẫn đầu sẽ sang Đông Dương. Báo ra đến số thứ 5 thì bị nhà cầm quyền thực dân Pháp đóng cửa.

Tháng 9/1936, Võ Nguyên Giáp cùng Nguyễn Thế Rục và một số người khác thành lập ra tờ báo tiếng Pháp *Le Travail* (Lao động). Võ Nguyên Giáp trở thành biên tập viên chính, được phân công viết khá nhiều đề tài: cổ vũ Đông Dương đại hội, thời sự quốc tế, đời sống nông dân với các cuộc đấu tranh ruộng đất, các cuộc đấu tranh bãi công của thợ xẻ, thợ mỏ... Báo tồn tại được 7 tháng với 30 số báo. Ngày 16/4/1937, nhà cầm quyền thực dân Pháp ra lệnh đóng cửa.

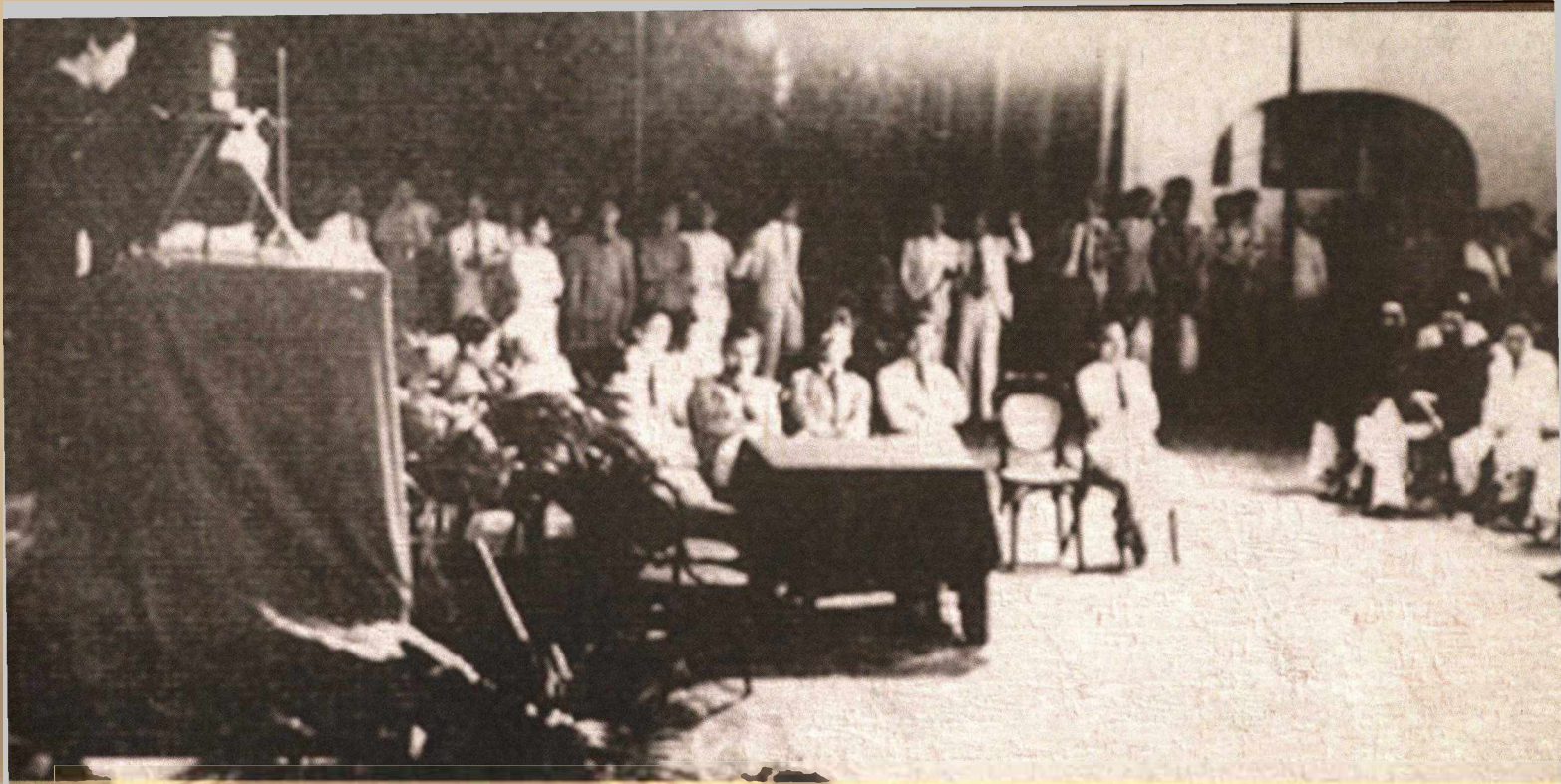
Võ Nguyên Giáp còn tham gia viết bài cho nhiều báo tiếng Việt và tiếng Pháp khác như báo tiếng Pháp có *Rassemblement* (Tập hợp), *En Avant* (Tiến lên), *Notre Voix* (Tiếng nói của chúng ta), báo tiếng Việt có *Thế giới*, *Đời nay*, *Tin tức*...



Vừa dạy học, Võ Nguyên Giáp vừa viết bài cho các tờ báo *Le Travail*, *Notre Voix*...

Võ Nguyên Giáp (thứ 5 từ bên phải) dự buổi họp mừng thành lập của một số ứng cử viên của Đảng năm 1938

* Để chống chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít, tại Pháp, Đảng Cộng sản, Đảng Xã hội cùng một số đảng phái và tổ chức khác đã tập hợp lại thành Mặt trận Bình dân. Từ năm 1936-1939, Mặt trận Bình dân lên nắm quyền, buộc chính quyền thuộc địa ở Đông Dương phải thực hiện một số cải cách dân chủ. Đây chính là thời cơ để quần chúng nhân dân đấu tranh công khai, hợp pháp với thực dân Pháp, nêu lên nguyện vọng tự do, dân chủ và cải thiện đời sống. Xét trong bối cảnh này, Mặt trận Dân chủ Đông Dương (thành lập tháng 7/1936 nhằm đoàn kết các lực lượng đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và các thế lực phản động thuộc địa) là một kết quả tất yếu.



Ngày thành lập Hội Truyền bá Quốc ngữ năm 1938 tại sân vận động thể thao An Nam trên phố Khúc Hạo, Hà Nội. Nhà thơ Hằng Phương đang đọc diễn văn. Trên hàng ghế gần diễn giả từ trái sang phải là các đại biểu: Phan Thanh, Nguyễn Văn Tố, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Xuân Hãn...

11

THAM GIA THÀNH LẬP HỘI TRUYỀN BÁ QUỐC NGỮ

Năm 1938, Võ Nguyên Giáp tham gia thành lập Hội Truyền bá Quốc ngữ* do cụ Nguyễn Văn Tố, một vị nhân sĩ trí thức nổi tiếng làm Hội trưởng. Võ Nguyên Giáp được phân công làm phó thủ quỹ kiêm trưởng ban dạy học. Anh phụ trách việc đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tổ chức các lớp học, mở các thư viện bình dân, tổ chức việc đọc sách.

* Hội Truyền bá Quốc ngữ có thành viên Ban Trị sự Hội năm 1938 gồm: Nguyễn Văn Tố (Hội trưởng); Bùi Kỷ và Tôn Thất Bình (Hội phó); Phan Thanh (thư ký), Phạm Hữu Chương và Quãn Xuân Nam (phó thư ký), Đặng Thai Mai (thủ quỹ), Nguyễn Văn Lô và Võ Nguyên Giáp (phó thủ quỹ kiêm trưởng ban dạy học); các cố vấn Nguyễn Văn Huyền, Trần Trọng Kim, Hoàng Xuân Hãn và Lê Thuớc.

Mặc dù bề ngoài là một hội được thành lập một cách hợp pháp, nhưng mọi hoạt động của Hội đều bị Sở Mật thám Bắc Kỳ theo dõi sát sao. Do đó, hầu hết các thành viên của Hội đều nằm trong danh sách theo dõi của mật thám Pháp, đặc biệt là một số chí sĩ cách mạng, nhà yêu nước như Đặng Xuân Khu mang số T.4995.I, Đặng Thai Mai mang số T.4776.I, Chu Văn Táp mang số T.7124.I, Võ Nguyên Giáp mang số T.6740.I, Ngô Thúc Địch mang số T.5220.I... Tuy vậy, Hội vẫn tổ chức rất nhiều hoạt động rầm rộ để tuyên truyền cho việc học chữ Quốc ngữ, đồng thời truyền bá tư tưởng cách mạng.

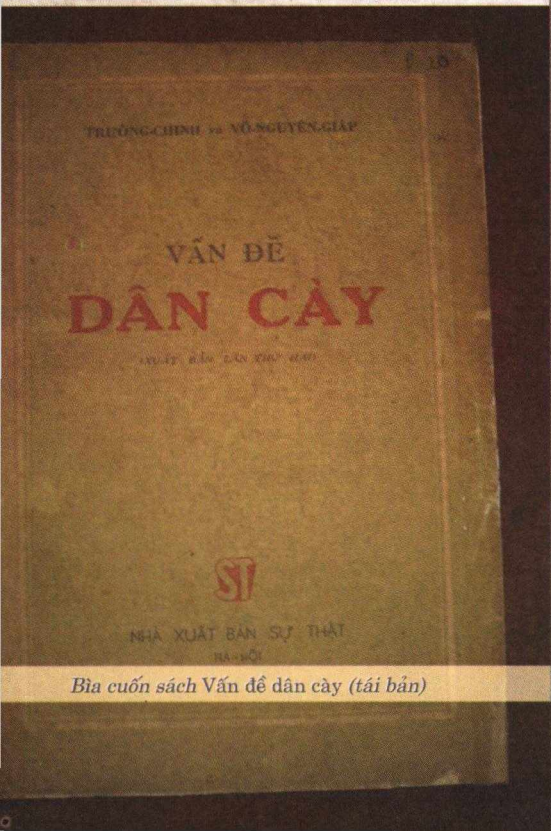


Trường Chinh

12 VIẾT CUỐN SÁCH ĐẦU TIÊN

Năm 1936, Xứ ủy Bắc Kỳ Đảng Cộng sản Đông Dương lập ra một Ủy ban vận động nửa công khai do Trường Chinh lúc đó là Xứ ủy viên phụ trách. Võ Nguyên Giáp là một thành viên của Ủy ban này. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp hoạt động cùng nhau, rất tâm đầu ý hợp.

Ngày 25/7/1938, Võ Nguyên Giáp (bút danh Văn Đình) cùng với Trường Chinh* (bút danh Qua Ninh) viết chung cuốn sách *Vấn đề dân cày*, nêu lên nhiệm vụ phản đế, chống phát xít của cách mạng Việt Nam. Vận dụng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối của Đảng và thực tiễn khảo sát đời sống nông thôn, các tác giả đặt vấn đề nghiên cứu sâu sắc thực trạng nông thôn Việt Nam dưới ách áp bức của thực dân và phong kiến, đề cập tới vấn đề ruộng đất và dân cày như là nội dung trụ cột của đời sống xã hội nước ta. Cuốn sách phê phán những nhận thức, quan điểm sai lầm đối với dân cày và vạch rõ vị trí của họ trong cách mạng Việt Nam. Cuốn sách cũng tố cáo các chính sách phản động của đế quốc và phong kiến về ruộng đất, tô thuế, nặn cho vay nặng lãi... đối với dân cày và nêu lên những yêu sách của dân cày Đông Dương trước Mặt trận Nhân dân Pháp.



Bìa cuốn sách *Vấn đề dân cày* (tái bản)

* Trường Chinh (1907-1988): Nguyên Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm có ý nghĩa quan trọng: *Vấn đề dân cày* (viết cùng Võ Nguyên Giáp), *Đề cương văn hóa Việt Nam*, *Nhật Pháp bản nhau và hành động của chúng ta*, *Cách mạng Tháng Tám*, *Kháng chiến nhất định thắng lợi*, *Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam*...

13

PHÚT CHIA TAY LÀ PHÚT VĨNH BIỆT

Năm 1940, do tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến đổi nên Võ Nguyên Giáp được chỉ thị sang Trung Quốc nhận nhiệm vụ mới. Đây là chuyến đi tạo bước ngoặt lớn trong cuộc đời người thanh niên Võ Nguyên Giáp bởi anh sẽ được gặp mặt lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Nhưng trước hết, đây là chuyến đi khó khăn nhất vì anh phải để lại người vợ trẻ và đứa con nhỏ mới hơn một tuổi. Sau này, trả lời phỏng vấn Tiến sĩ Sử học Alain Ruscio, Võ Nguyên Giáp cho biết: *"Tháng 5/1940, tôi rời khỏi Hà Nội, lòng đau như cắt vì tôi để lại đó Quang Thái, vợ tôi tay ấm đứa con nhỏ. Tôi không ngờ rằng phút chia tay lại là phút vĩnh biệt."**

** Nguyễn Thị Quang Thái (1915-1944) là em gái của Nguyễn Thị Minh Khai (một trong những người lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương trong giai đoạn 1930-1940). Quang Thái tham gia hoạt động cách mạng từ khi còn là cô nữ sinh trường Đồng Khánh (Huế). Năm 1935, Võ Nguyên Giáp và Quang Thái làm đám cưới tại Vinh, sau đó chuyển ra Hà Nội sống. Năm 1940, người vợ, người mẹ Quang Thái bị rạn chia tay cả hai người thân: chồng sang Trung Quốc nhận nhiệm vụ, con phải gửi về quê chồng ở Quảng Bình để chị hoạt động cách mạng. Năm 1942, Quang Thái bị Pháp bắt và kết án 16 năm tù. Do sức yếu, đồng thời bị nhiễm dịch thương hàn trong nhà tù Hỏa Lò, chị bị bệnh nặng và mất ngày 21 tháng Giêng năm Giáp Thân, tức ngày 14/2/1944. Khi ở trong nhà lao, Quang Thái có câu nói nổi tiếng dặn bạn tù: "Không ai tố giác bạn, bạn đừng tố giác ai".*



Nguyễn Thị Quang Thái và cô con gái nhỏ - Võ Hồng Anh



Đường Cổ Ngư (nay là đường Thanh Niên), nơi Võ Nguyên Giáp chia tay vợ con để sang Trung Quốc (mùa hè năm 1940)

14

CUỘC GẶP GỠ ĐẦU TIÊN VỚI NGUYỄN ÁI QUỐC* TẠI TRUNG QUỐC

Ngày 3/5/1940, Võ Nguyên Giáp cùng Phạm Văn Đồng** lên Lào Cai rồi được Hoàng Văn Thụ*** dẫn sang Trung Quốc.

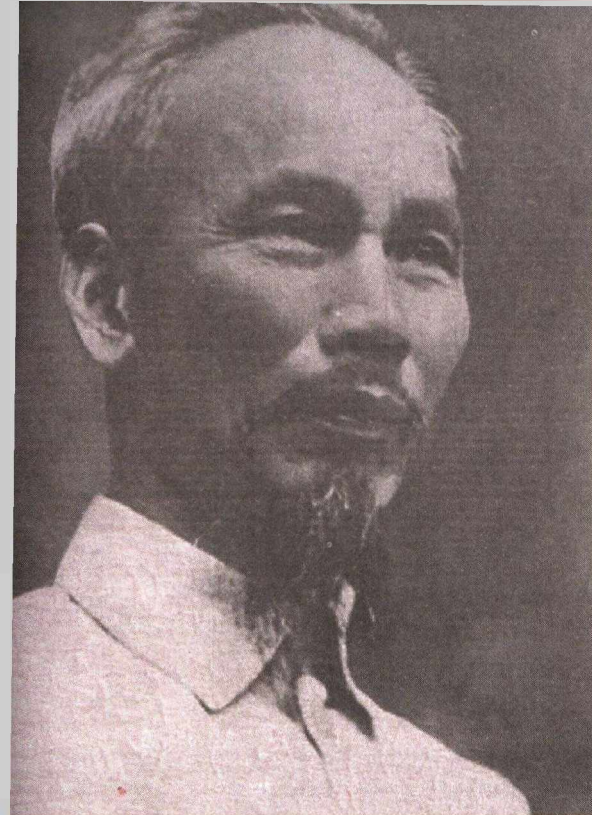
Sau này Võ Nguyên Giáp kể lại với Alain Ruscio: “Đồng chí Hoàng Văn Thụ có ghé tai tôi nói: “Sang bên đó có thể gặp Nguyễn Ái Quốc”. Cuộc gặp diễn ra vào tháng 6 năm 1940 tại Côn Minh với một người mang bí danh là Vương... Trên một con thuyền đậu tại Thúi Hồ, chúng tôi gặp một người khoảng 50 tuổi rất nhanh nhẹn, linh hoạt, có một chùm râu thưa, không có vẻ gì là thượng cấp, rất gần gũi, giản dị.”

* Chủ tịch Hồ Chí Minh (lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung khi đi học là Nguyễn Tất Thành, trong nhiều năm hoạt động cách mạng lấy tên là Nguyễn Ái Quốc và nhiều bí danh, bút danh khác) sinh ngày 19/5/1890 ở Kim Liên huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, mất ngày 2/9/1969 tại Hà Nội. Năm 1911, từ Bến cảng Nhà Rồng, Người ra đi tìm đường cứu nước. Sau nhiều năm hoạt động cách mạng tích cực, năm 1930, khi điều kiện chín muồi, Người đã chủ trì Hội nghị thành lập Đảng hợp tại Cửu Long gần Hương Cảng (Hội nghị của Đảng tháng 10/1930 đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương). Người đã lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám 1945. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Người đã đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ năm 1946 đến 1954, Người cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược. Từ năm 1954, Người cùng Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương trong sáng cao đẹp của một người cộng sản vĩ đại, một anh hùng dân tộc kiệt xuất, một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một trong những học trò xuất sắc của Người.

** Phạm Văn Đồng (1906-2000): Nguyên Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ năm 1955 đến năm 1976 và Nguyên Thủ tướng Chính phủ của nước Việt Nam thống nhất từ năm 1976 (từ năm 1981 gọi là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) cho đến khi nghỉ hưu năm 1987, Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị.

*** Hoàng Văn Thụ (1906-1944): Người dân tộc Tày, có đóng góp to lớn trong phong trào cách mạng trước năm 1945. Năm 1940, khi gặp Võ Nguyên Giáp, ông là Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng.



Chủ tịch Hồ Chí Minh



Phạm Văn Đồng



Hoàng Văn Thụ



Phần II
Những năm tháng không thể nào quên
(1941-1946)

“Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu.”

Cecil Currey,
Victory at Any Cost (Chiến thắng bằng mọi giá)

*Ảnh trang bên: Quang cảnh buổi lễ Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập
tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội (2/9/1945)*

Dẫn nhập

Ở giai đoạn 1941-1946, có thể nói dòng chảy chủ đạo của lịch sử Việt Nam đã định hình, đó là công cuộc giành độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương. Tuy nhiên, ngay từ đầu đây là một cuộc chiến không cân sức giữa một lực lượng cách mạng mới thoát thai chưa được bao lâu với những thế lực ngoại bang tầm cỡ thế giới. Chẳng hạn sau ngày Quốc khánh đầu tiên, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa chào đời đã phải đối phó với nhiều kẻ thù: với danh nghĩa Đồng minh giải giáp quân Nhật, ở miền Bắc 20 vạn quân Tưởng vào đóng quân từ bắc vĩ tuyến 16 đến biên giới Việt-Trung, tìm mọi cách lật đổ chính quyền cách mạng để tạo điều kiện cho lực lượng tay sai lên nắm quyền; ở miền Nam, nhằm giúp Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, quân đội Anh thậm chí trang bị lại vũ khí cho cả quân Nhật để tiếp tay cho quân Pháp. Khi đó, trên đất nước ta vẫn còn 6 vạn quân Nhật. Chưa kể lúc bấy giờ tình hình kinh tế trong nước tiêu điều, ngân khố trống rỗng, toàn dân vừa trải qua nạn đói khủng khiếp, trên 90% dân số mù chữ và hàng loạt tệ nạn xã hội khác. Thế và lực nhỏ yếu ấy của Việt Nam còn kéo dài trong suốt cuộc kháng chiến trường kì 30 năm tiếp theo. Cho nên không lạ nếu có một tổng kết chiến tranh cho rằng một trong những đặc điểm của cuộc chiến tranh cách mạng của Việt Nam (1945-1975) là lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng số lượng đông, dựa vào sức dân làm chủ để chiến thắng.

Nhận xét trên cũng tương tự như đánh giá về Võ Nguyên Giáp của Cecil Currey: “Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại tiến hành chiến đấu chống kẻ thù từ thế vô cùng yếu...” Yếu tố hoàn cảnh và truyền thống quân sự có ý nghĩa vô cùng quan trọng để hình thành nên nghệ thuật đánh trận của một đạo quân, nhưng cũng không thể phủ nhận vai trò cá nhân của vị tướng chỉ huy đạo quân đó – ở đây chính là Võ Nguyên Giáp.

Ngoài ra, trong giai đoạn này, Võ Nguyên Giáp còn thể hiện tài năng và bản lĩnh của mình ở các lĩnh vực tổ chức nhà nước, an ninh, quốc phòng và ngoại giao. Với vai trò Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ông đã kí sắc lệnh tổ chức Tổng tuyển cử, xử lí nghiêm minh những hoạt động phản cách mạng,... Với tư cách là nhà ngoại giao, ông thay mặt Chính phủ Việt Nam kí Hiệp định quân sự với Pháp, làm Phó trưởng đoàn đàm phán tại Hội nghị Đà Lạt,... Những hoạt động trên của Võ Nguyên Giáp diễn ra liên tục trên nhiều phương diện khác nhau trong một quãng thời gian tương đối ngắn phần nào đã phản ánh sự vận động và chuyển mình nhanh chóng của một chế độ mới thành hình đang phải ra sức để bảo vệ thành quả độc lập, tự do cho toàn dân tộc. Quả thực những năm tháng ấy không thể nào quên.



Một góc ảnh chụp khu bảo tàng hiện nay ở Pác Bó

15

TRỞ VỀ NƯỚC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG

Đầu tháng 1/1941, theo chỉ thị của Nguyễn Ái Quốc, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Phùng Chí Kiên* cùng một số cán bộ khác rời Tĩnh Tây (Trung Quốc) về nước, tổ chức các lớp huấn luyện cán bộ và xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ cách mạng... Pác Bó** là địa điểm lý tưởng gần biên giới, được chọn là nơi ở của các cán bộ cách mạng. Cũng ngay đầu năm 1941, Bác Hồ đã về Pác Bó.

* Phùng Chí Kiên (1901-1941): Nguyên Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Đảng, được giao phụ trách quân sự, Tổng chỉ huy Khu căn cứ Bắc Sơn, Chỉ huy trưởng Đội Cứu quốc quân 1. Ông là một trong những người đồng chí đầu tiên cùng Võ Nguyên Giáp xây dựng cơ sở cách mạng ở Cao Bằng.

** Pác Bó: Hang trên núi, thuộc xã Trùng Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, sát biên giới Việt-Trung.

CHƯƠNG TRÌNH VIỆT-MINH



Nội dung chương trình Việt Minh

16

TẬP HỢP LỰC LƯỢNG, XÂY DỰNG ĐỘI QUÂN CÁCH MẠNG

Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Hội nghị Trung ương lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được triệu tập tại Pác Bó (Cao Bằng), do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị đã xác định rõ kẻ thù, tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trước mắt và quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh*). Dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh, công cuộc chuẩn bị mọi mặt để tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền được xúc tiến mạnh mẽ tại các căn cứ địa.

Sau Hội nghị, Võ Nguyên Giáp được giao trọng trách tập hợp các đội du kích ở Bắc Sơn, Võ Nhai** thành lực lượng nòng cốt của cách mạng.

* Việt Minh là tổ chức mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân yêu nước, chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám thành công. Đây là tổ chức tiên thân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

** Bắc Sơn - Võ Nhai là trung tâm của khu căn cứ địa cách mạng trong thời kì 1940-1945. Lực lượng nòng cốt của khu căn cứ địa này là đội du kích Bắc Sơn - những chiến sĩ cách mạng do Chu Văn Tấn chỉ huy đã tiến hành cuộc khởi nghĩa chống lại thực dân Pháp và phát xít Nhật tại Bắc Sơn (Lạng Sơn).



Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

17

THÀNH LẬP ĐỘI QUÂN CHỦ LỰC CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Ngày 22/12/1944, theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tại Chiến khu Trần Hưng Đạo* với 34 đội viên**. Đây là tổ chức tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày 22/12/1944 đã trở thành Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Trong chỉ thị thành lập Đội, Bác Hồ nhấn mạnh ưu tiên công tác tuyên truyền, tức là chính trị trọng hơn quân sự.

Tại buổi lễ thành lập Đội, Võ Nguyên Giáp đã nhấn mạnh: "Quân giải phóng sẽ là một đội quân rất trọng kỷ luật, tuyệt đối phục tùng thượng lệnh, sẽ là một đội quân giàu tinh thần đoàn kết, đồng cam cộng khổ. Chúng ta sẽ quả cảm và thận trọng, thẳng không kiêu, bại không nản. Kinh nghiệm chúng ta còn non, nhưng có làm mới có kinh nghiệm và làm thì tất nhiên sẽ có kinh nghiệm. Chúng ta tin tưởng ở thắng lợi."

Hạt nhân đầu tiên của đội Tuyên truyền Giải phóng quân là các tổ chức tự vệ, bán vũ trang có nhiệm vụ bảo vệ dân, quấy rối địch, rồi chuyển dần lên thành những nhóm vũ trang chuyên hoạt động quân sự.

* Chiến khu Trần Hưng Đạo: Khu căn cứ thuộc vùng rừng núi huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

** Phần lớn số đội viên (30/34) là người dân tộc thiểu số: 19 người Tày, 9 người Nùng, 1 người H'mông, 1 người Dao; 4 người còn lại là dân tộc Kinh.



Văn Tiến Dũng



Trần Đăng Ninh (bên trái) và Võ Nguyên Giáp tại Chiến khu Việt Bắc thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1946-1954)



Lê Thanh Nghị

18

HỘI NGHỊ QUÂN SỰ BẮC KÌ

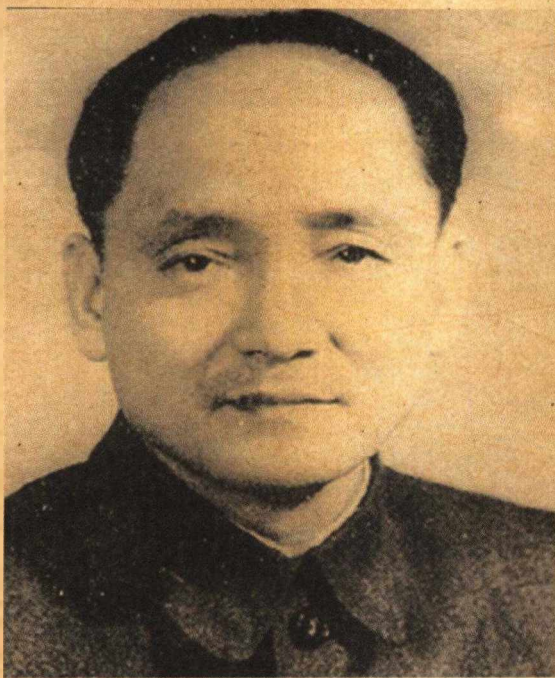
Từ ngày 15 đến ngày 20/4/1945, Hội nghị Quân sự Cách mạng Bắc Kì họp dưới sự chủ trì của Tổng bí thư Trường Chinh tại Hiệp Hòa (Bắc Giang). Sau khi phân tích tình hình thế giới và cao trào chống Nhật của quân dân ta, Hội nghị đã đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp lúc này, quyết định phát triển và thống nhất các lực lượng vũ trang, xây dựng các chiến khu kháng Nhật. Hội nghị đã cử ra một Ủy ban quân sự ở Bắc Kì gồm có Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh*, Lê Thanh Nghị**, Văn Tiến Dũng***...

Chính trong Hội nghị này, Võ Nguyên Giáp biết tin người vợ yêu thương của mình - Nguyễn Thị Quang Thái đã mất trong nhà tù Hòa Lò, Hà Nội.

* *Trần Đăng Ninh (1910-1955): Chủ nhiệm đầu tiên của Tổng cục Cung cấp (sau là Tổng cục Hậu cần) Quân đội nhân dân Việt Nam (1950-1955), Ủy viên Thành ủy Hà Nội, Trưởng ban Kiểm tra của Trung ương Đảng, Phó Tổng thanh tra Chính phủ (1946-1949). Trong Đại hội Đảng lần thứ II, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.*

***Lê Thanh Nghị (1911-1989): Nguyên Phó Thủ tướng của Việt Nam từ năm 1960 đến 1980, Nguyên Phó chủ tịch kiêm Tổng thư ký Hội đồng Nhà nước (1982-1986).*

****Văn Tiến Dũng (1917-2002): Bí danh là Lê Hoài, là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam (1953-1978), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (1980-1986), Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương (1984-1986).*



Hoàng Quốc Việt



Chu Văn Tấn

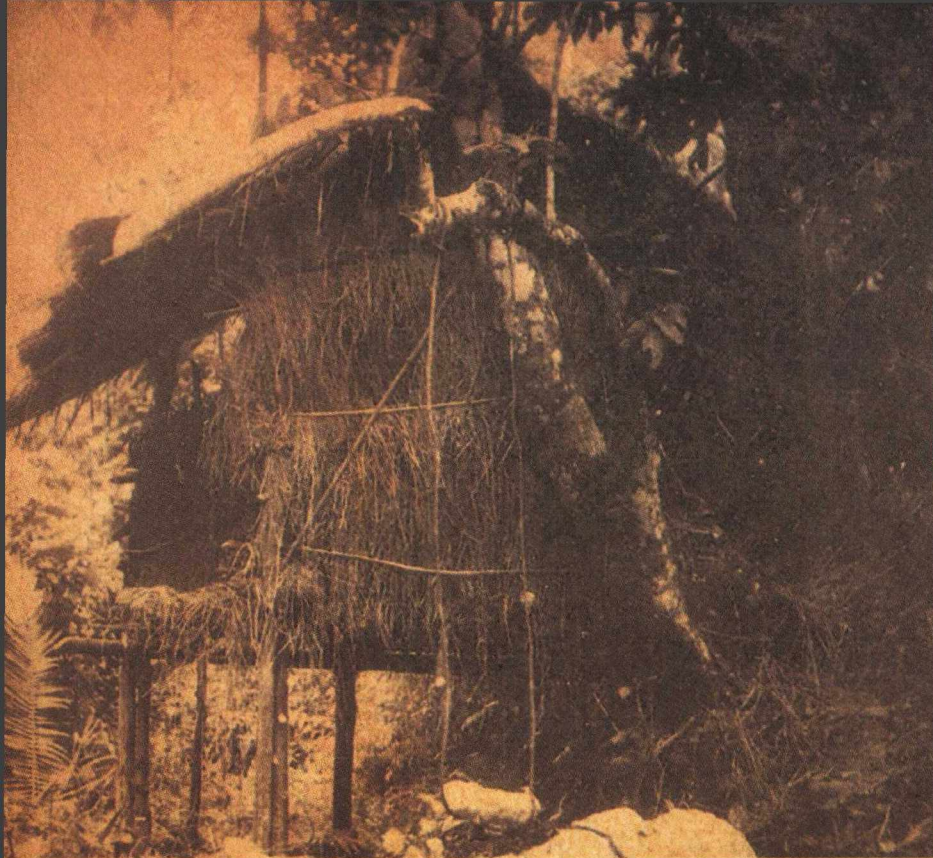
19

THỐNG NHẤT CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG THÀNH VIỆT NAM GIẢI PHÓNG QUÂN

Sau khởi nghĩa Bắc Sơn, các đội du kích Bắc Sơn đã chuyển thành các đội Cứu quốc quân dưới sự chỉ đạo của Hoàng Quốc Việt* và Chu Văn Tấn**. Ngày 15/5/1945, Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Việt Nam Cứu quốc quân hợp nhất thành Việt Nam Giải phóng quân dưới sự chỉ huy trực tiếp của Võ Nguyên Giáp và Chu Văn Tấn, đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh của các lực lượng vũ trang cách mạng.

* Hoàng Quốc Việt (1905-1992) nguyên Bí thư Tổng bộ Việt Minh, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ.

** Chu Văn Tấn (1909-1984) nguyên là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là một trong chín Thiếu tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được phong năm 1948 và cũng là một trong hai Thượng tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.



Lán Nà Lừa (Tân Lập, Tân Trào, Tuyên Quang), nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh thường gặp gỡ và bàn công việc với Võ Nguyên Giáp và các cán bộ Trung ương

20 “GIỜ TỔNG KHỞI NGHĨA ĐÃ ĐÁNH...”

Được tin Nhật sắp tuyên bố đầu hàng Đồng minh*, ngày 13/8/1945, Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) nhận định rằng những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi và chuẩn bị lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. 23 giờ cùng ngày, thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Võ Nguyên Giáp ký tên Văn đã ban bố Quân lệnh số 1: “Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh. Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà... Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta.”

HỘI QUÂN DÂN TOÀN QUỐC!
12 GIỜ TRƯA NGÀY 13 THÁNG 8 NĂM 1945, PHẬT KI NHẬT ĐÃ
ĐAU HÀNG ĐỒNG MINH. QUÂN ĐỘI NHẬT ĐÃ BỊ TAN RÁ TẠI KHẮP CÁC MẶT
TRẦN. KẼ THÙ CHÍNH CỦA CHÚNG TA ĐÃ NGẢ GỤC.
GIỜ TỔNG KHỞI NGHĨA ĐÃ ĐÁNH!
CƠ HỘI CÓ MỘT CHO QUÂN DÂN VIỆT-NAM VÙNG DẬY GIÀNH
LẤY QUYỀN ĐỘC LẬP CỦA MƯỚC NHÀ!
MANG NHIỆM VỤ LÃNH ĐẠO CUỘC KHỞI NGHĨA TOÀN QUỐC CHO
ĐẾN TOÀN THẮNG. ỦY BAN KHỞI NGHĨA ĐÃ THÀNH LẬP.
HỘI CÁC TƯỚNG SĨ VÀ ĐỘI VIÊN QUÂN GIẢI PHÓNG VIỆT-NAM!
ĐUỔI MỆNH LỆNH CỦA ỦY BAN KHỞI NGHĨA CÁC BẠN HAY
TẬP TRUNG LỰC LƯỢNG, BẮC ĐÁNH VÀO CÁC BỐ THỊ VÀ CÁC TRUNG
TRẦN CỦA QUÂN DỊCH, ĐÁNH CHÉN CÁC ĐƯỜNG RỘT LỐI CỦA CHÚNG
TƯỚNG VÔ KHÍ CỦA CHÚNG! ĐÁP QUẢ MƯƠC TRUNG THỎ LỰC, CÁC BẠN
HAY KIẾN QUYẾT TIẾN!
HỘI NHÂN DÂN TOÀN QUỐC!
ĐUỔI MỆNH LỆNH CỦA ỦY BAN KHỞI NGHĨA ĐỒNG BAO HAY
ĐEM HẾT TÂM LỰC ỦNG HỘ BAO QUÂN GIẢI PHÓNG XUNG VÀO BỐ ĐỘI XONG
SA MẶT TRẦN ĐUỐI QUÂN THÙ. CHÚNG TA PHẢI HÀNH ĐỘNG CHO NHANH VỚI
MỘT THÂN THÂN VÔ CÙNG QUÁ CẢM, VÔ CÙNG THÂN TRỌNG!
TỔ QUỐC ĐANG ĐỢI HỜI NHỮNG HY SINH LỚN LẠO CỦA CÁC BẠN!
CUỘC THẮNG LỢI HOÀN TOÀN NHẤT ĐỊNH SẼ VỀ TA!

Tên: Trần Hưng Đạo
13/8/1945
ỦY BAN KHỞI NGHĨA

* Sau khi Đức quốc xã sụp đổ, đế quốc Nhật vẫn không chịu đầu hàng mà cố gắng cứu vãn tình hình. Trước thái độ ngoan cố này, quân Đồng minh có kế hoạch đổ bộ vào Nhật, nhưng sự kiện Mỹ thả bom nguyên tử làm thay đổi tình hình. Ngày 6 và 9/8, Mỹ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Quân đội Liên Xô sau khi kết thúc chiến tranh ở Đức đã tuyên bố chiến tranh với Nhật, và sau khi Mỹ thả bom nguyên tử xuống Hiroshima, Hồng quân đã tấn công Đạo quân Quan Đông của Nhật đang đóng ở Mãn Châu (9/8). Thấy rõ không thể cứu vãn được, ngày 14/8, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh. Ngày 2/9/1945, Nhật Bản ký văn kiện đầu hàng không điều kiện.



Dinh Tân Trào

21

"HỘI NGHỊ DIỄN HỒNG" CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Được tin quân Nhật đã đầu hàng Đồng minh, Hồ Chí Minh và Tổng bộ Việt Minh quyết định khai mạc Đại hội đại biểu quốc dân vào chiều ngày 16/8/1945 tại Tân Trào để các đại biểu kịp đưa lệnh khởi nghĩa về các địa phương. Hơn 60 đại biểu từ Bắc, Trung, Nam đại diện cho các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc, các dân tộc, tôn giáo và Việt Kiều ở Thái Lan, ở Lào về dự đại hội.

Đại hội đã quyết định lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và nhiều ủy viên trong đó có Võ Nguyên Giáp.

Đại hội tán thành chủ trương phát động tổng khởi nghĩa vũ trang và thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh.

Đại hội quốc dân ở Tân Trào được coi như một "Hội nghị Diên Hồng" của cách mạng Việt Nam. Qua đó, tinh thần đoàn kết đồng lòng của dân tộc ta được thể hiện một cách sáng rõ hơn bao giờ hết.

Trong lúc công việc chuẩn bị cho Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội quốc dân Tân Trào đang bận rộn, thì Bác Hồ ốm nặng. Một hôm, lên lán báo cáo công việc, thấy Bác sốt, Võ Nguyên Giáp xin ở lại lán với Bác. Đêm ấy, tỉnh lại sau cơn sốt, Bác nói với Võ Nguyên Giáp: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập".



Những ngày tháng Tám sức sôi ở Hà Nội

22

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG

Ngày 16/8/1945, Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân từ Tân Trào kéo về bao vây, tấn công quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên.

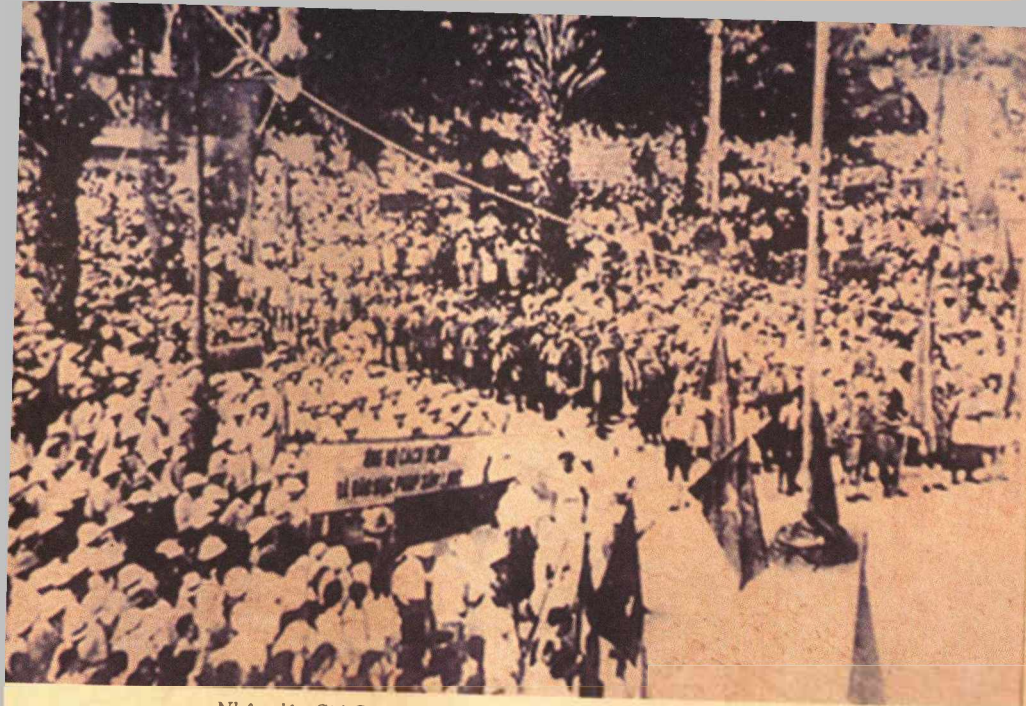
Ngày 20/8/1945, tại Thái Nguyên, trong khi trận đánh giữa lực lượng Việt Minh và quân Nhật đang diễn ra, Ủy ban Khởi nghĩa tổ chức mít tinh. Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố phế bỏ chính quyền Nhật và tay sai, thành lập chính quyền nhân dân.

Tại Hà Nội, sáng ngày 19/8/1945, hàng chục vạn nhân dân đã đổ về Quảng trường Nhà hát lớn và đến tối, cuộc khởi nghĩa đã hoàn toàn thắng lợi. Thắng lợi của nhân dân thủ đô đã cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các địa phương nổi dậy giành chính quyền.

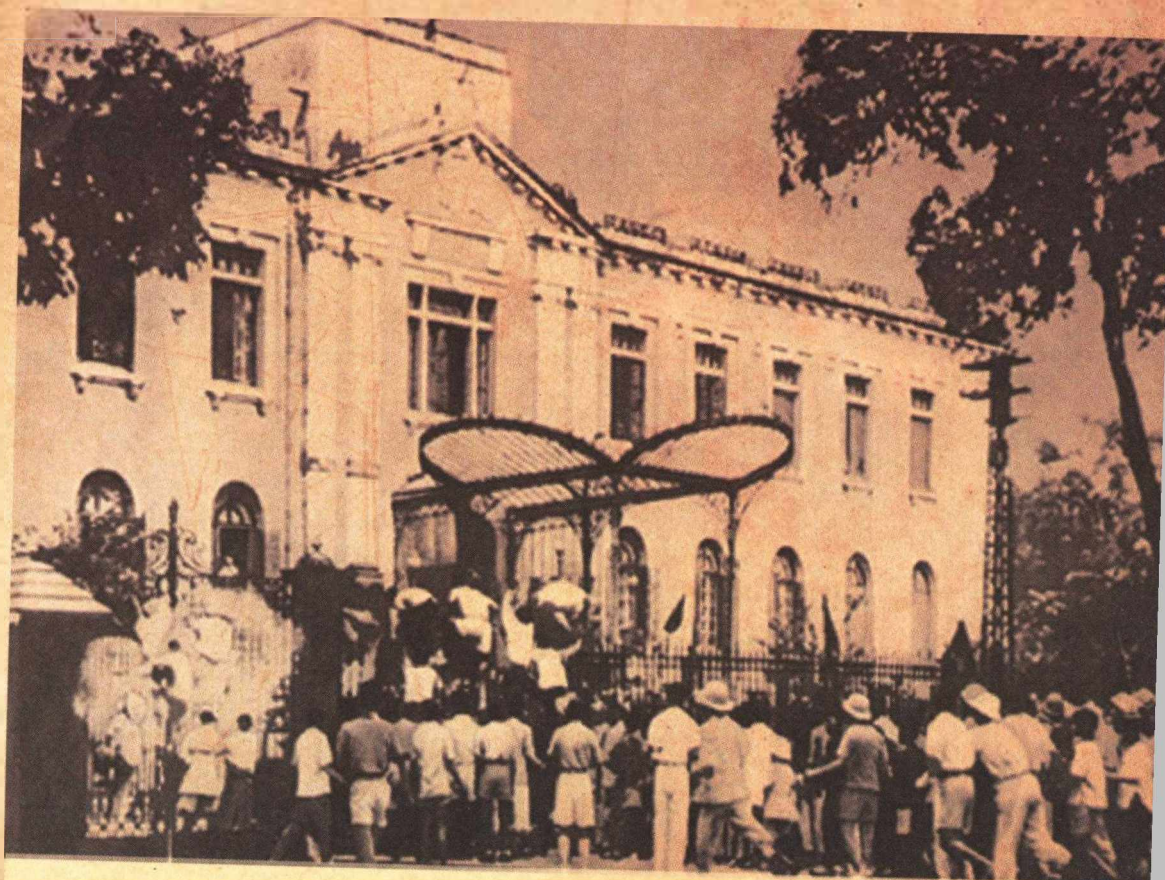
Tại Huế, Ủy ban khởi nghĩa lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền vào ngày 23/8. Chiều ngày 30/8/1945, một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại Ngọ Môn (Huế). Trước hàng vạn quần chúng, vua Bảo Đại đã đọc chiếu thoái vị, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ phong kiến.

Tại Sài Gòn, từ ngày 20/8 cờ đỏ sao vàng đã xuất hiện công khai trên các đường phố, khí thế cách mạng của nhân dân sôi sục. Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa ở Sài Gòn và các tỉnh vào ngày 25/8. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn thắng lợi.

Cách mạng Tháng Tám thành công trên cả nước.



Nhân dân Sài Gòn giành chính quyền ngày 25/8/1945



Biểu tình chiếm phủ Khâm sai tại Hà Nội



Võ Nguyên Giáp duyệt binh lần đầu tiên tại Hà Nội sau khi giành được chính quyền

23

TIẾN VỀ HÀ NỘI

Ngày 26/8/1945, với vai trò Tổng chỉ huy Việt Nam Giải phóng quân, Võ Nguyên Giáp duyệt binh lần đầu tiên ở Hà Nội sau khi giành được chính quyền. Sau này Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: *"Ngày 26/8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dậy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đội quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô."*



Võ Nguyên Giáp chụp ảnh với Thiếu tá Archimedes Patti và toán OSS

24 LÂM TRƯỞNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU CHÍNH PHỦ LÂM THỜI VIỆT NAM GẶP GỠ PHÁI ĐOÀN MỸ

Ngày 26/8/1945, Võ Nguyên Giáp được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Chính phủ lâm thời Việt Nam đón tiếp phái đoàn Mỹ đến Hà Nội, chuẩn bị cho việc giải giáp quân Nhật.

Trong phái đoàn Mỹ, ngoài các thành viên của nhóm OSS* còn có bốn người Pháp, trong đó có Sainteny. Trao đổi với Trưởng đoàn Mỹ là Thiếu tá Archimedes Patti, Võ Nguyên Giáp thẳng thắn chất vấn:

- Tại sao ông lại đưa họ [những người Pháp] đi theo? Tôi không hiểu nổi như thế nghĩa là thế nào?

Phía Mỹ trả lời:

- Mỹ không có ý định giúp người Pháp quay lại Đông Dương chống lại nguyện vọng của nhân dân Việt Nam, và sau này chắc cũng như vậy... Pháp không thể bị khước từ về tình hữu nghị của chúng tôi, mặc dù chúng tôi có thể không đồng tình với các chính sách thực dân của Pháp.

Trong cuộc tiếp xúc giữa hai bên, Võ Nguyên Giáp vừa có thái độ mềm dẻo, khôn khéo, vừa rất cương quyết bảo vệ cho nền độc lập non trẻ của Việt Nam. Cuối cùng, Võ Nguyên Giáp mời phái đoàn Mỹ xem cuộc diễu hành của quân và dân Hà Nội với nhiều cờ và biểu ngữ viết bằng tiếng Anh: "Nước Việt Nam của người Việt Nam", "Độc lập hay là chết"...

Trong hồi ký của mình, Thiếu tá Archimedes Patti đã ghi lại: "Lúc chia tay, Giáp quay lại nói với tôi: Đây là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam mà cờ nước chúng tôi trưng lên trong một buổi lễ quốc tế và quốc ca của chúng tôi được cử hành để chào mừng một vị khách nước ngoài. Tôi sẽ mãi mãi không quên dịp này."

Lời nói vừa trân trọng, vừa trang nghiêm, vừa có ý nhắc lại những cam kết của Trưởng phái đoàn Mỹ. Đây là thành công trong chuyến công tác đối ngoại đầu tiên của Võ Nguyên Giáp.

* OSS (The Office of Strategic Services - Cơ quan tình báo chiến lược Mỹ), tiền thân của CIA sau này. Biệt đội Con Nai (The Deer Team) là tên một toán đặc nhiệm của OSS, được hình thành vào tháng 5/1945, dưới sự chỉ đạo của Thiếu tá Archimedes Patti, Đội trưởng là Thiếu tá Allison Thomas. Nhiệm vụ của Biệt đội là nhảy dù xuống Tuyên Quang, chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch tiếp nhận vũ khí và huấn luyện quân đội lực lượng Việt Minh. Tháng 7/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp đã có những cuộc gặp gỡ với Biệt đội Con Nai để bàn kế hoạch phối hợp.

25

SỰ RA ĐỜI CỦA NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau lời tuyên ngôn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp đọc chương trình hoạt động của Chính phủ lâm thời.

Trích bài phát biểu của Võ Nguyên Giáp:

"... Dân tộc Việt Nam phải được độc lập, tự do, bình đẳng. Đó không phải chỉ là nguyện vọng riêng của dân chúng Việt Nam mà còn là nguyện vọng chung của tất cả các nước dân chủ. Dân chúng các nước ấy đã hy sinh chiến đấu để phụng sự công lý, chứ không phải để phụng sự áp bức..."

Dân tộc Việt Nam đòi độc lập, tự do, bình đẳng đến cùng. Đòi bằng ngoại giao, ôn hòa chẳng được thì chúng ta hãy tuốt gươm. Chúng ta sẵn sàng nhận tất cả mọi sự có thể xảy đến. Chúng ta có thể không mạnh bằng kẻ địch, song chúng ta sẽ thắng kẻ địch như chúng ta đòi Trần. Chúng ta có thể thua năm mươi trận, nhưng thắng lợi nhất định sẽ về tay chúng ta.

Dù sao đi nữa, chúng ta quyết chí nỗ lực chiến đấu thì nhất định chúng ta duy trì được những thắng lợi ngày hôm nay. Đúng như lời ông Roosevelt, sự áp bức và tàn bạo đã làm cho chúng ta biết tự do nghĩa là gì.

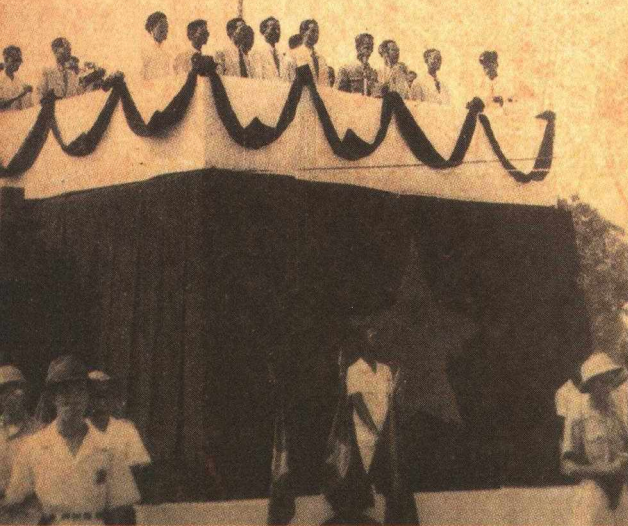
Dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Lâm thời và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân ta sẽ đem hết của cải, xương máu ra xây đắp, tô điểm non sông, làm cho nước Việt Nam yêu quý của chúng ta lại được tươi sáng, phú cường sau bao năm lầm than kiệt quệ.

Noi theo truyền thống của các thế hệ trước, thế hệ chúng ta sẽ đánh một trận cuối cùng để cho những thế hệ sau này mãi mãi được sống với độc lập, tự do và hạnh phúc."

Bài phát biểu đã được in trên báo Cứu quốc

số 40, 41, 42, 43 và 49,

tháng 9/1945

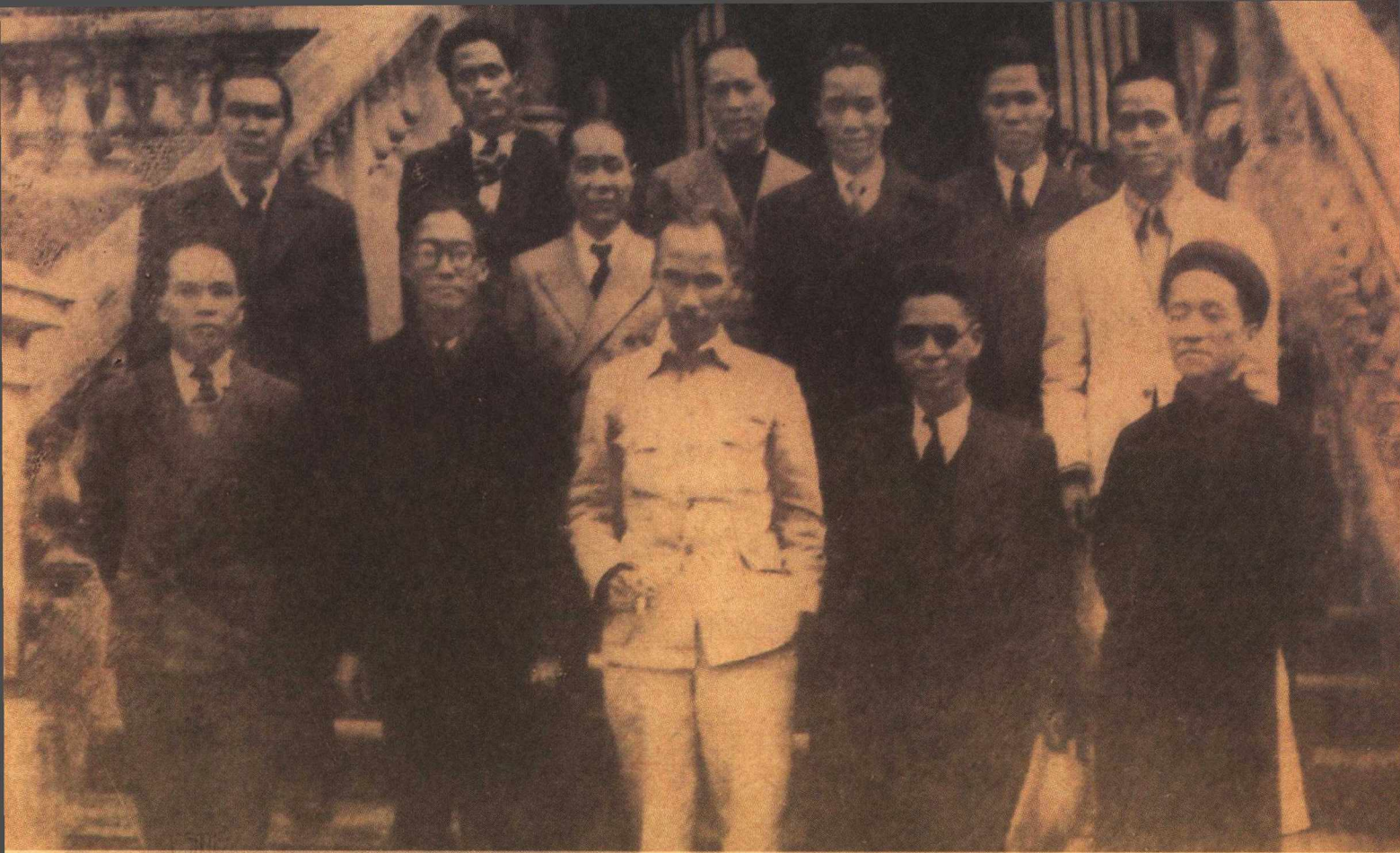


Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa



"...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy."

(Trích Tuyên ngôn Độc lập)



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên trong Chính phủ lâm thời chụp ảnh lưu niệm sau phiên họp đầu tiên
(Võ Nguyên Giáp đứng hàng đầu, từ bên trái sang)

26

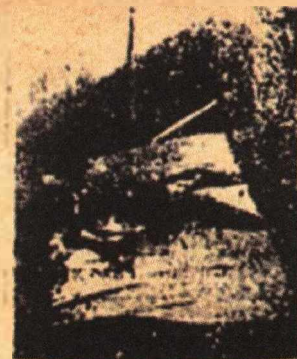
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ ĐẦU TIÊN

Trong Chính phủ lâm thời, Võ Nguyên Giáp được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, phụ trách nội chính và công an. Bộ Nội vụ giữ vai trò quan trọng như tham mưu cho Chính phủ xây dựng và củng cố hệ thống chính quyền, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự trị an, theo dõi, điều hành công tác nội trị, pháp chế, hành chính công và là đầu mối phối hợp hoạt động của các bộ. Do tin tưởng nên Chủ tịch Hồ Chí Minh trao quyền cho Bộ trưởng Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ ký, ban hành khoảng 30 sắc lệnh quan trọng ngay sau ngày thành lập nước.

Để củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, Bộ trưởng Nội vụ đã thay mặt Chính phủ ký sắc lệnh tổ chức Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội: "Tất cả công dân Việt Nam cả trai và gái từ 18 tuổi trở lên đều có quyền tuyển cử và ứng cử, trừ những người bị tước mất công quyền và những người trí óc không bình thường...". Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên được tổ chức thành công.



Nhà số 7, phố Ôn Như Hầu



Hà Văn Hoà ở nhà số 7

Tên ông là Hà Văn Hoà, 30 tuổi, quê ở xã Xuân Hòa, huyện Yên Bái. Ông là một người rất hiền lành, sống ở nhà số 7, phố Ôn Như Hầu, Hà Nội. Ông có một người vợ và hai con. Ông là một người rất hiền lành, sống ở nhà số 7, phố Ôn Như Hầu, Hà Nội. Ông có một người vợ và hai con.

CUỘC KHÁM NGHIỆM VONG-SI

Vào khoảng năm 1946, ông Hà Văn Hoà đã đi công tác ở vùng Vong-Si, tỉnh Lào. Ông đã gặp một người bạn cũ là một người lính.



27

VỤ ÁN PHỐ ÔN NHƯ HẦU - CHIẾN CÔNG ĐẦU TIÊN CỦA LỰC LƯỢNG AN NINH NHÂN DÂN

Trong chính phủ liên hiệp lâm thời, Việt Nam Quốc dân Đảng (Việt Quốc) và Việt Nam Cách mệnh Đồng minh hội (Việt Cách) tự xưng là hai đảng thuộc phe đối lập. Tuy các đảng này từ chối tham gia bầu cử nhưng Quốc hội đã đồng ý nhượng cho họ 70 ghế và 4 bộ theo thỏa thuận giữa Việt Minh và hai lực lượng này tại Đại sứ quán Trung Hoa (24/12/1945). Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp cho rằng: "... chúng [Việt Quốc và Việt Cách] cần biết rõ một cuộc tuyển cử công bằng sẽ không mang lại gì cho chúng".

Việt Quốc và Việt Cách câu kết với thực dân Pháp âm mưu đảo chính lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ của ta trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp đàm phán. Tháng 7/1946, dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp và được sự nhất trí của Quyền Chủ tịch nước Huỳnh Thúc Kháng, lực lượng công an đồng loạt tấn công các trụ sở của các đảng Việt Quốc và Việt Cách, phá vỡ âm mưu đảo chính của chúng.



Ảnh chụp sau lễ ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 (Chủ tịch Hồ Chí Minh thứ năm từ trái sang)

28

BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ

Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam ký với Sainteny* thay mặt Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ Việt Nam và tướng Salan thay mặt Chính phủ Pháp ký bản hiệp định quy định về quân sự (đây là Hiệp định đính theo Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946). Bản Hiệp định quy định về quân sự: Chính phủ Việt Nam chấp nhận Pháp đưa 15.000 quân ra miền Bắc để thay thế nhiệm vụ của quân Tưởng Giới Thạch. Quân Pháp sẽ rút dần mỗi năm 1/5 quân số khỏi miền Bắc và việc rút quân phải hoàn tất trong vòng 5 năm. Với bản Hiệp định quy định về quân sự này, khoảng 20 vạn quân Tưởng đã bị đuổi về nước**.

** Jean Sainteny (1907-1978): Tên thật là Jean Roger, là chính trị gia người Pháp. Ông là sĩ quan tình báo, giữ vai trò quan trọng của chính phủ Pháp tại Đông Dương trong các năm 1945-1946. Sau này, trong Hồi ký "Lịch sử một nền hòa bình bị bỏ lỡ", Jean Sainteny đã ghi lại cảm nhận về Võ Nguyên Giáp trong lần gặp mặt đầu tiên: "Tôi biết Võ Nguyên Giáp là một trong những sản phẩm sáng giá của nền văn hóa chúng ta. Là sinh viên đại học nổi tiếng, Tiến sĩ luật khoa, ông ta đã cho tôi thấy ở ông một con người quyết đoán, cực kỳ cứng rắn, đầy mưu trí và thông minh".*

*** Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, 20 vạn quân của Tưởng Giới Thạch do tướng Lư Hán làm tổng chỉ huy đã kéo vào đóng ở Hà Nội và hầu hết các tỉnh, thành phố từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16 với danh nghĩa giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất là chúng muốn tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Mặt trận Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng.*

Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3, một Hội nghị trù bị được tổ chức giữa hai bên Việt - Pháp tại Đà Lạt để thảo luận về cuộc đàm phán chính thức sẽ tổ chức tại Pháp.

Ngày 18/4/1946, Võ Nguyên Giáp cùng Nguyễn Tường Tam* dẫn đầu phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đến hội nghị Đà Lạt. Tại Hội nghị, Võ Nguyên Giáp kiên quyết yêu cầu Pháp thực hiện những điều khoản đã kí tại Hiệp định Sơ bộ, nhưng Pháp vẫn nặng tư tưởng thực dân. Cuộc đàm phán không đi đến thỏa thuận nào.

Câu nói nổi tiếng của Võ Nguyên Giáp tại Hội nghị Đà Lạt, ngày 22/4 tại cuộc họp tiểu ban Chính trị là: *"Chúng tôi trịnh trọng tuyên bố kết liễu vĩnh viễn thời đại của các quan toàn quyền!"* Sau khi nói xong, Võ Nguyên Giáp đóng cửa phòng họp đi ra.



Nguyễn Tường Tam

Sài Gòn 1960



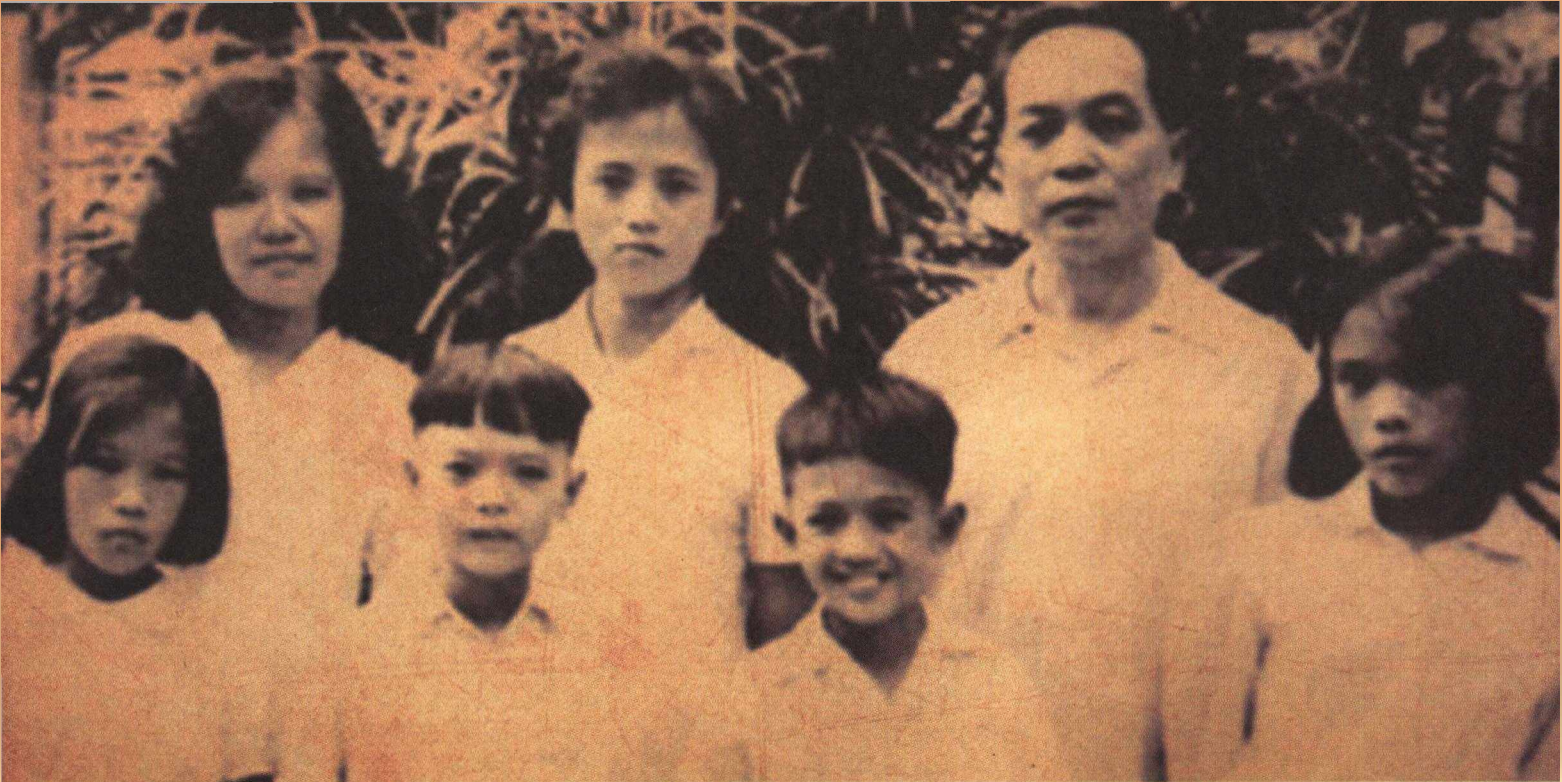
Võ Nguyên Giáp và Nguyễn Tường Tam
tại Hội nghị Đà Lạt tháng 4/1946

* Nguyễn Tường Tam (1905-1963): Nhà văn, bút danh Nhất Linh. Ông là người chủ trương ra tuần báo Phong Hóa (1932), sau đó thành lập Tự Lực Văn đoàn. Năm 1946, ông tham gia Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, giữ chức Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Nguyễn Tường Tam được cử làm Trưởng phái đoàn Hội nghị Đà Lạt đàm phán với thực dân Pháp. Các tác phẩm chính: Nho phong, Người quay tơ, Gánh hàng hoa (viết chung với Khái Hưng), Bướm trắng...

Tháng 10 - 11/1946, tại kì họp thứ hai Quốc hội khóa I, Hồ Chí Minh được Quốc hội ủy nhiệm đứng ra thành lập chính phủ mới theo nguyên tắc đoàn kết và tập hợp nhân tài, không phân biệt đảng phái. Người tuyên bố trước Quốc hội: *"Lần này là lần thứ hai mà Quốc hội giao phó cho tôi phụ trách chính phủ một lần nữa. Việt Nam chưa được độc lập, chưa được thống nhất thì bất kì Quốc hội ủy cho tôi hay cho ai cũng phải gắng sức mà làm. Tôi xin nhận"...*, *"Chính phủ sau đây phải là một chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái. Tôi xin tuyên bố trước Quốc hội, trước Quốc dân, trước thế giới: Tôi chỉ có một Đảng - Đảng Việt Nam", "Chính phủ sau đây phải là một chính phủ liêm khiết,... một chính phủ biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích: trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà"*.

Quốc hội đã biểu quyết tán thành chính phủ mới do Hồ Chí Minh thành lập. Chính phủ mới có 14 thành viên, trong đó Võ Nguyên Giáp là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (cho đến tháng 7/1947 và từ tháng 7/1948 trở đi).

Võ Nguyên Giáp năm 1948



Vợ chồng Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đặng Bích Hà cùng 5 người con. Từ trái sang phải:
Hàng đầu: Võ Hạnh Phúc, Võ Điện Biên, Võ Hồng Nam, Võ Hòa Bình
Hàng sau: Bà Đặng Bích Hà, Võ Hồng Anh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp

31

CUỘC HÔN NHÂN THỨ HAI

Năm 1946, Võ Nguyên Giáp kết hôn với Đặng Bích Hà là con gái đầu của người thầy đáng kính - Giáo sư Đặng Thai Mai. Ông hơn bà 17 tuổi và khi họ lấy nhau tại Hà Nội, bà vừa mới bước sang tuổi 18.

Đặng Bích Hà sinh năm 1928, là học sinh trường Albert Sarraut những năm 1940. Đầu những năm 1960, bà sang Liên Xô học ngành Lịch sử. Sau đó bà về công tác tại Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và được phong hàm Phó giáo sư.

Bà Đặng Bích Hà kể lại lần gặp gỡ với Võ Nguyên Giáp: “Lúc đó (1946) gia đình tôi ở Sầm Sơn, chính phủ thân Nhật mời cha tôi (Giáo sư Đặng Thai Mai) giữ một chức bộ trưởng. Cha tôi không nhận. Ông chuyển ra Hà Nội. Anh Giáp tìm tới thăm”. Khi ấy, Võ Nguyên Giáp đã không khỏi ngỡ ngàng vì Đặng Bích Hà lúc này không còn là một cô bé con nưa, mà đã trở thành một thiếu nữ dịu dàng, thông minh.

Sau khi cưới nhau, Võ Nguyên Giáp cùng Chính phủ kháng chiến lên căn cứ địa Việt Bắc. Đặng Bích Hà theo chồng đi kháng chiến. Tại đây ba người con lần lượt ra đời: Hòa Bình (1951), Hạnh Phúc (1952), Điện Biên (1954). Khi trở về Hà Nội, họ có thêm người con trai út là Hồng Nam (1956).



*Các con của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1960).
Từ trái sang phải: Võ Hồng Anh, Võ Hòa Bình, Võ Điện Biên, Võ Hồng Nam, Võ Hạnh Phúc.*



Võ Nguyên Giáp và Đặng Bích Hà (1956)



Phần III
Đường đến Điện Biên Phủ
(1946-1954)

“Vào năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tạo nên cuộc vây hãm 55 ngày máu lửa quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ - đánh dấu sự kết liễu của chủ nghĩa thực dân.”

*- 60 năm những người hùng châu Á,
Tạp chí Time bình chọn, 2006*

Ảnh trang bên: Lá cờ “Quyết chiến, quyết thắng” đang phấp phới bay trên nóc hầm tướng De Castries

Dẫn nhập

Khi nhìn nhận những sự kiện ở các tầm mức khác nhau, đặc biệt là sự kiện lớn, một trong những cách tiếp cận từ trước đến nay là gắn sự kiện với nhân vật. Với cách tiếp cận trên, xu hướng thường thấy là người ta hoặc vận dụng thuyết vĩ nhân của Thomas Carlyle hoặc tuân theo lập luận của Herbert Spencer phản bác thuyết này. Thomas Carlyle từng nói: “Lịch sử thế giới là gì nếu không phải là tiểu sử của những vĩ nhân.” Thuyết vĩ nhân do ông khởi xướng cho rằng lịch sử có thể được giải thích là kết quả tác động của những vĩ nhân hay những người hùng: nhờ uy tín, sự khôn ngoan hay năng lực chính trị, những cá nhân có ảnh hưởng lớn luôn sử dụng quyền lực của họ theo cách mà sẽ tạo ra những tác động lịch sử có ý nghĩa quyết định. Quan điểm trên trở nên phổ biến trong thế kỉ 19 và được nhiều nhà triết học tên tuổi như Hegel, Kierkegaard, Nietzsche, Spengler tán thành và cổ xúy.

Trái lại, Herbert Spencer coi những vĩ nhân chỉ là những sản phẩm của môi trường xã hội và các hoạt động của họ không thể xảy ra nếu thiếu những điều kiện xã hội đã được kiến tạo từ trước cả cuộc đời của họ. Lập luận trên được Spencer nêu ra từ năm 1860, gây ảnh hưởng trong suốt thế kỉ 20 và cho đến tận ngày nay.

Ở phần này của cuốn sách, chúng ta không thể phủ nhận hào quang rực rỡ của chiến thắng Điện Biên Phủ: ảnh hưởng của nó không chỉ giới hạn trong phạm vi cuộc chiến tranh tại Việt Nam mà còn lan rộng ra toàn thế giới. Trên thực tế, khi nhắc đến Điện Biên Phủ, người ta nói tới Võ Nguyên Giáp. Nhưng, khi đề cập tới vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp như người chỉ huy tối cao trên chiến trường, xoay chuyển tình thế, thay đổi chiến lược của chiến dịch Điện Biên Phủ, không ít người đã mắc phải cái bẫy “vĩ nhân”. Lại nhưng, tuy lịch sử không có chỗ cho giả thuyết, song cho phép đặt tình huống để nhìn nhận rõ hơn về những vấn đề gây tranh cãi: nếu không có sự quyết đoán chuyển hướng chiến dịch kịp thời của một thiên tài quân sự thì kết cục của trận Điện Biên Phủ sẽ ra sao?

Dù những ý kiến bình luận có theo chiều hướng nào thì chưa bao giờ Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề cao cá nhân mình như một người đóng vai trò quyết định trong những sự kiện thường được gắn liền với tên tuổi của ông. Ông từng nói: “Vị tướng dù có công lao đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả... Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình.”



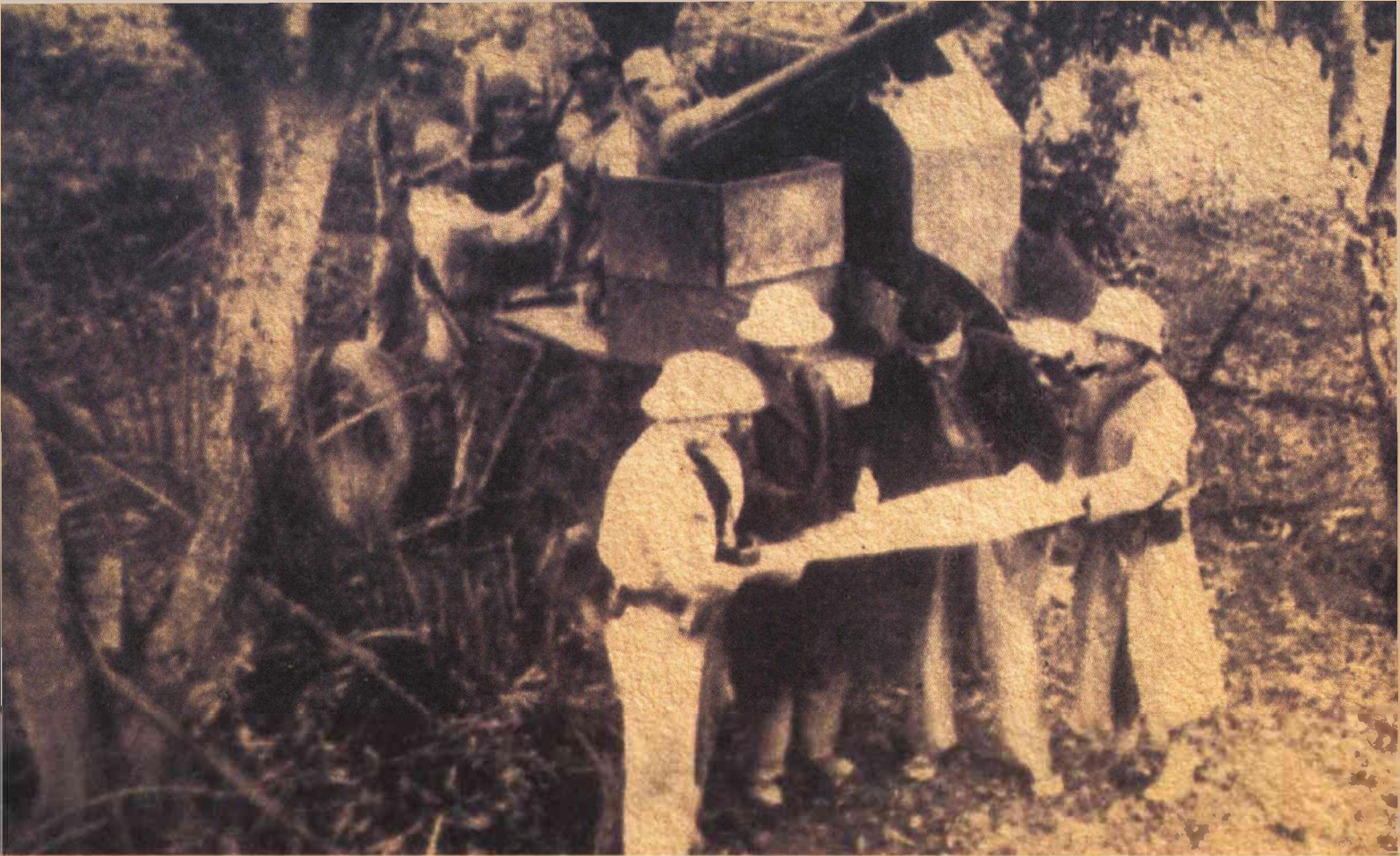
Nhân dân Hà Nội dùng đồ đạc, tài sản dựng chiến lũy trên đường, cản bước xe tăng địch (phố Mai Hắc Đế tháng 12/1946)

32

NGUY CƠ VỀ CUỘC CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC MỚI CỦA PHÁP

Hiệp định sơ bộ 6/3 vừa được kí kết đã bị thực dân Pháp phản bội. Quân Pháp không ngừng bắn phá ở miền Nam, cho quân đánh chiếm Tây Nguyên, Hải Phòng và Lạng Sơn. Đầu tháng 12/1946 tình hình càng nghiêm trọng hơn. Thực dân Pháp đã tăng thêm quân, chiếm đóng trái phép ở Hải Dương, Đà Nẵng, mở rộng đánh chiếm Hải Phòng. Chúng liên tiếp nổ súng, ném lựu đạn vào nhiều nơi ở Hà Nội, gây ra các vụ thảm sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh. Âm mưu đánh chiếm Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ.

Ngày 19/10/1946 Hội nghị quân sự toàn quốc do Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập, khẳng định: “Không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”. Ngay sau đó, công tác chuẩn bị bước vào kháng chiến toàn quốc được Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp chỉ đạo triển khai tích cực, toàn diện. Ngày 18/12, Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc, Hà Đông đánh giá tình hình, Bác nhận định: “Thời kỳ hòa hoãn đã qua. Nhân dân ta không thể trở lại đời nô lệ một lần nữa.” Theo sự chỉ đạo của Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp, các đơn vị chiến đấu khẩn trương xây dựng lực lượng, đưa ra kế hoạch tác chiến, sẵn sàng đối phó với quân Pháp bất cứ lúc nào.



Trận địa pháo binh ở làng Láng được lệnh nổ súng, phát hiệu lệnh mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

33

KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC

Chiều ngày 19/12/1946, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh ngày giờ nổ súng trên các mặt trận, mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Đúng 20 giờ cùng ngày, đèn điện Hà Nội phụt tắt, đại bác ta từ Pháo đài Láng và các pháo đài khác quanh Thủ đô Hà Nội vang lên, báo hiệu giờ chiến đấu bắt đầu. Quân dân Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc. Quân dân ta đã hoàn toàn giành thế chủ động.



Cảm tử quân Hà Nội dùng bom ba càng đánh xe tăng và cơ giới địch

34

“QUYẾT TỬ ĐỂ TỔ QUỐC QUYẾT SINH”

Với 60 ngày đêm chiến đấu (19/12/1946 - 17/2/1947), quân và dân Thủ đô Hà Nội bằng tinh thần “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh” đã làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, vượt chỉ tiêu Trung ương giao về thời gian đứng chân trong thành phố, bảo vệ tuyệt đối an toàn cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước trong suốt quá trình di chuyển lên căn cứ Việt Bắc, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuyển từ thời bình sang thời chiến.

Trong trận chiến mở đầu kháng chiến chống Pháp này, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp trực tiếp ra chiến trường, luồn qua những lỗ đục tường thông từ nhà này sang nhà kia, phố này sang phố kia của Hà Nội để đánh giá tình hình, hỗ trợ Bộ Chỉ huy Hà Nội điều hành tác chiến và điều quân từ nơi khác đến để tăng viện.



Võ Nguyên Giáp trên đường đi Chiến khu 12. Chuyến đi nghiên cứu tại chỗ khả năng trụ lại vùng sau lưng địch của một đại đội thuộc tiểu đoàn Thiên Đức ở nam phần Bắc Ninh, từ đó có cơ sở để ra phương châm "Đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung".

Năm 1947, trước khi Võ Nguyên Giáp đi thị sát tình hình vùng phía nam Bắc Ninh, Hội đồng Chính phủ ra nghị quyết xây dựng đơn vị đại đoàn trong hệ thống quân đội. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu tại chỗ những thành công trong chiến đấu ở đây, vị Tổng chỉ huy suy nghĩ:

"Chính lúc này, tôi chợt nhận ra: muốn đưa cuộc kháng chiến tiến lên vững chắc, bây giờ chưa phải là lúc tập trung bộ đội thành đại đoàn, chuẩn bị những trận đánh lớn, mà phải có một quá trình rèn luyện thích hợp cho bộ đội ta từ thấp đến cao, một quá trình kiên nhẫn, lâu dài."

"Việc làm ngay chưa phải là tập trung bộ đội để xây dựng đại đoàn; mà ngược lại phải mạnh dạn phân tán một bộ phận bộ đội thành những đại đội đi sâu vào địch hậu, để phát động chiến tranh du kích. Bộ đội chủ lực thì cần được rèn luyện tác chiến ở qui mô tiểu đoàn, rồi trung đoàn, trước khi tác chiến ở qui mô lớn hơn. Đây là một hướng thay đổi phương châm tác chiến quan trọng đòi hỏi biện pháp tổ chức mới."

Bác Hồ và đồng chí Trường Chinh đã nhất trí với nhận định của Võ Nguyên Giáp, và công thức "đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung" đã được vận dụng thí nghiệm trong Chiến dịch Việt Bắc và mở rộng ra toàn quốc trong các năm 1948-1949, từ đó làm nên danh tiếng "đánh đâu được đấy" của Tiểu đoàn 307 (Nam Bộ).

36

TẬP TRUNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

Tháng 2/1947, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp quy định công dân Việt Nam từ 18 đến 45 tuổi có nghĩa vụ tham gia dân quân du kích, đồng thời ra lời kêu gọi thanh niên xung phong tòng quân. Đến năm 1949, ta đã có khoảng 1 triệu dân quân, du kích. Từ năm 1949, ta lần lượt xây dựng các đại đoàn chủ lực mạnh (Đại đoàn 308 thành lập ngày 28/8/1949, 304 thành lập ngày 10/3/1950, 312 thành lập ngày 27/12/1950, 320 thành lập ngày 16/1/1951).



Đại tướng Võ Nguyên Giáp dự lễ thành lập Đại đoàn 308



GIẢI
quan Pháp
lấy đủ

Đường tiến công của địch
Quân ta tiến công, chặn đánh
Quân địch rút lui, tháo chạy

Lược đồ chiến dịch Việt Bắc



Hội nghị Trung ương mở rộng tại Việt Bắc (15-16/1/1948)

37

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC - CHIẾN DỊCH PHẢN CÔNG ĐẦU TIÊN

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc* để thực hiện ý đồ tiêu diệt cơ quan lãnh đạo cuộc kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, nhằm nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

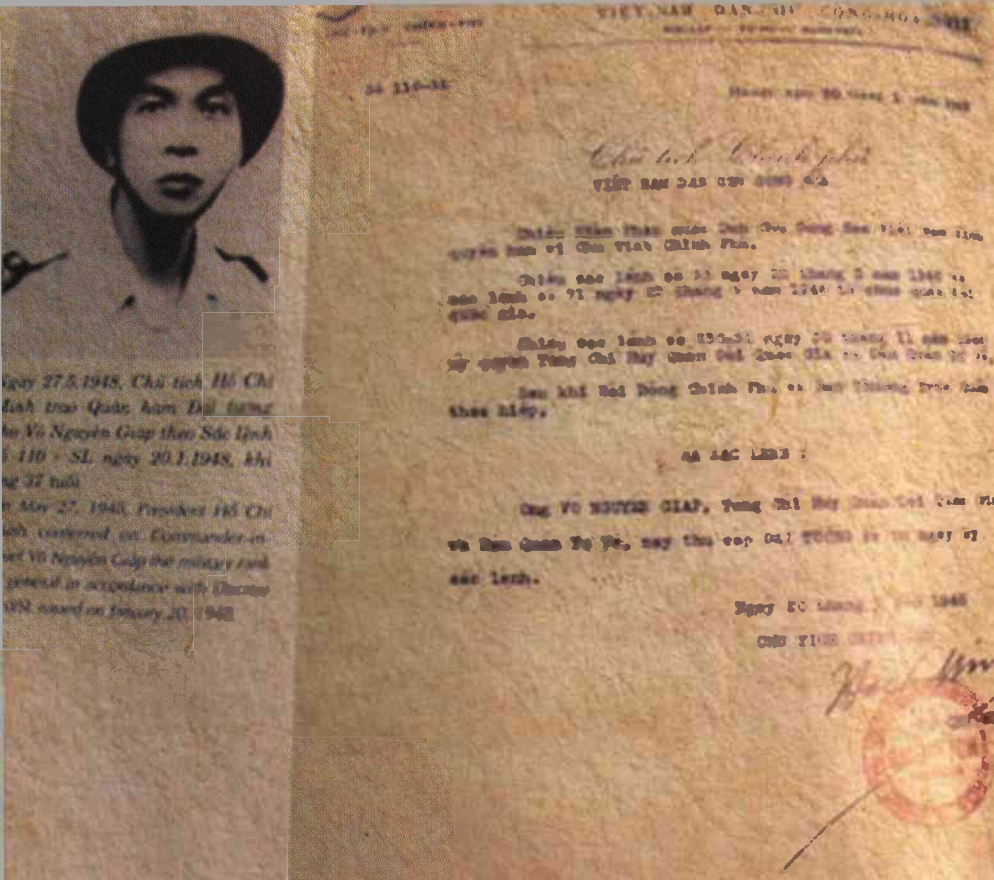
Chỉ huy chiến dịch là tướng Raoul Salan đã có 13 năm binh nghiệp ở Đông Dương, nắm rõ vùng đất thượng du Bắc Bộ. Trước khi mở đầu cuộc tiến công, Salan đã tuyên bố sẽ hoàn tất mọi mục tiêu trong vòng 3 tuần.

Đối đầu với tướng Salan là nhà chỉ huy quân sự trẻ tuổi Võ Nguyên Giáp, chưa từng học qua một trường quân sự chính quy nào.

Nghiên cứu thế lực giữa ta và địch trên chiến trường, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp quyết định tập trung lực lượng đánh địch trên ba mặt trận: mặt trận Sông Lô - Đường số 2, mặt trận Đường số 4, mặt trận Đường số 3.

75 ngày đêm chiến đấu (từ ngày 7/10 đến ngày 22/12/1947), dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp, quân dân ta đã đập tan chiến dịch tiến công lên Việt Bắc của địch, đánh bại âm mưu "đánh nhanh, thắng nhanh" của chúng. Chiến dịch Việt Bắc là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của ta, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp bước sang một giai đoạn mới.

* Việt Bắc: Căn cứ cách mạng ở phía Đông Bắc Bắc Bộ, được giải phóng vào tháng 6/1945. Đến đầu năm 1947, nơi đây được tổ chức thành căn cứ địa kháng chiến, gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, gọi tắt là Cao-Bắc-Lạng-Thái-Tuyên-Hà, mà trung tâm là hai huyện Sơn Dương (Tuyên Quang) và Định Hóa (Thái Nguyên).



38 “... ĐÁNH THẮNG ĐẠI TƯỚNG THÌ PHONG ĐẠI TƯỚNG”

Sau chiến thắng Việt Bắc, để động viên tinh thần bộ đội, Chính phủ, Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phong quân hàm cho một số tướng lĩnh trong quân đội và tặng thưởng huân chương cho những cán bộ và chiến sĩ lập công xuất sắc.

Ngày 20/1/1948, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đồng thời ra sắc lệnh phong quân hàm cho một số tướng lĩnh khác.

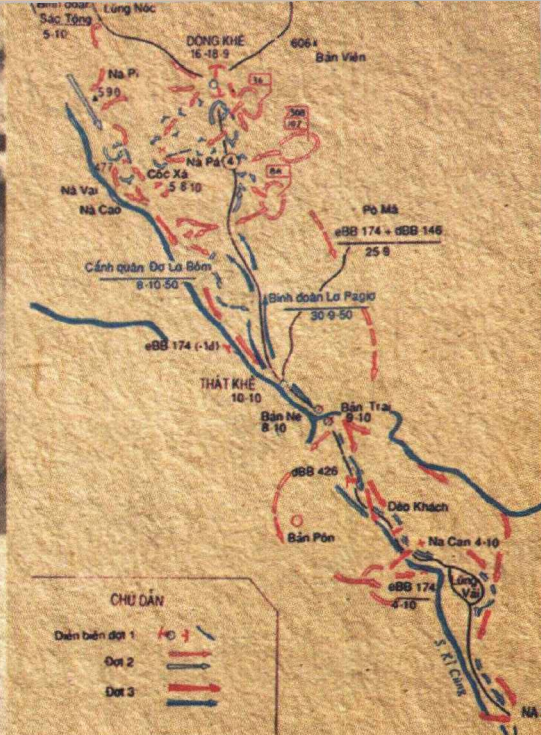
Khi một phóng viên phương Tây hỏi Bác Hồ việc phong hàm dựa trên tiêu chuẩn nào, Bác trả lời: “Đánh thắng thiếu tướng phong thiếu tướng, đánh thắng trung tướng phong trung tướng, đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng.”

Võ Nguyên Giáp trở thành Đại tướng khi vừa tròn 37 tuổi.

Sắc lệnh 110/SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phong quân hàm Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp



Ảnh chụp sau lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tại Lục Rã, chân đèo Re 28/5/1948
Hàng thứ nhất từ trái qua phải: Nghiêm Xuân Yêm, Vũ Đình Tụng, Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bùi Bằng Đoàn, Phan Anh, Lê Văn Hiến, Trần Công Tường, Phan Mĩ.
Hàng thứ hai từ trái sang phải: Nguyễn Văn Tạo, Tạ Quang Bửu, Đặng Phúc Thông, Trần Đăng Khoa, Hoàng Tích Trĩ, Bồ Xuân Luật và Trần Duy Hưng.



Thường vụ Trung ương Đảng mở Chiến dịch Biên giới tháng 6/1950

Lược đồ Chiến dịch Biên giới

39

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI - DẤU MỐC THAY ĐỔI CỤC DIỆN CHIẾN TRƯỜNG

Tháng 7/1950, Hồ Chủ tịch và Trung ương quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy chiến dịch. Phương án dự kiến ban đầu là đánh địch ở thị xã Cao Bằng để kéo quân địch lên. Song sau khi lên tận nơi quan sát trận địa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận thấy không thể chọn thị xã này làm điểm đột phá cho chiến dịch, vì quân ta chưa đủ sức tiêu diệt một cứ điểm do hai tiểu đoàn Âu-Phi chiếm đóng trên một địa hình phức tạp, nên đã quyết định chọn cứ điểm Đông Khê làm mục tiêu mở màn Chiến dịch Biên giới.

Ngày 15/8, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận được điện của Bác Hồ chấp nhận chuyển hướng chiến dịch. Trong cuộc họp liên tịch Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch, Đại tướng nhấn mạnh: *"Chiến thắng đòi hỏi sự táo bạo, nhưng nó không chấp nhận bất cứ hành động phiêu lưu nào."*

Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi. Quân ta đã diệt và bắt sống hơn 8.000 tên địch, giải phóng 5 thị xã, 12 thị trấn, căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng. Đây là chiến dịch tiến công quy mô lớn đầu tiên sau bốn năm kháng chiến, tạo ra bước chuyển biến cơ bản trong cục diện chiến trường: Ta bước sang giai đoạn phản công - tiến công, Pháp chuyển sang phòng ngự và dần mất quyền chủ động.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thiếu tướng Tổng tham mưu trưởng Hoàng Văn Thái trên đường đi Chiến dịch Trần Hưng Đạo

40

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH TRẦN HƯNG ĐẠO (VĨNH YÊN): LẦN ĐẦU XUẤT QUÂN TRÊN CHIẾN TRƯỜNG TRUNG DU - ĐỒNG BẰNG

Ngày 6/12/1950, Chính phủ Pháp cử tướng De Lattre de Tassigny*, Tư lệnh lực quân khối Tây Âu, sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh, kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương. De Lattre vạch ra một kế hoạch quân sự: gấp rút tập trung quân Âu-Phi để xây dựng thành một lực lượng cơ động chiến lược mạnh, đồng thời phát triển nguy binh với qui mô lớn để bổ sung vào đội quân viễn chinh Pháp; xây dựng “quân đội quốc gia” của chính quyền Bảo Đại; xây dựng tuyến công sự phòng ngự bao quanh trung du và đồng bằng Bắc Bộ nhằm đối phó với chủ lực của quân đội ta và ngăn chặn ta đưa nhân lực, vật lực ra vùng tự do; tiến hành “chiến tranh tổng lực”, bình định vùng tạm chiếm và vùng du kích; phá hoại vùng căn cứ hậu phương và chuẩn bị tiến công ra vùng tự do.

Tháng 11/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Trần Hưng Đạo tiến công địch ở tuyến trung du từ Việt Trì đến Bắc Giang. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng khu lương thực, phát triển chiến tranh du kích; tranh thủ thời gian, phá vỡ kế hoạch củng cố của địch, tạo điều kiện mới để tiêu diệt sinh lực địch nhiều hơn nữa. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận.

Sau 23 ngày đêm chiến đấu ác liệt (từ ngày 25/12/1950 đến ngày 17/1/1951), chiến dịch kết thúc. Quân ta đã tiêu diệt và loại khỏi vòng chiến đấu khoảng 5.000 tên, gây cho địch nhiều tổn thất. Tuy nhiên, thế trận của địch vẫn chưa bị phá vỡ, lực lượng của ta cũng bị thương vong nhiều.

** Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận định về De Lattre: “De Lattre đã xoay chuyển được tình thế, đưa đội quân viễn chinh thoát khỏi tình hình suy sụp sau thảm họa Cao Bằng, làm bộc lộ những nhược điểm của bộ đội ta, khi chuyển sang thời kỳ đánh lớn. Ông ta đã chứng minh là người Pháp chưa thể thua trong cuộc chiến tranh này. Chiến tuyến boongke ở đồng bằng Bắc Bộ không phải là khó khăn lớn nhất mà De Lattre để lại cho ta. Với việc mở đường cho chủ nghĩa thực dân mới [để quốc Mĩ] vào Việt Nam, De Lattre đã mang đến cho ta một hiểm họa lâu dài.”*



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh tại Tân Trào (1961)

41

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH HOÀNG HOA THÁM (ĐƯỜNG 18)

Ngày 30/1/1951, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Hoàng Hoa Thám tấn công địch ở phòng tuyến Đường số 18 (thuộc khu vực từ Phả Lại đến Uông Bí, Mạo Khê). Đại tướng Võ Nguyên Giáp được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ huy chiến dịch.

Chiến dịch diễn ra từ ngày 23/3 đến ngày 7/4/1951. Kết thúc chiến dịch, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 2.900 tên địch, phá hủy nhiều vị trí và phương tiện chiến tranh của địch. Tuy nhiên, chiến dịch không đáp ứng đầy đủ yêu cầu của chiến lược, bộ đội thương vong cao.



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng Lao động Việt Nam (2/1951)

42

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ HAI, “ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN ĐẾN THẮNG LỢI”

Đầu năm 1951, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đang trên đà phát triển mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng đã họp ở Quang Vinh, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951. Đại hội đã quyết định đổi tên Đảng là Đảng Lao động Việt Nam và đưa Đảng ra hoạt động công khai, đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cuộc kháng chiến của Việt Nam, giúp đỡ và phối hợp với các đảng cách mạng ở Lào và Campuchia. Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh đã nêu lên hai nhiệm vụ chính của Đảng: Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.

Báo cáo quân sự do Võ Nguyên Giáp trình bày tại Đại hội gồm các điểm:

1. Vũ trang tranh đấu trường kỳ là con đường độc lập và dân chủ.
2. Nắm vững phương châm chiến lược.
3. Xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh.
4. Tích cực giúp đỡ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân Lào.
5. Kiện toàn sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng, giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Bản báo cáo thực chất là tổng kết 5 năm kháng chiến (1946-1950) và đề ra nhiệm vụ quân sự trong giai đoạn mới.



Một vị trí của địch ở thị xã Ninh Bình đang bị quân ta tấn công

43

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG (HÀ NAM NINH)

Chiến dịch Quang Trung tấn công địch ở vùng đồng bằng thuộc các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình với mục đích tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực địch, thúc đẩy chiến tranh du kích phát triển... Chiến dịch diễn ra từ ngày 28/5 đến 20/6/1951 do Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy.

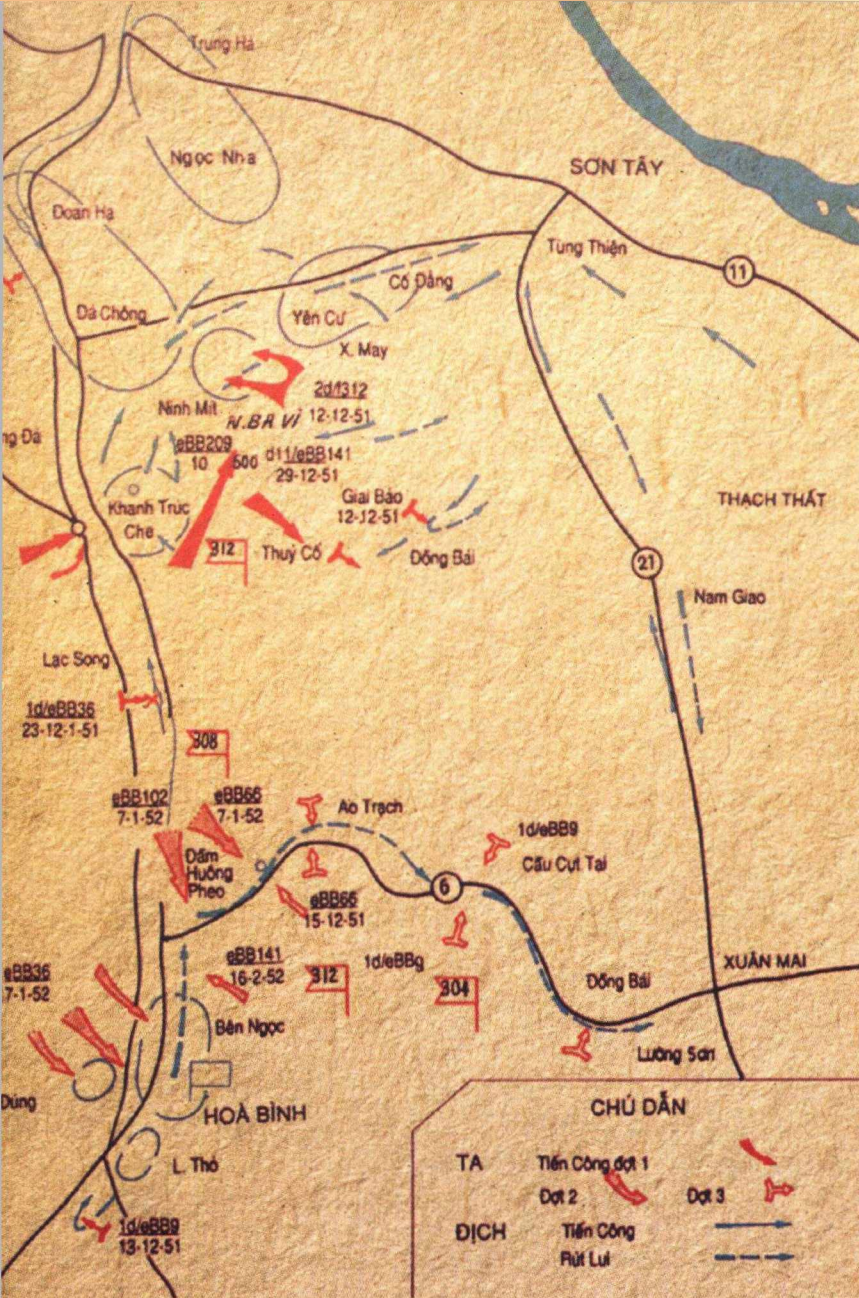
Trong các chiến dịch Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám và Quang Trung, ta sử dụng lực lượng từ hai đến ba đại đoàn, tiến công theo chiến thuật “đánh điểm diệt viện”, kết hợp với chiến tranh du kích địa phương. Cả ba chiến dịch này đều không đạt yêu cầu chiến lược đề ra do ta đánh giá không đúng so sánh lực lượng địch, ta và chọn hướng tiến công vào nơi không phù hợp. (Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975: Thắng lợi và bài học, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 126). Khác với chiến trường rừng núi và trung du, đồng bằng là địa bàn địch có thể phát huy ưu thế về pháo binh, xe tăng cơ giới, không quân và khả năng cơ động lực lượng ứng cứu. Trong khi đó, quân ta thiếu hẳn vũ khí chống tăng và pháo cao xạ.

Hòa Bình là cửa ngõ nối liền vùng tự do với vùng đồng bằng Bắc Bộ, là vị trí xung yếu trên trục giao thông giữa Việt Bắc với Liên khu IV. Tướng Pháp De Lattre đã chọn Hòa Bình làm điểm quyết chiến và tuyên bố: "Tiến công Hòa Bình có nghĩa là chúng ta đã bắt buộc đối phương phải xuất trận. Trận Hòa Bình sẽ có ảnh hưởng quốc tế lớn." Trong khi đó, Võ Nguyên Giáp cho rằng: "Đánh ra Hòa Bình, tướng De Lattre đã cho ta một cơ hội bằng vàng để tiêu diệt sinh lực địch và cứu vãn cờ tình hình khó khăn hiện nay trong vùng bị tạm chiếm".

Ngày 15/11/1951, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định triệu tập Hội nghị Quân ủy: "Hòa Bình là hướng chính, các nơi khác là hướng phối hợp. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch."

Từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/2/1952, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy chiến dịch đánh bại cuộc tấn công của quân đội Pháp lên Hòa Bình. Sau khi bị đánh mạnh và bị tổn thất lớn trên cả hai mặt trận phía trước và vùng địch hậu, Bộ chỉ huy Pháp phải rút quân khỏi Hòa Bình. Ý đồ giành lại quyền chủ động chiến lược và chiếm đóng Hòa Bình của tướng De Lattre bị phá sản.

* Chiến dịch Hòa Bình đánh dấu sự phát triển về nghệ thuật chỉ đạo kết hợp hai phương thức cơ bản của đấu tranh vũ trang: chiến tranh du kích và chiến tranh chính qui, phối hợp bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, phối hợp các chiến trường phía trước (Sông Đà - Đường số 6) với vùng địch hậu (cả trung du và đồng bằng Bắc Bộ), phối hợp quân với dân, làm cho chiến tranh du kích và chiến tranh chính qui cùng phát triển mạnh mẽ.



Lược đồ Chiến dịch Hòa Bình



tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và anh hùng quân đội Nguyễn Quốc Trị



Lược đồ Chiến dịch Tây Bắc

45

CHỈ HUY CHIẾN DỊCH TÂY BẮC: TRÁNH CHỖ MẠNH, ĐÁNH CHỖ YẾU

Rút kinh nghiệm qua các chiến dịch tiến công kể từ sau Chiến dịch Biên giới, phân tích tình hình chiến trường, đánh giá khách quan hơn về tương quan lực lượng giữa ta và địch, Thường vụ Trung ương và Quân ủy Trung ương nhận định phương hướng tiến công chiến lược có lợi lúc này là chiến trường rừng núi, từ đó chủ trương: tránh chỗ mạnh (trung du - đồng bằng), đánh chỗ yếu (trở lại chiến trường rừng núi), tìm nơi sơ hở của địch mà đánh và hướng tiến công chiến dịch là Tây Bắc. Tây Bắc là một vùng chiến lược quan trọng và là nơi hiểm yếu. Ở đây, địch có thể uy hiếp căn cứ Việt Bắc, che chở cho Thượng Lào. Song lực lượng của địch ở đây yếu và sơ hở, phần lớn là quân ngụy.

Trung ương ra quyết định thành lập Bộ chỉ huy Chiến dịch, chỉ định Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng, Hoàng Văn Thái: Tham mưu trưởng, Nguyễn Chí Thanh: Chủ nhiệm Chính trị, Trần Đăng Ninh: Chủ nhiệm Cung cấp. Chiến dịch bắt đầu ngày 1/10, kết thúc ngày 1/12/1952, tiêu diệt và bắt sống khoảng 10.000 tên địch, giải phóng một vùng rộng lớn (chúng 30.000km² với 250.000 dân), mở ra một thể chiến lược mới rất thuận lợi cho ta.

46

CHIẾN DỊCH THƯỢNG LÃO: CHỈ ĐẠO TÁC CHIẾN LINH HOẠT

Thượng Lào là một vùng chiến lược quan trọng, là hậu phương an toàn của địch. Sau thất bại ở Tây Bắc Việt Nam, quân Pháp đã tăng cường phòng thủ ở Thượng Lào, xây dựng Sầm Nưa thành một tập đoàn cứ điểm.

Sau chiến thắng Tây Bắc, Việt Nam có thêm điều kiện để phối hợp tốt hơn với chính phủ và quân đội kháng chiến Lào. Mùa xuân năm 1953, Việt Nam và Lào quyết định phối hợp mở Chiến dịch Thượng Lào, chọn hướng chính của chiến dịch là Sầm Nưa, hướng phối hợp ở phía bắc là lưu vực sông Nậm Hu, ở phía nam là Xiêng Khoảng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Hoàng thân Chủ tịch Souphanouvong trực tiếp chỉ huy chiến dịch ở hướng chủ yếu.

Tuy nhiên, sớm phát hiện các đơn vị đi đầu của quân ta cách Sầm Nưa gần một ngày đường hành quân, tướng Salan vội ra lệnh cho toàn bộ quân địch ở Sầm Nưa rút chạy. Tình huống chiến dịch đã thay đổi. Từ phương án bao vây, đánh địch trong công sự vững chắc, quân ta chuyển sang vận động truy kích tiêu diệt địch suốt 7 ngày đêm trên một chặng đường 270 km. Song, như nhận xét của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, do 5 lần bỏ lỡ thời cơ tiêu diệt địch trên đường truy kích nên đã để 10% quân địch chạy thoát. Các cánh quân phối hợp ở hướng Bắc và hướng Nam cũng giành được thắng lợi. Một phần năm diện tích Bắc Lào với hàng chục vạn dân đã được giải phóng.



Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh họp bàn kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954.

Từ trái sang phải: Tổng tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng, Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần Trần Đăng Ninh, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Nguyễn Chí Thanh

47

NGHỆ THUẬT THU HÚT ĐỊCH LÊN CHIẾN TRƯỜNG RỪNG NÚI

Ngày 7/5/1953, Henri Navarre* được cử làm Tổng tư lệnh quân viễn chinh Pháp thay Salan. Navarre vạch ra kế hoạch quân sự toàn diện nhằm “chuyển bại thành thắng” trong vòng 18 tháng. Để phá kế hoạch này, trái với điều tướng Navarre phán đoán và mong đợi, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp chủ trương không đánh vào đồng bằng Bắc Bộ - nơi địch tập trung khối cơ động chiến lược mạnh (44 tiểu đoàn). Trong đợt 1 của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, ông mở đồng thời và liên tiếp năm chiến dịch tiến công trên các chiến trường rừng núi Bắc và Trung Đông Dương (Tây Bắc, Trung - Hạ Lào, Tây Nguyên), đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích trong vùng sau lưng địch, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ. Navarre buộc phải phân tán chừng một nửa khối cơ động chiến lược lên các chiến trường rừng núi để đối phó, tạo nên một thế chiến lược rất có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

Được tin chủ lực ta tiến lên Tây Bắc, Navarre lập tức ra lệnh mở cuộc hành binh đánh chiếm Điện Biên Phủ. Navarre quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài rất mạnh, sẵn sàng “nghiên nát” bộ đội chủ lực của ta.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được chỉ định trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch.

** Henri Navarre (1898-1983): Đại tướng của Pháp, từng tham gia Thế chiến thứ nhất, Thế chiến thứ hai và là chỉ huy thứ bảy của quân viễn chinh Pháp tại Viễn Đông trong Chiến tranh Đông Dương.*



Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Hồ Chủ tịch giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ

48

“CHẮC THẮNG MỚI ĐÁNH. KHÔNG CHẮC THẮNG, KHÔNG ĐÁNH.”

Ngày 5/1/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh để chia tay, lên đường đi Tây Bắc trực tiếp chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trước khi Đại tướng lên đường, Bác Hồ đã căn dặn: “*Chú ra mặt trận, tướng quân tại ngoại, có toàn quyền quyết định... Trận này rất quan trọng, chỉ được thắng, không được thua. Chắc thắng mới đánh. Không chắc thắng, không đánh*”.



Bộ đội ta kéo pháo vào trận địa



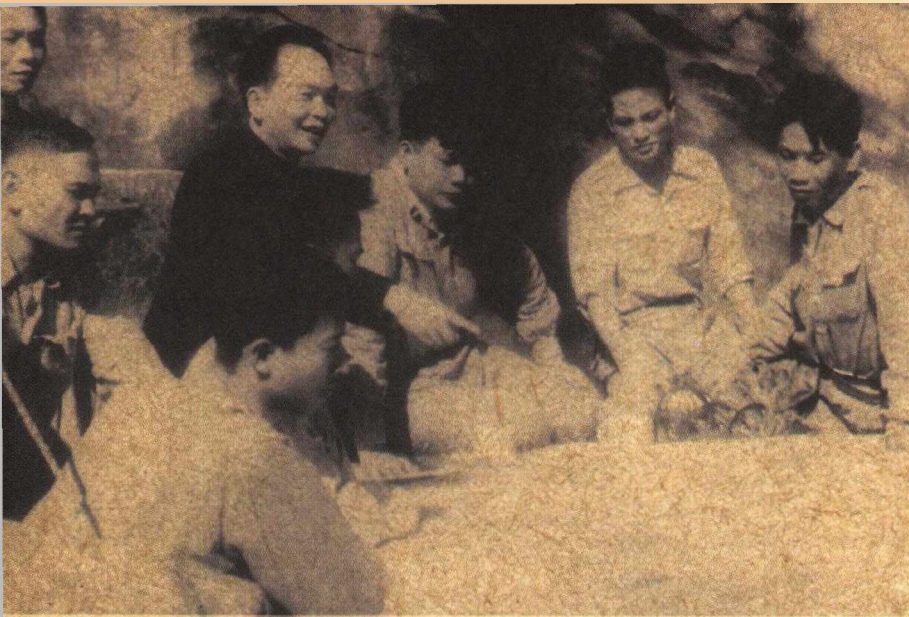
Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp phổ biến kế hoạch tác chiến theo phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”

49

ĐÁNH NHANH, THẮNG NHANH

Ngày 14/1/1954 tại hang Thẩm Púa, Đại tướng Tổng tư lệnh và Ban chỉ huy mặt trận phổ biến lệnh tác chiến bí mật với phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” và ngày nổ súng dự định là 20/1. Mục tiêu đặt ra là tiêu diệt Điện Biên Phủ trong bốn đêm ba ngày.

Do một đơn vị đại bác vào trận địa chậm nên ngày nổ súng được quyết định lùi lại thêm 5 ngày đến 17 giờ ngày 25/1. Sau đó, do tin về ngày nổ súng bị lộ, Pháp biết được, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn lại 24 giờ, chuyển sang ngày 26/1. Trong lúc đó, việc kéo pháo vào trận địa vẫn chưa hoàn thành.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thay đổi từ phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”



Bộ chỉ huy chiến dịch dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp bàn kế hoạch tác chiến cho từng trận đánh



50 QUYẾT ĐỊNH KHÓ KHĂN NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI CHỈ HUY

Sau khi đi khảo sát chiến trường, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến về tình hình tập đoàn cứ điểm đã được củng cố, không còn mang tính chất phòng ngự đã chiến lâm thời như trước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho rằng phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” mang nhiều tính chủ quan, không đánh giá đúng thực lực hai bên và không thể đảm bảo chắc thắng. Đại tướng kiên quyết thay đổi cách đánh theo phương án “đánh chắc, tiến chắc”.

Sáng ngày 26/1, Đảng ủy Mặt trận họp khẩn cấp, thay đổi phương án chiến lược, Đại tướng kết luận: “Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra.”

Trong vòng gần hai tháng sau đó, pháo được kéo ra, bộ đội ta tiếp tục đánh nghi binh, mở đường rộng hơn, dài hơn chung quanh núi rừng Điện Biên Phủ, rồi lại kéo pháo vào, xây dựng công sự kiên cố hơn, hào được đào sâu hơn, tiếp cận gần hơn căn cứ của quân Pháp, lương thảo, vũ khí từ hậu phương dồn lên cho mặt trận nhiều hơn. Tất cả chuẩn bị cho trận đánh dài ngày, có thể sang đến cả mùa mưa.



Sau khi pháo binh ngừng bắn, các chiến sĩ xung kích của ta đã lợi dụng địa hình địa vật để tiến sát vào các vị trí của địch trên đồi Him Lam và tiêu diệt các vị trí của địch ở đây trong ngày 13/3/1954

51

“BÓC VỎ” TẬP ĐOÀN CỨ ĐIỂM

Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch đánh công kiên có tính chất trận địa, qui mô rất lớn, gồm một loạt trận chiến đấu công kiên, tiếp diễn trong thời gian khá dài, tập trung ưu thế binh lực tiêu diệt địch từng bộ phận, tiến tới tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm. Chiến dịch diễn ra thành ba đợt trong gần hai tháng.

Đợt 1 (13/3 - 17/3/1954): Tiêu diệt các cứ điểm Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo để mở đường vào trung tâm tập đoàn cứ điểm

Để bảo đảm nguyên tắc “trận đấu phải thắng”, Bộ tham mưu của ta đã bố trí một lực lượng mạnh hơn quân Pháp gấp 3 lần, nếu kể cả lực lượng dự phòng, gấp 5 lần, có kế hoạch phòng pháo, phòng không, phòng địch phản kích, dự kiến các tình huống cơ bản và cách xử lý trong quá trình diễn biến chiến đấu.

Chỉ sau 5 ngày chiến đấu, cánh cửa phía bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã mở toang. Lực lượng phản kích Pháp không thể giành lại những vị trí đã mất, đặc biệt chỗ dựa của tập đoàn cứ điểm là sân bay đã bị uy hiếp nghiêm trọng. Ngày 20/3/1954, Tổng tham mưu trưởng Pháp Ely được phái sang Mĩ cầu viện. Ely phát biểu công khai: “Pháp không thể thắng được với phương tiện hiện có trong tay” và yêu cầu Mĩ tăng cường giúp đỡ vũ khí, nếu cần thì can thiệp bằng không quân.

**CHIẾN DỊCH
DIỆN BIÊN PHỦ
(13.3 - 7.5.1954)**

**52 ĐỢT 2 (30/3 - 26/4/1954):
GIÀN NẠN TRÊN ĐÁNH CÁC
CAO ĐIỂM PHÍA ĐÔNG**

Đợt tiến công thứ hai đánh vào hệ thống phòng ngự phía Đông đã diễn ra rất quyết liệt. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sử dụng ba đại đoàn và một trung đoàn có sự yểm trợ của pháo binh đánh vào khu vực gồm nhiều tiểu đoàn địch đang trấn giữ nhiều cao điểm quan trọng phía Đông lòng chảo Mường Thanh.

Càng vào gần cứ điểm địch, bộ đội ta càng gặp khó khăn và chịu nhiều thương vong. Để hạn chế tổn thất, các chiến sĩ đào hầm dưới mặt đất để tiến sát lô cốt địch. Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi thư kêu gọi* các chiến sĩ, đẩy mạnh cuộc thi đua bắn tỉa quân địch. Để dồn địch vào tình thế ngày càng khốn quẫn, chuẩn bị điều kiện thuận lợi để bước vào đợt 3, sau khi đợt 2 kết thúc, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo đẩy mạnh các cách đánh hiểm như bắn tỉa, đánh lén, đột phá tiếp tế của địch, khống chế hoàn toàn sân bay... Nguồn sống cuối cùng của địch là tiếp tế bằng thả dù đã bị uy hiếp nghiêm trọng.

* Trong thư có đoạn viết:

“Khu trung tâm của địch hiện đã ở vào tâm hoạt động của các cơ hỏa lực của ta. Để làm cho địch càng ngày càng bị tiêu hao, mệt mỏi, tinh thần sút kém, thương vong chồng chất... để tạo điều kiện cho quân ta giành được những thắng lợi lớn hơn, tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, tôi kêu gọi: Toàn thể các chiến sĩ bắn súng trường, các chiến sĩ bắn súng máy, các chiến sĩ bắn súng cối, các chiến sĩ pháo binh, hãy phát huy cao độ tinh thần tích cực diệt địch, nỗ lực thi đua bắn tỉa quân địch ở Điện Biên Phủ. Một viên đạn, một tên địch.”



Sơ đồ Chiến dịch Điện Biên Phủ





Tướng De Castries và Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống



Các chiến sĩ thi đua trong Chiến dịch Điện Biên Phủ vui mừng công kênh Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp tại lễ mừng công (ngày 13/5/1954)

53

ĐỢT 3 (1 - 7/5/1954): BẮT
SỐNG TƯỚNG DE CASTRIES

Trên cơ sở kết quả chiến đấu của hai đợt trước, quân ta tiếp tục đánh chiếm cụm cứ điểm cuối cùng của địch ở phía Đông, chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Mở đầu kế hoạch đợt 3 là tiếp tục hoàn thành nốt những nhiệm vụ đã đề ra cho đợt 2: tiêu diệt hoàn toàn hai cao điểm A1 và C1, đồng thời đánh chiếm thêm một số cứ điểm ở phía Tây và phía Đông, thu hẹp thêm nữa phạm vi chiếm đóng của quân Pháp, chuẩn bị cho tổng công kích.

Đúng 3 giờ chiều ngày 7/5/1954, trước triệu chứng tan rã của địch, nhận thấy thời cơ tổng công kích đã tới, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp lệnh cho các đại đoàn: "Không cần đợi trời tối, lập tức mở cuộc tổng công kích vào Mường Thanh. Đơn vị phía đông đánh thẳng vào khu vực trung tâm, đơn vị phía tây giáp công sang, cùng tiến vào sở chỉ huy của địch. Phải đánh thật mạnh, bao vây thật chặt, không để cho De Castries hoặc bất cứ tên địch nào chạy thoát".

Bộ đội ta bắt sống Thiếu tướng chỉ huy Christian de Castries và toàn bộ ban tham mưu tập đoàn cứ điểm. 5 giờ 30 phút chiều, đại đoàn 312 báo cáo lên: "Toàn bộ quân địch tại khu trung tâm đã đầu hàng. Đã bắt được tướng De Castries".



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của Hồ Chủ tịch tặng các đơn vị lập công

Sau 55 ngày đêm chiến đấu, quân ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ (16.200 tên), gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 3 tiểu đoàn pháo binh, súng cối, 10 đại đội ngự và các đơn vị công binh, xe tăng, xe vận tải, không quân... Tổng số sĩ quan, hạ sĩ quan bị diệt và bị bắt sống là 1.766 tên, trong đó có Thiếu tướng De Castries.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở ra một cục diện quân sự, chính trị và ngoại giao mới, góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Geneve, kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.



Hội nghị Geneve

54

HỘI NGHỊ GENEVE

Hội nghị Geneve (26/4 - 20/7/1954) diễn ra tại Geneve (Thụy Sĩ) nhằm tìm ra cách thống nhất bán đảo Triều Tiên và vấn đề hòa bình tại Đông Dương (Việt Nam, Lào, Campuchia). Với vấn đề Đông Dương, Pháp đang muốn tìm kiếm thỏa hiệp trong danh dự nhưng không muốn nói chuyện thẳng với Việt Nam nên đã tranh thủ gặp Liên Xô và Trung Quốc là hai nước đồng minh của Việt Nam.

Đầu tháng 7/1954, Thủ tướng Chu Ân Lai, Trưởng phái đoàn Trung Quốc từ Geneve trở về Trung Quốc, đề nghị gặp Hồ Chủ tịch ở Liễu Châu (Quảng Tây). Bộ Chính trị cử Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng đi với Bác. Qua cuộc gặp, chúng ta đã biết ý định của các nước lớn lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời phân chia hai miền Bắc - Nam Việt Nam. Trên đường từ Liễu Châu về nước, "ngồi trên xe lửa, tôi [Võ Nguyên Giáp] nói với Bác: Pháp còn gần 50 vạn quân, lại thêm Mỹ giúp thì rất ít có khả năng hòa bình thống nhất Việt Nam."



Thủ tướng Phạm Văn Đồng dự Hội nghị Geneve

TUYÊN BỐ CUỐI CÙNG CỦA HỘI NGHỊ GENEVE GỒM CÓ 13 ĐIỀU:

1. Xác nhận những văn bản hiệp định về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam, ở Lào, ở Campuchia và về tổ chức kiểm soát quốc tế.
2. Khẳng định sự hài lòng của các bên tham gia hội nghị về việc chấm dứt chiến sự ở các nước Đông Dương.
3. Xác nhận những lời tuyên bố của Chính phủ Vương quốc Campuchia, của Chính phủ Vương quốc Lào về tổng tuyển cử tự do sẽ được tổ chức trong năm 1955 ở hai nước này.
4. Cấm việc đem quân đội và nhân viên quân sự nước ngoài vào các nước Đông Dương.
5. Cấm việc đặt căn cứ quân sự nước ngoài ở Đông Dương và việc các nước Đông Dương tham gia các liên minh quân sự với nước ngoài.
6. Quy định lấy vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam.
7. Khẳng định các bên tham gia hội nghị thừa nhận về nguyên tắc độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, việc hiệp thương giữa hai miền bắt đầu từ ngày 20/7/1955 và việc tổng tuyển cử tiến hành vào tháng 7/1956.
8. Cam kết tôn trọng quyền tự do lựa chọn nơi sinh sống của nhân dân trong mỗi nước.
9. Cam kết không có hành động trả thù đối với những người thuộc phía đối phương trong thời kì chiến tranh.
10. Quy định việc quân đội Pháp rút khỏi các nước Đông Dương.
11. Pháp cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia.
12. Quy định những nguyên tắc trong quan hệ giữa ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào, tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất, không can thiệp vào nội bộ của nhau.
13. Quy định những biện pháp cần thiết để đảm bảo việc tôn trọng hiệp nghị.

* Mi không ký vào bản tuyên bố chung này.



Tháng 10/1954 quân đội Pháp rút khỏi Bắc Ninh

55

CHỈ THỊ VỀ VIỆC THI HÀNH HIỆP ĐỊNH ĐÌNH CHIẾN Ở VIỆT NAM

Ngay sau khi Hiệp định Geneve được ký kết, ngày 22/7/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ra lệnh cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong toàn quân thi hành Hiệp định đình chiến:

1. Phải nhận rõ ý nghĩa thắng lợi của Hiệp định đình chiến, phải tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để Hiệp định đình chiến.
2. Phải ngừng bắn trên toàn chiến trường Việt Nam.
3. Phải luôn luôn tỉnh táo để phòng mọi hành động khiêu khích và phá hoại của những phần tử hiếu chiến.
4. Phải bảo vệ và giúp đỡ Ủy ban kiểm soát và giám sát Quốc tế và Ủy ban liên hợp có nhiệm vụ kiểm soát việc thi hành Hiệp định đình chiến.

Đến ngày 23/7/1954, Đại tướng đã đưa ra mệnh lệnh ngừng bắn. Theo đúng Hiệp định đình chiến Geneve, tất cả các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích trên khắp các chiến trường toàn cõi Việt Nam phải nhất loạt ngừng bắn:

- Ở Bắc Bộ, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 27/7/1954 (giờ Việt Nam)
- Ở Trung Bộ, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 1/8/1954 (giờ Việt Nam)
- Ở Nam Bộ, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 11/8/1954 (giờ Việt Nam)



Đoàn quân giải phóng Thủ đô trên phố Hàng Đào



Nhân dân chào đón đoàn quân giải phóng Thủ đô

56

CHỈ THỊ CHO CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI TIẾN VỀ TIẾP QUẢN THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Ngay sau Hiệp định Geneve, để chuẩn bị cho việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội, Trung ương Đảng quyết định thành lập "Đảng ủy tiếp quản" do đồng chí Trần Quốc Hoàn làm Bí thư chỉ đạo mọi tổ chức quần dân chính thống nhất tiến hành nhiệm vụ.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ thị: *"Phải quán triệt trong cán bộ làm nhiệm vụ cung cấp không được đơn thuần lo cho bộ đội, mà phải hỗ trợ cho các lực lượng dân chính tham gia tiếp quản. Trong quá trình thực hiện không được gây mất ổn định thị trường. Đối với công tác y tế, cần hết sức coi trọng vệ sinh môi trường ở những vùng đối phương giao lại. Không được để phát sinh dịch bệnh trong thời gian này...".* Đại tướng còn lưu ý: *"Tình hình thành phố đang khó khăn nhiều mặt do Pháp trước khi rút đã cho phá hoại, vơ vét làm cạn kiệt nguồn vật chất địa phương. Theo phản ánh của Thành ủy, Hà Nội thiếu chất đốt nghiêm trọng, có chỗ dân đã chặt cây dọc phố làm củi. Nhiều hộ lao động đói khổ, bị thương, bị bệnh không được cứu chữa... Quân đội cần có biện pháp giúp đỡ thành phố lúc này".*

Sáng 10/10/1954 các đơn vị bộ đội tiến về Hà Nội, tiếp quản Thủ đô. Anh hùng Nguyễn Quốc Trị, Trung đoàn trưởng Trung đoàn Thủ đô, dẫn đầu đơn vị bộ binh tiến vào Hà Nội. Võ Nguyên Giáp được Bộ Chính trị phân công cùng các đồng chí Lê Văn Lương, Xuân Thủy, Tố Hữu chỉ đạo việc tiếp quản Thủ đô. Sáng 11/10/1954 đoàn về tới Hà Nội.



Phần IV
Khó khăn càng nhiều, vinh quang càng lớn*
(1954-1975)

“Ông không chỉ trở thành huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một thiên tài quân sự lớn nhất thế kỷ 20 và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất mọi thời đại.”

Cecil Currey,
Victory at Any Cost (Chiến thắng bằng mọi giá)

* Danh ngôn của Marcus Tullius Cicero (106-43 TCN), triết gia, chính khách, nhà hùng biện La Mã cổ đại.
Ảnh trang bên: Xe tăng của Quân giải phóng miền Nam húc đổ cổng Dinh Độc lập (30/4/1975)

Dẫn nhập

Sau 9 năm chống thực dân Pháp (1945-1954), dân tộc Việt Nam tiếp tục cuộc kháng chiến trường kì, nhưng lần này với những kẻ thù khác: đế quốc Mĩ và tay sai. Để có ngày giang sơn thu về một mối, đất nước khải hoàn lộng lẫy cờ hoa, suốt 21 năm đằng đẳng, nước mắt đã rơi: bao phụ nữ thành nàng Tô Thị; máu xương đã đổ: người đầu bạc tiễn kẻ đầu xanh. Chúng ta đã buộc phải chấp nhận cái giá đau thương để đổi lại thống nhất, tự do, độc lập và hòa bình cho dân tộc.

So với các giai đoạn trước, thế và lực của Việt Nam đã khác, trưởng thành và vững mạnh hơn nhiều, nhưng trong tương quan lực lượng với đối phương, sự chênh lệch vẫn rất lớn. Không chỉ thế, kẻ thù còn được trang bị những vũ khí, khí tài tối tân nhất trên thế giới lúc bấy giờ, trong khi những trang thiết bị quân sự hiện đại nhất mà chúng ta có là do các nước bạn giúp, chưa thể sánh ngang với kẻ thù và không phải lúc nào cũng có sẵn để sử dụng. Ngoài ra, ở giai đoạn này, đế quốc Mĩ và tay sai liên tục đưa ra những chiến thuật, chiến lược tinh vi, đòi hỏi việc ứng phó phải vô cùng sáng suốt, kịp thời và linh hoạt; mặt khác, đặc thù của chiến tranh trong giai đoạn chống Mĩ yêu cầu công tác chỉ huy phải được nâng lên tầm cao mới như tác chiến hiệp đồng binh chủng trên qui mô lớn... Khó khăn chồng chất khó khăn nhưng gian nan là liều thuốc thử cho nghị lực của cả dân tộc Việt Nam trong giai đoạn cam go này. Và kết quả cho công cuộc kháng chiến trường kì chính là vòng nguyệt quế cho dân tộc Việt: chúng ta đã đánh đuổi đế quốc Mĩ, lật đổ chính quyền ngụy Sài Gòn, đưa đất nước bước sang trang mới hòa bình, ổn định lâu dài.

Trong nhiều chiến dịch quan trọng của giai đoạn này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với tư cách là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam đã có đóng góp to lớn. Chính ông đã cùng tập thể Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thống nhất đề xuất và ra quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh - trận đánh cuối cùng có tính quyết định đối với công cuộc thống nhất đất nước. Mệnh lệnh nổi tiếng nhất của ông chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh là “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại buổi lễ thành lập hai thủy đội Sông Lô và Bạch Đằng - những đơn vị đầu tiên của hải quân Việt Nam

57

ĐƯỢC BẦU LÀM PHÓ THỦ TƯỚNG

Tháng 9/1955, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được bầu làm Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, tiếp tục giữ chức Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, Bí thư Quân ủy Trung ương.

Những năm hòa bình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tập trung xây dựng lực lượng vũ trang theo phương châm từng bước tiến lên chính quy hiện đại, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ mới bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp sớm đưa ra nhận định: “Phải ra sức xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa để sẵn sàng làm hậu phương lớn cho tiền tuyến miền Nam; xây dựng Quân đội nhân dân tiến lên chính quy và hiện đại để sẵn sàng đối phó với mọi tình huống”.

Các binh chủng hóa học, ra đa, thiết giáp, hải quân, không quân, bộ đội đặc công... được thành lập để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Không một quân chủng, binh chủng nào trong Quân đội nhân dân Việt Nam là không có dấu ấn chăm sóc, quan tâm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.



Người dân Long An biểu tình chống luật 10/59

58

TỐ CÁO TỘI ÁC CỦA CHÍNH QUYỀN MĨ - DIỆM, PHẢN ĐỐI LUẬT 10/59

Tại miền Nam, Mĩ – Diệm công khai phá hiệp định Geneve, thẳng tay đàn áp, bắt bớ tàn sát dã man những người kháng chiến cũ, triệt phá các cơ sở cách mạng của ta, khủng bố những người đấu tranh đòi hòa bình tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Chính quyền Sài Gòn thi hành những chính sách thống trị phát xít như ban hành luật 10/59, lập tòa án quân sự đặc biệt, đưa máy chém lưu động khắp các địa phương... Đại tướng Võ Nguyên Giáp không ngừng tố cáo những tội ác đó của chính quyền Mĩ – Diệm. Ngày 14/5/1959, Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã gửi điện lên Ủy ban Quốc tế phản đối luật.

“ Luật 10/59 (tháng 5/1959) vi phạm một nguyên tắc pháp lý thông thường của các nước văn minh. Các nước văn minh đều không công nhận một chế độ pháp luật lấy “động cơ pháp luật làm yếu tố phạm pháp” để trừng trị.

Luật 10/59 biểu hiện một chế độ hình phạt còn tàn bạo hơn chế độ Hitler, tước bỏ bất kỳ một đảm bảo tối thiểu cho con người bị đem ra xử, nó giày xéo một cách trắng trợn lên những nguyên tắc tố tụng sơ đẳng nhất, nó phạm đến quyền tự do căn bản của con người.”

Tuyên bố của Tổng tư lệnh vừa có ý nghĩa chính trị, vừa mang tính pháp lý cao, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của dư luận trong nước và quốc tế.



Hồ Chủ tịch chủ tọa phiên họp toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, còn gọi là Hội nghị 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định về đường lối và phương pháp cách mạng Việt Nam



Lê Duẩn

59

KHỞI THẢO ĐƯỜNG LỐI CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Năm 1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhiệm vụ trực tiếp khởi thảo Nghị quyết 15 về đường lối và phương pháp cách mạng miền Nam, cử các đồng chí Trần Quang Huy (Chánh văn phòng Trung ương Đảng) và Hoàng Tùng (Tổng biên tập báo *Nhân dân*) giúp chấp bút.

Trong khi ấy, tại miền Nam đồng chí Lê Duẩn cũng viết dự thảo Đề cương Cách mạng miền Nam (1956). Cuối năm 1958, đồng chí Lê Duẩn* ra miền Bắc, được Bác Hồ chỉ thị góp ý, bổ sung cho Dự thảo Nghị quyết 15.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (họp lần 1 vào tháng 1 và lần 2 vào tháng 7/1959), Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định đường lối vũ trang và xây dựng miền Bắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết 15 về Đường lối chiến lược và Phương pháp cách mạng nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước: "*Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam. Nhiệm vụ trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai đế quốc Mỹ.*"

* Lê Duẩn (1907-1986) tên thật là Lê Văn Nhuận. Ông tham gia hoạt động yêu nước từ những năm 1920. Tại Đại hội lần thứ hai của Đảng năm 1951, ông được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị. Từ năm 1946 đến năm 1954, ông giữ cương vị là Bí thư xứ ủy, rồi Bí thư Trung ương cục Miền Nam. Từ năm 1954 đến năm 1957, ông được Trung ương phân công ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng. Ông là Bí thư Thứ nhất Trung ương Đảng Lao động Việt Nam từ 1960 đến 1976, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1976 đến 1986.



Đội đội 1 ô tô vận tải Phân đội 82 Đoàn vận tải quân sự Quang Trung vượt qua trọng điểm địch đánh phá ác liệt đưa hàng ra tiền tuyến



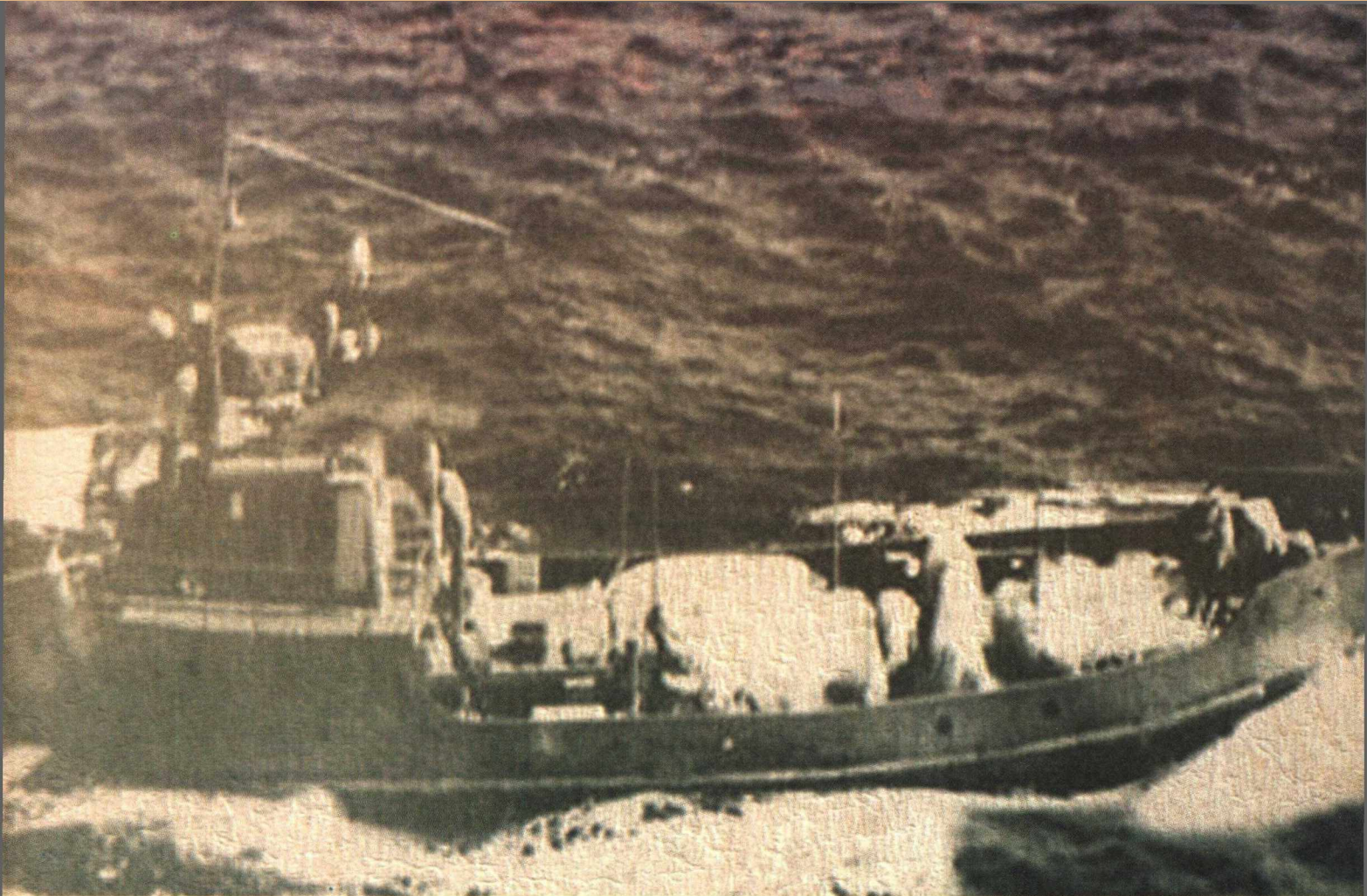
Sơ đồ đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển

60 ĐỂ ĐẠT CHỦ TRƯỞNG VÀ TRỰC TIẾP ĐIỀU HÀNH VIỆC MỞ ĐƯỜNG TRƯỜNG SƠN CHỈ VIỆN CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM

Để giải phóng miền Nam, nhu cầu chỉ viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn đóng vai trò vô cùng quan trọng. Một trong hai tuyến giao thông và vận tải chiến lược là đường Trường Sơn*.

Năm 1959, được Bộ Chính trị đồng ý, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định thành lập Đoàn 559 mở đường mòn dọc dãy Trường Sơn để tiếp ứng phong trào cách mạng miền Nam Việt Nam. Nhờ việc mở đường Trường Sơn, phong trào cách mạng và hoạt động của lực lượng vũ trang miền Nam phát triển rất mạnh. Sau 4 năm, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã thành lập được một số đơn vị cấp trung đoàn.

** Đường Trường Sơn hay đường mòn Hồ Chí Minh là mạng lưới giao thông quân sự chiến lược chạy từ miền Bắc vào miền Nam, đi qua miền Trung, Hạ Lào và Campuchia. Hệ thống này là đường huyết mạch vận chuyển binh lực, lương thực, vũ khí, khí tài từ hậu phương lớn miền Bắc chỉ viện cho tiền tuyến lớn miền Nam trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ.*



Con tàu không số

61

ĐỂ ĐẠT CHỦ TRƯỞNG THÀNH LẬP “ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH TRÊN BIỂN”

Chấp thuận kiến nghị của nhiều tướng lĩnh, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã đề nghị Bộ Chính trị và Hồ Chủ tịch cho thành lập tuyến giao thông và vận tải chiến lược Bắc-Nam xuyên biển Đông. Cùng với đường Trường Sơn, “đường mòn Hồ Chí Minh trên biển”, với những con tàu không số bí mật vận chuyển vũ khí tiếp viện, đã đóng góp to lớn cho sự phát triển của lực lượng giải phóng ở miền Nam.

Ngày 23/10/1961, Bộ Quốc phòng - Tổng tư lệnh ra quyết định 97/QĐ thành lập Đoàn 759 vượt biển chi viện cho miền Nam. Từ tháng 4/1962, đường vận tải 759 từ miền Bắc vào đến tận Cà Mau được khai thông. Ngày 26/10/1962, chuyến vũ khí đầu tiên vận chuyển bằng đường biển đã cập bến Vàm Lũng, Cà Mau.



Dại hội Đại biểu toàn quốc lần III, 1960. Từ dưới lên: Đại tướng Võ Nguyên Giáp (hàng thứ hai, người ngồi thứ hai từ trái sang phải)

62

ĐẠI HỘI LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG - ĐẠI HỘI CỦA QUYẾT TÂM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

Tháng 9/1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần III của Đảng họp tại Hà Nội đã phân tích tình hình trong nước và quốc tế, vạch ra nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước cũng như nhiệm vụ cụ thể của cách mạng hai miền Bắc - Nam. Đại hội chỉ rõ vị trí, quan hệ giữa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà”.

Tại Đại hội Đảng lần này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được cử vào Bộ Chính trị, tiếp tục làm Bí thư Quân ủy Trung ương.

63

“NHÂN DÂN MIỀN NAM NHẤT ĐỊNH ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT”



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp quan sát bộ đội hải quân luyện tập sẵn sàng chiến đấu (1964)

Từ năm 1961-1965, Mĩ đã áp dụng chiến lược chiến tranh đặc biệt tại miền Nam Việt Nam. Trong giai đoạn này Mĩ đã tăng cường viện trợ cho chính quyền Sài Gòn gấp hai lần so với thời kỳ trước đó. Đến đầu năm 1962 kế hoạch Staley - Taylor được thông qua, với mục đích bình định miền Nam trong vòng 18 tháng (từ giữa năm 1961 đến cuối năm 1962). Chiến lược có công thức tổng quát là: Quân đội Việt Nam Cộng hòa + Cố vấn Mĩ + Vũ khí Mĩ, và coi “ấp chiến lược” là quốc sách.

Cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam lên cao, đặc biệt là sau sự kiện Ấp Bắc đầu năm 1963 đã mở ra phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” trên toàn miền Nam, đẩy kế hoạch Staley – Taylor đi đến phá sản. Thay thế kế hoạch Staley – Taylor là kế hoạch Johnson – McNamara tập trung vào những điểm chính: tăng cường chỉ huy trực tiếp của Mĩ, tăng quân số cho quân đội Sài Gòn, xúc tiến hơn nữa lập ấp chiến lược, bình định các tỉnh xung quanh Sài Gòn trong hai năm (1964 – 1965), dùng không quân đánh phá miền Bắc Việt Nam và Lào gây sức ép buộc miền Bắc phải ngừng chi viện cho miền Nam.

Khi cuộc chiến đấu của nhân dân miền Nam chống “chiến tranh đặc biệt” đang phát triển rất mạnh, tháng 7/1964

Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết bài: “Nhân dân miền Nam nhất định đánh thắng Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mĩ, càng khẳng định thêm sức mạnh chiến đấu của toàn dân ta. Từ việc phân tích quá trình can thiệp của đế quốc Mĩ vào miền Nam Việt Nam qua nhiều bước, trên nhiều lĩnh vực Đại tướng đã rút ra những kết luận quan trọng:

Về phía địch: Đế quốc Mĩ và bè lũ tay sai đang ra sức thực hiện chủ nghĩa thực dân mới. Đó là một kẻ địch cực kỳ phản động và hung bạo, có nhiều chỗ mạnh về vật chất, đồng thời rất yếu về tinh thần, chính trị.

Về quân và dân ta: Đang tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng, chống lại chiến tranh xâm lược kiểu mới của đế quốc Mĩ. Lực lượng của nhân dân ta so với lực lượng của địch, về trang bị kĩ thuật thì tạm thời còn yếu hơn địch, nhưng ngược lại về chính trị, tinh thần, thì lại rất mạnh.

Đại tướng nhấn mạnh cuộc chiến tranh giải phóng ở miền Nam là một cuộc chiến tranh toàn diện, được tiến hành theo phương châm và phương thức ngày càng sáng tạo, phong phú.



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến thăm Đại đội 9, Trung đoàn Pháo cao xạ 260 thuộc Bộ đội Phòng không Hà Nội (1966).

64

ÁP DỤNG CHIẾN THUẬT “VẬN ĐỘNG TIẾN CÔNG KẾT HỢP CHỐT”, GÓP PHẦN ĐẨY LÙI “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ

Đầu năm 1965, khi cuộc Chiến tranh đặc biệt đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn, Mỹ đã chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ ở miền Nam” và mở rộng Chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Bàn về chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “... Đặc điểm nổi bật của Chiến tranh cục bộ là dùng quân Mỹ trực tiếp xâm lược nhưng hạn chế ở một số lượng nhất định, hạn chế mục tiêu chiến lược, hạn chế phạm vi chiến tranh và phải giành được thắng lợi quân sự trong thời gian ngắn nhất, tạo điều kiện cho việc thống trị, nô dịch của chủ nghĩa thực dân mới.” (Báo *Quân đội*, ngày 14/9/1967).

Để đánh bại được quân Mỹ, từ thực tiễn chiến trường, bộ đội Tây Nguyên đã đề ra chiến thuật “chốt kết hợp với vận động”. Khi chiến thuật này được đem ra Bắc báo cáo, Đại tướng Tổng tư lệnh và Bộ tham mưu sửa lại là “vận động tiến công kết hợp chốt”, thể hiện tinh thần tiến công mạnh mẽ.

Nhờ đó, mùa đông năm 1967, trong Chiến dịch Đắc Tô 1, bộ đội Tây Nguyên đã thành công và hoàn thiện chiến thuật “vận động tiến công kết hợp chốt” mở ra khả năng mới đánh tiêu diệt những đơn vị quân Mỹ trên chiến trường. Lần đầu tiên ở Tây Nguyên, bộ đội ta đã đánh thiệt hại nặng lữ đoàn 173 là lữ đoàn cơ động chiến lược của Mỹ, làm cho quân Mỹ chùn bước tiến vào căn cứ của ta.



Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp (thứ ba, từ trái sang) và Trung tướng Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam quan sát Đại đội 6 Trung đoàn 233, Đoàn Cao Xạ Đông Đa huấn luyện (1968)

65

“TỔNG TIẾN CÔNG VÀO MỘT THỜI ĐIỂM BẤT NGỜ LÀ SÁNG TẠO NHƯNG ĐỂ RA TỔNG KHỞI NGHĨA LÀ KHÔNG PHÙ HỢP...”

Đến mùa khô năm 1967 - 1968, đế quốc Mỹ đã leo lên nấc thang cao nhất trong lịch sử chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Tháng 6 - 1967, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương tính toán một chiến lược có ý nghĩa quyết định, tạo bước ngoặt của cuộc chiến tranh. Từ ngày 20 đến ngày 24/10/1967, Bộ Chính trị họp Bàn về kế hoạch chiến lược Đông - Xuân - Hè 1967 - 1968.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân diễn ra 3 đợt (đợt 1: từ 30/1 đến 25/2; đợt 2: từ 5/5 đến 15/6; đợt 3: từ 17/8 đến 30/9) với quy mô rộng lớn, chiến trường chính là Sài Gòn – Gia Định, Đà Nẵng, Huế và các thành phố lớn. Tuy cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giành được một số thắng lợi, nhưng do so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch còn chênh lệch, địch còn đông, cơ sở của chúng ở thành thị mạnh nên chúng nhanh chóng tổ chức lại lực lượng và phản công ta ở cả thành phố lẫn nông thôn.

Về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét: “Tổng tiến công vào một thời điểm bất ngờ là sáng tạo nhưng để ra Tổng khởi nghĩa là không phù hợp và thực tế Tổng khởi nghĩa đã không diễn ra.”



Bệnh viện Hồng Thập Tự của Việt Nam tại Xiêng Khoảng (Lào) được xây dựng theo hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Lào năm 1960.

66

KỊP THỜI CHỈ ĐẠO CHI VIỆN CHO CÁCH MẠNG LÀO SẴN SÀNG ĐƯƠNG ĐẦU VỚI ĐẾ QUỐC MỸ MỞ RỘNG CHIẾN TRANH

Ngay từ thời kỳ đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận thức rõ vị trí chiến lược của nước Lào nên sớm chuẩn bị cho bộ đội ta từ vùng tạm chiếm Tây Bắc tiến đến biên giới Việt - Lào. Trong kháng chiến chống Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp càng quan tâm tới vấn đề giúp đỡ, chi viện cho cách mạng Lào khi Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

Đảng, Nhà nước Việt Nam vừa lãnh đạo nhân dân Việt Nam chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, vừa đẩy mạnh sự chi viện cho Cách mạng Lào. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị quân tình nguyện và chuyên gia quân sự Việt Nam nối tiếp nhau sang giúp nước bạn Lào kháng chiến. Trên khắp chiến trường Thượng, Trung và Hạ Lào, ở đâu cũng có dấu chân của các chiến sĩ Việt Nam. Các chiến thắng ở Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng trong những năm 1969, 1970, 1971, 1972; đặc biệt là Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào 1971,... đã làm phá sản chiến lược Chiến tranh đặc biệt tăng cường của Mỹ ở Lào. Tháng 2/1973, đế quốc Mỹ phải đặt bút ký Hiệp định Viêng Chăn chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Lào.



Đoàn đại biểu Quân đội nhân dân do Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp dẫn đầu vào viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh

67

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH QUA ĐỜI

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Trong Di chúc, Người nhắc nhở Đảng ta “phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Về công cuộc giải phóng miền Nam, “cuộc kháng chiến chống Mĩ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hi sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mĩ đến thắng lợi hoàn toàn... Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mĩ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.”

Đối với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ngoài tình cảm đồng chí sâu nặng, Bác còn là một người thầy, một tấm gương sáng. Con người và lối sống của Bác đã có ảnh hưởng lớn đến ông. Hồi tưởng lại lần đầu tiên gặp Bác vào tháng 6/1940, Đại tướng cho biết: “Cho mãi về sau này, được công tác trực tiếp với Bác, tôi vẫn giữ lại nguyên vẹn cảm giác như ngày gặp Bác lần đầu tiên trên bờ Thúi Hố. Ở Bác, trước sau vẫn là phong cách giản dị và trong sáng ấy. Tôi nghĩ, con người vĩ đại thường là con người lúc nào cũng giản dị.”



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (người mặc áo choàng sáng) cùng các tướng lĩnh sang Liên Xô nghiên cứu kinh nghiệm tác chiến tập trung hiệp đồng binh chủng.

68

"... CHÚNG TÔI ĐÁNH THEO CÁCH KHÁC, CÁCH ĐÁNH VIỆT NAM CHÚNG TÔI SẼ THẮNG"

Năm 1971, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được cử sang Liên Xô, để nghị bạn giúp đỡ đặc biệt hơn để Việt Nam tiếp tục đánh thắng Mĩ. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô Aleksei Nikolayevich Kosygin đã chất vấn rằng: "Việt Nam có bao nhiêu sư đoàn, bộ binh cơ giới, Mĩ có bao nhiêu? Để có thể thắng được đế quốc Mĩ?"

Đại tướng Võ Nguyên Giáp bình tĩnh trả lời rằng: "Nếu đánh theo cách của Liên Xô, Việt Nam không trụ được hai giờ nhưng chúng tôi đánh theo cách khác, cách đánh Việt Nam chúng tôi sẽ thắng".



Đại tướng nghiên cứu bản đồ tuyến vận tải chiến lược của bộ đội Trường Sơn trên đường đi thăm đoàn 559 (tháng 3/1973).

69

CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH ĐƯỜNG 9 - NAM LÀO

Dự kiến âm mưu của Mĩ và quân đội Sài Gòn cắt đứt hành lang chiến lược 559, từ tháng 10/1970, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã quyết định thành lập Binh đoàn 70 (sau đó là mặt trận 702) sẵn sàng phá âm mưu của địch. Năm 1971, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp lên phương án chỉ đạo Chiến dịch Đường 9 - Nam Lào. Đây là chiến dịch lớn, kéo dài gần hai tháng (từ đầu tháng 2 đến cuối tháng 3/1971) của quân dân hai nước Việt Nam - Lào, nhằm phản công cuộc hành quân chiến lược lớn mang tên "Lam Sơn - 719" của Mĩ và quân đội Sài Gòn. Đây là cuộc hành quân điển hình của chiến lược "Việt Nam hóa" chiến tranh của đế quốc Mĩ.

Quân dân hai nước Việt Nam - Lào đã đập tan cuộc hành quân của địch, loại khỏi vòng chiến đấu 23.000 tên, bắn rơi và phá hủy hơn 500 máy bay các loại, phá hủy và thu hồi gần 600 xe quân sự và 150 khẩu pháo, bắn chìm, bắn cháy 43 tàu, xà lan.

Thắng lợi ở Đường 9 - Nam Lào đã đánh bại một bước quan trọng, mở ra khả năng hiện thực để đánh bại hoàn toàn chiến lược "Việt Nam hóa" chiến tranh của Mĩ, làm sa sút nghiêm trọng tinh thần quân đội Sài Gòn và quân viễn chinh Mĩ. Thắng lợi này cũng đã bảo vệ được con đường Hồ Chí Minh cùng với toàn bộ hành lang chiến lược của ta.



Máy bay B.52 ném bom rải thảm

70 SẴN SÀNG ĐỐI PHÓ VỚI PHÁO ĐÀI BAY B.52

Tháng 6/1971, sau khi chủ trì một cuộc họp quan trọng của Quân ủy Trung ương, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cho mời Tư lệnh và Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân là Lê Văn Tri và Hoàng Phương lên nghe chỉ thị trực tiếp: “Máy bay B.52* Mĩ đang hoạt động ngày càng tăng ở chiến trường miền Nam. Đến mức độ nào đó chúng sẽ đánh rộng ra các tỉnh phía Bắc, không loại trừ Thủ đô Hà Nội. Quân chủng Phòng không - Không quân phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng này”. Đại tướng còn chỉ thị cho Bộ Tư lệnh Phòng không - Không quân nghiên cứu kinh nghiệm đánh máy bay B.52 của địch (từ chiếc B.52 đầu tiên hạ ở Vĩnh Linh ngày 17/9/1967) viết thành “Cẩm nang đánh B.52” để toàn quân chủng vận dụng.

Theo mệnh lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bộ đội cao xạ, ra đa, tên lửa và không quân được lệnh triển khai huấn luyện chiến đấu theo các phương án đã được kết luận. Một số trận địa tên lửa, trận địa cơ động cho pháo cao xạ và sân bay dã chiến đã được bí mật xây dựng.

* Máy bay B.52 là một trong ba vũ khí chiến lược của Mĩ lúc đó (tên lửa tầm xa, tàu ngầm hạt nhân, máy bay ném bom chiến lược). B.52 là loại pháo đài bay khổng lồ, cao hơn 12 m, dài hơn 49 m, sải cánh hơn 56 m, nặng trên 200 tấn. B.52 có 8 động cơ phản lực, nhờ vậy có thể mang được hơn 100 quả bom với tổng trọng lượng xấp xỉ 30 tấn. B.52 có tầm bay cao tới 20 km, ném bom ở độ cao 17 km (vượt ra ngoài tầm bắn của tên lửa Việt Nam lúc đó). Nó có thể bay xa nhiều ngàn km không phải tiếp dầu. B.52 lại được máy bay tiêm kích bảo vệ rất chặt chẽ. Mỗi khi đi ném bom, B.52 bay tối thiểu một tốp (3 chiếc), trung bình sáu tốp (18 chiếc), cao nhất có thể lên tới 31 hoặc 33 tốp (93 đến 105 chiếc). Nhưng lợi hại nhất là B.52 được trang bị hệ thống gây nhiễu điện tử cực mạnh, làm vô hiệu hóa ra đa của đối phương, khiến B.52 trở thành “máy bay tàng hình”.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt phương án đánh B.52 của Mỹ tập kích vào Hà Nội tại Sở chỉ huy Quân chủng Phòng không - Không quân

71

TRỰC TIẾP CHỈ HUY TRẬN "DIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG" *

Đêm 18/12/1972, đêm mở đầu trận tập kích chiến lược của Mỹ vào Hải Phòng và Hà Nội, tại Tổng hành dinh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thức trắng theo dõi chặt chẽ cuộc chiến đấu.

Trong suốt cuộc chiến đấu 12 ngày đêm, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn luôn bám sát tình hình chiến sự, đưa ra những quyết định kịp thời, động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân ta.

Trong đêm 20/12, quân dân Hà Nội thắng lớn, đã bắn rơi 15 máy bay, trong đó có 7 chiếc B.52. Từ Sở chỉ huy tối cao, Đại tướng đã phát đi lời động viên làm nức lòng quân dân Thủ đô, quân dân cả nước: *"Từng giờ, từng phút Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Tổng tư lệnh theo dõi chặt chẽ cuộc chiến đấu của Hà Nội. Đồng bào cả nước đang hướng về Hà Nội. Nhân dân thế giới đang hướng về Hà Nội. Vận mệnh Tổ quốc đang nằm trong tay các chiến sĩ phòng không bảo vệ Hà Nội..."*



Lược đồ chiến dịch phòng không chống tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của đế quốc Mĩ



Tên lửa và pháo phòng không tại Hà Nội

Sáng ngày 25/12, Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân nhận được chỉ thị của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Có ba việc phải tranh thủ làm nhân dịp lễ Noel:

- 1/Tổ chức thật tốt việc rút kinh nghiệm chiến đấu.
- 2/Tiếp tục khắc phục mọi khó khăn bảo đảm đủ đạn cho các đơn vị tên lửa.
- 3/Tạo điều kiện cho MIG 21 bắn rơi B.52.

12 ngày đêm chiến đấu không mệt mỏi, sáng 30/12, sau khi người cầm đầu Nhà Trắng tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã cho phát đi bản Thông cáo chiến thắng của chiến dịch 12 ngày đêm, nhiệt liệt biểu dương chiến công của các lực lượng, các địa phương và các quân, binh chủng.

* “Điện Biên Phủ trên không” gọi nhớ Điện Biên Phủ 18 năm về trước. Xuân hè năm 1954, tại Sở chỉ huy chiến dịch ở Mường Phăng, trong cương vị Bí thư Đảng ủy và Chỉ huy trưởng Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp theo dõi, chỉ huy từ đầu đến cuối chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Và đến mùa đông năm 1972, tại Hà Nội, trong cương vị Bí thư Quân ủy Trung ương và Tổng tư lệnh, Đại tướng cũng đã theo dõi, chỉ đạo từ đầu đến cuối trận đánh. Như vậy là ở cả hai chiến dịch lớn, Điện Biên Phủ (dẫn tới việc kí kết Hiệp nghị Geneve) và “Điện Biên Phủ trên không” (dẫn tới kết quả Hiệp định Paris), bên cạnh vai trò lãnh đạo tài giỏi của Bộ Chính trị - Quân ủy Trung ương, đều có vai trò nổi bật của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp.

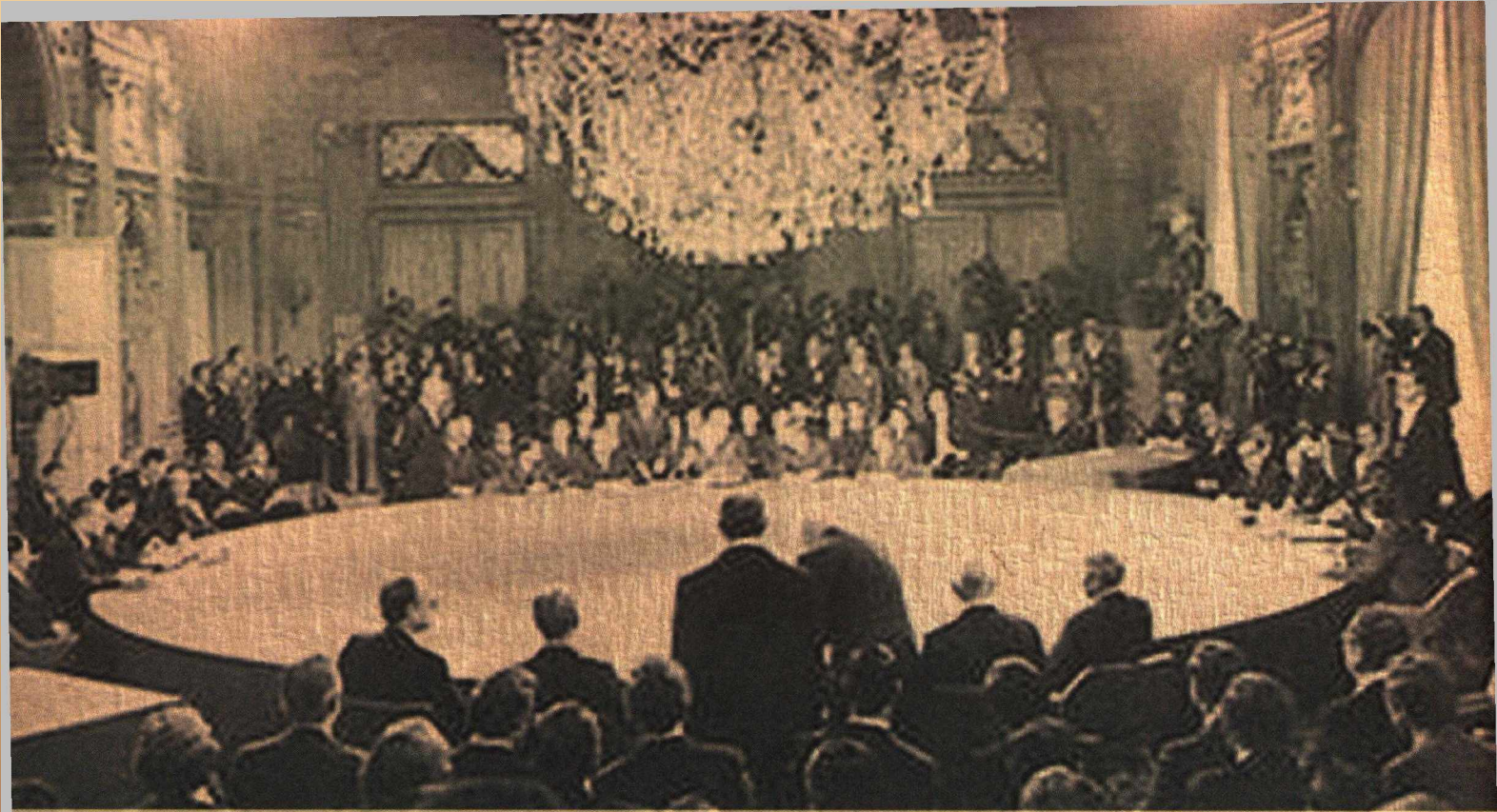


Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem xác máy bay B.52 của Mĩ bị quân và dân ta bắn rơi tại Ngọc Hà (Hà Nội) trong 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972

Chỉ trong vòng 12 ngày đêm, quân dân ta đã:

1. Bắn rơi 77 máy bay hiện đại thuộc không quân chiến lược và không quân chiến thuật Mĩ, phần lớn rơi tại chỗ, trong đó có:
 - 33 máy bay chiến lược B.52
 - 5 máy bay F.111
 - 24 máy bay phản lực hiện đại của hải quân Mĩ
 - 3 máy bay trinh sát và 1 máy bay lên thẳng.
2. Tiêu diệt và bắt sống hàng trăm giặc lái Mĩ, trong đó có đủ sĩ quan các cấp từ trung tá trở lên.
3. Bắn cháy 8 tàu chiến Mĩ.

Nhân dịp này, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp nói về trận “Điện Biên Phủ trên không”: “Uy thế không lực Hoa Kỳ sụp đổ. Hy vọng thương lượng trên thế mạnh của Mĩ cũng sụp đổ theo. Đế quốc Mĩ đã thua trong ván bài cuối cùng.” (Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong cuộc Kháng chiến chống Mĩ cứu nước, Nxb. Quân đội nhân dân, 2005).



Hội nghị Paris

72

HỘI NGHỊ LỊCH SỬ

Trước trận “Điện Biên Phủ trên không”, Hội nghị Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam, với sự tham gia của bốn bên tham chiến: Hoa Kỳ, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Việt Nam Cộng hòa, đang lâm vào thế bế tắc. Tuy nhiên, sau thất bại thảm hại của cuộc tập kích chiến lược đường không vào Hà Nội và Hải Phòng, chính quyền Washington buộc phải xuống thang, kí kết Hiệp định Paris vào ngày 27/1/1973, theo đó Mỹ phải rút quân khỏi Việt Nam.

Nội dung Hiệp định Paris:

- Hoa Kỳ và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
- Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước thân Mỹ, phá hết các căn cứ quân sự Mỹ, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.
- Các bên để nhân dân Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do.
- Các bên công nhận thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị.
- Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Thiếu tướng Cao Văn Khánh - Phó Tổng tham mưu trưởng thăm mặt trận Cửa Việt năm 1973

73

ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG TƯ LỆNH, ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG QUÁ TRÌNH XÁC ĐỊNH RÕ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 21 diễn ra vào tháng 7/1973 nhằm khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cuối cùng của chiến tranh.

Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn hiện tại là tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và nhấn mạnh trong bất kì tình huống nào cũng phải tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, phải nắm vững chiến lược tiến công, kiên quyết đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: "Trong quá trình chuẩn bị Hội nghị [Ban chấp hành Trung ương lần thứ 21], chúng tôi thảo luận các vấn đề xây dựng lực lượng ở miền Bắc, miền Nam, cách đánh tiêu diệt sinh lực quân nguy để làm chuyển biến cục diện chiến trường. Tôi chỉ thị cho Bộ Tổng tham mưu khẩn trương lập các quân đoàn, những "quả đấm chủ lực" sẵn sàng sử dụng ở thời điểm quyết định, nghiên cứu phương thức tác chiến theo hướng tiêu diệt chi khu, quận lỵ, chiến đoàn, lữ đoàn địch đi ứng cứu, tiêu diệt sư đoàn địch."

Sau khi Hiệp định Paris kí kết, tình hình có nhiều thay đổi. Quân đội Mỹ rút khỏi miền Nam, tạo nên sự thay đổi lớn trong so sánh lực lượng giữa cách mạng và phản cách mạng. Cách mạng miền Nam có căn cứ địa và hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa nên không ngừng lớn mạnh. Nhân dân ta ở miền Nam đẩy mạnh đấu tranh chống lại âm mưu "bình định lấn chiếm" của Mỹ - Thiệu. Tuy nhiên, do không đánh giá hết âm mưu phá hoại Hiệp định của đối phương, do quá nhấn mạnh đến hòa bình... nên trên một số địa bàn quan trọng, chúng ta đã bị mất đất, mất dân.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tặng huân chương cho Thủ tướng Cuba Fidel Castro

74

TIẾP FIDEL CASTRO - NGƯỜI BẠN LỚN CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Ngày 15/9/1973, Thủ tướng Cuba Fidel Castro* sang thăm Việt Nam. Ông đã đến Quảng Trị là tỉnh vừa mới được giải phóng. Đại tướng Võ Nguyên Giáp có buổi tiếp đón Fidel và tặng huân chương cho người bạn lớn của nhân dân Việt Nam.

** Fidel Castro (sinh năm 1926) là một trong những nhà lãnh đạo chủ chốt của cuộc Cách mạng Cuba, Thủ tướng của Cuba từ tháng 2/1959 tới tháng 12/1976, và sau đó là Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cuba cho tới khi ông từ chức vào tháng 2/2008. Ông là Bí thư thứ nhất của Đảng Cộng sản Cuba từ tháng 10/1965 tới tháng 4/2011.*



75

VƯỢT QUA BỆNH TÌNH NGUY HIỂM

Năm 1974, giữa lúc cách mạng miền Nam có nhiều chuyển biến, Đại tướng Võ Nguyên Giáp bị ốm nặng. Đang trên đường đi công tác, ông bị đau bụng dữ dội, rồi ngất xỉu đi. Các bác sĩ Viện Quân y 108 làm việc hết sức khẩn trương, nhưng không chẩn đoán được bệnh. Bộ Chính trị quyết định đưa Đại tướng sang Liên Xô điều trị. Sau nhiều lần hội chẩn, cuối cùng các bác sĩ Bệnh viện Trung ương Matxcova kết luận: Đại tướng bị bệnh sỏi mật, nhưng là dạng sỏi mềm nên khó phát hiện, yêu cầu lúc ấy là cần làm phẫu thuật ngay, nếu chậm túi mật sẽ vỡ, nguy hiểm đến tính mạng. Đại tướng kể lại: *"Nghĩ mình khó lòng qua khỏi, tôi đã viết mấy điều để lại. Ngoài việc riêng, tôi dặn dò về công tác cán bộ, về những chủ trương, biện pháp thúc đẩy cách mạng miền Nam tiến nhanh đến cao trào. May mắn thay, mọi việc đều tốt đẹp, ca mổ rất thành công."*

Ngay khi trở về nước, dù còn yếu và mệt, nhưng Đại tướng đã bắt tay ngay vào việc nắm bắt tình hình. Mọi người đều hết sức vui mừng thấy Đại tướng đã tai qua nạn khỏi. Đồng chí Bùi Đình Kế xúc động đọc một bài thơ sáng tác bằng cả tấm lòng:

*"... Ôi mừng vui, ta lại đón xuân sang
Trong cảnh sắc, trong lòng người mong đợi
Hong hào, tươi vui, nụ cười trẻ lại
Gân thêm săn và nhựa sống thêm căng
Trên đường dài lại cất bước băng băng..."*



Hội nghị Bộ Chính trị họp quyết định chiến lược giải phóng miền Nam

76

“LÀM THẾ NÀO ĐỂ NHANH CHÓNG TẠO THỜI CƠ?”

Năm 1974, tình hình chiến trường miền Nam chuyển biến nhanh chóng. Bộ Chính trị quyết định họp vào tháng 9/1974 để đánh giá tình hình và xác định quyết tâm giành thắng lợi cuối cùng. Khi ấy, những vấn đề chiến lược như làm thế nào để nhanh chóng tạo thời cơ, cần làm gì để chớp thời cơ, không được để lỡ, hướng chiến lược, đánh như thế nào... *“luôn thường trực trong đầu tôi [Võ Nguyên Giáp]. Tôi mang chúng ngay cả vào trong giấc ngủ.”*

Bộ Chính trị đề ra kế hoạch hai năm, nhưng nhấn mạnh “cả năm 1975 là thời cơ” và chỉ rõ “nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”. Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh cần tranh thủ thời cơ thực hiện “tổng công kích tổng khởi nghĩa”, phải đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của cho nhân dân.



Quân ủy Trung ương họp phổ biến kế hoạch quân sự giải phóng hoàn toàn miền Nam với các cán bộ cao cấp Bộ Quốc phòng

77

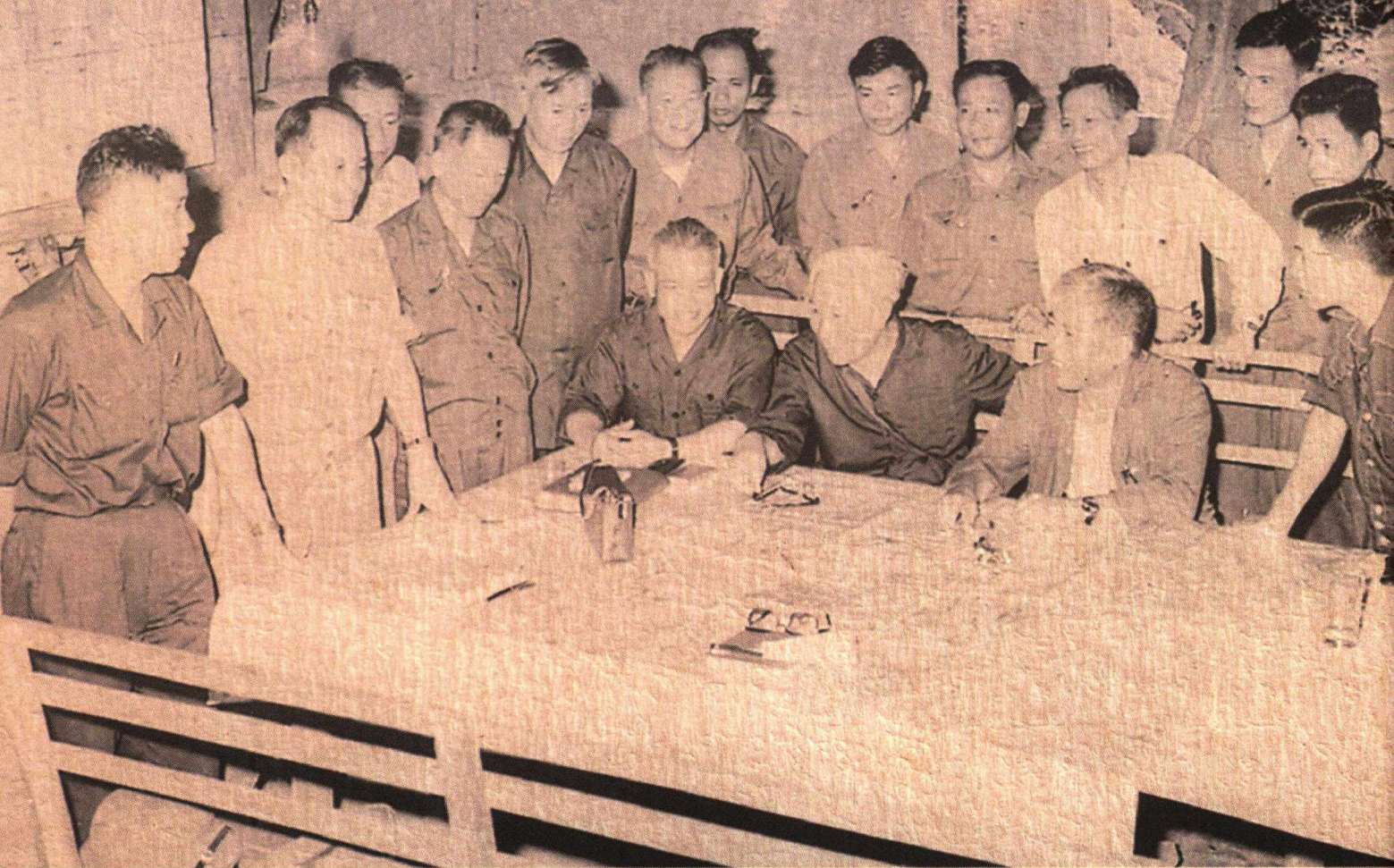
CHIẾN DỊCH TÂY NGUYÊN - CHIẾN DỊCH MỞ MÀN THẮNG LỢI

Đến năm 1974, tình hình diễn biến trên chiến trường miền Nam đã phát triển ngày càng có lợi cho ta, địch ngày càng suy yếu.

Ngày 9/1/1975 Thường trực Quân ủy Trung ương triển khai Quyết định chiến lược của Bộ Chính trị: “Chọn Buôn Ma Thuột làm mục tiêu chủ yếu của chiến dịch Nam Tây Nguyên” và là nơi mở đầu cuộc Tổng tiến công mùa xuân 1975. Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp giao nhiệm vụ cho Tướng Hoàng Minh Thảo, tư lệnh chiến dịch.

Sau này, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo đã phân tích, đánh giá: “Sự lựa chọn này xuất phát từ phương châm tác chiến của vị chỉ huy thiên tài – Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, đó là: tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, đánh chỗ yếu trước, đánh chỗ mạnh sau.” Ở Tây Nguyên, ông lại chọn Buôn Ma Thuột làm điểm đột phá là rất chính xác, là một nơi điểm huyết. Sở dĩ chọn Buôn Ma Thuột làm điểm đột phá mở đầu vì Pleiku và Kon Tum địch còn tương đối mạnh và thường xuyên phòng bị.

Thua ở Buôn Ma Thuột, Tổng thống Sài Gòn lúc ấy là Nguyễn Văn Thiệu đã quyết định bỏ Pleiku và Kon Tum, thực hiện một cuộc rút lui chiến lược của Quân đoàn 2. Đúng như lời tiên đoán của Đại tướng Võ Nguyên Giáp khi chia tay tôi [Hoàng Minh Thảo] để vào chiến trường, ông đã nói: “Nếu bị thua đau ở Tây Nguyên thì chúng có thể về củng cố ở đồng bằng”.



Bộ chỉ huy Chiến dịch Hồ Chí Minh mùa xuân 1975.

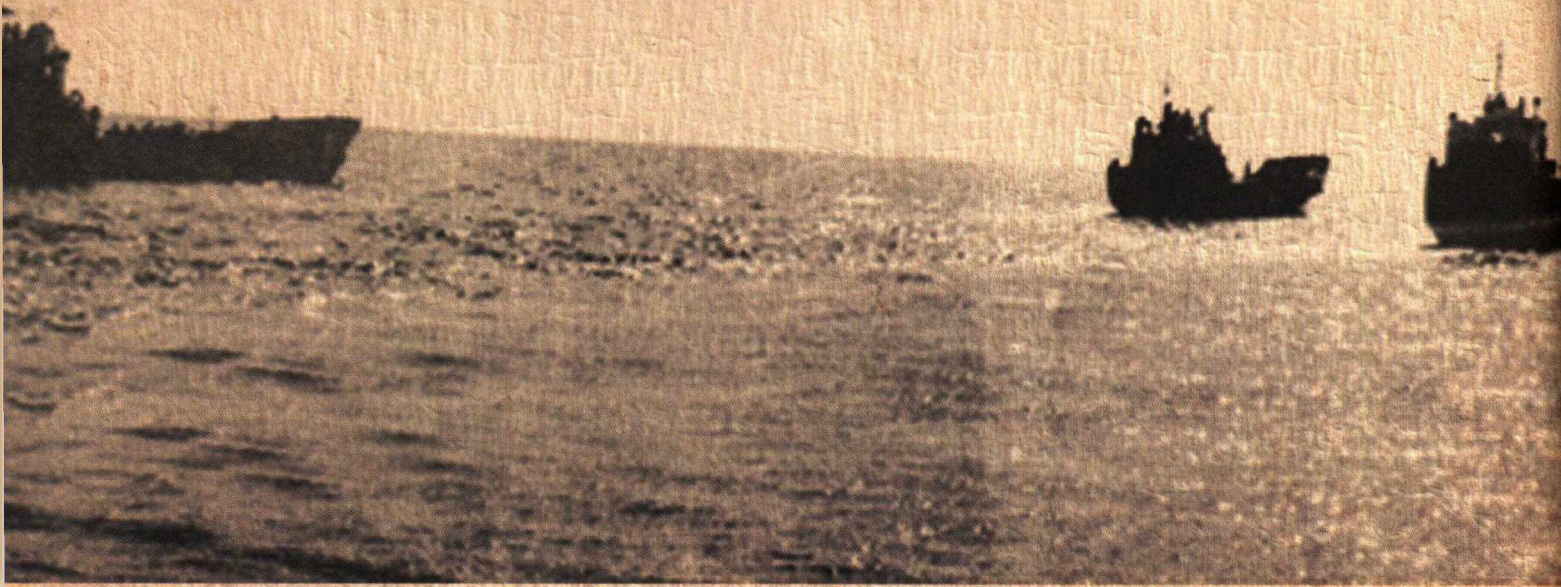
78

ĐỀ NGHỊ BỘ CHÍNH TRỊ “HẠ QUYẾT TÂM GIẢI PHÓNG MIỀN NAM TRONG NĂM 1975”

Ngày 11/3/1975, sau thắng lợi Buôn Ma Thuật, tại hội nghị Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp phát biểu ý kiến, nêu lên những nhân tố mới đã và đang xuất hiện sẽ đưa đến những bước nhảy vọt trong năm 1975.

Ngày 18/3/1975, khi quân ta đang trên đà thắng lớn đi đến thắng lợi hoàn toàn ở Tây Nguyên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề nghị Bộ Chính trị: “*Hạ quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975, không chờ đến năm 1976*”. Ngay tại hội nghị, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương quyết định “khẩn trương chuyển hẳn sang phương án thời cơ” (giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975).

Ngày 25/3/1975, một ngày sau khi quân ta giải phóng hoàn toàn Tây Nguyên, Bộ Chính trị đã quyết định giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam trước mùa mưa (trước tháng 5/1975).



Biên đội gồm 3 tàu hải quân 673, 674, 675 chở quân ra giải phóng biển đảo

80

HẠ LỆNH GIẢI PHÓNG BIỂN ĐẢO

Ngay sau chiến thắng Buôn Ma Thuột, Quân ủy Trung ương đã kiến nghị Bộ Chính trị: “*Vừa chuẩn bị cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng, vừa tiến hành giải phóng các đảo và quần đảo quân ngụy đang chiếm giữ*”. Ngày 2/4/1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra chỉ thị cho Quân khu 5 và Bộ tư lệnh Hải quân phải tổ chức tiến công giải phóng các đảo, đặc biệt là quần đảo Trường Sa.

Bằng phương tiện nhỏ và ít, đối mặt với tàu chiến lớn của địch và đại dương mênh mông, quân ta đánh theo kiểu: bí mật tiếp cận, nhanh chóng đổ bộ, bất ngờ chiếm mục tiêu. Đến ngày 28/4, quân ta đã giải phóng biển đảo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong vòng nửa tháng.



Quân ủy Trung ương đang theo dõi diễn biến Chiến dịch Hồ Chí Minh

81

"THẦN TỐC, THẦN TỐC HƠN NỮA"

Trong khí thế tiến công ngày một dâng cao của quân dân ta, ngày 7/4/1975, vào lúc 9 giờ 30 phút Đại tướng Võ Nguyên Giáp, dưới bí danh Văn, gửi điện mật số 1574 cho các đơn vị đang đổ vào chiến trường miền Nam: "Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng."

SỐ 1574 ĐK 15 ON 22-04-75 MỤC 1 KHÔNG MẬT MƯU	ĐIỆN MẬT ĐI Chuyển nhận trên tiếp, không bỏ ngõ. Không hỏi và trả lời bằng điện thoại, điện báo không sao chép lưu trữ. Không phổ biến người không có trách nhiệm. Có bản nháp trao hết cho Cơ yếu.	ĐÓNG: 450/ĐĐ SỐ LƯU: 450/ĐĐ LƯU ĐẾN:
--	---	--

01 BTM 1574 + 1574
 - Các f, các đơn vị trên khu vực chiến trường miền Nam (SS9 quân)
 - Quân đội T, quân đội T
 - Quân đội VN II

Một lệnh
 1) Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.
 2) Tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.

Văn
 7/4/75

Bức điện mật



Xe tăng của Quân đoàn 2 Quân Giải phóng miền Nam húc đổ cổng Dinh Độc Lập

82

CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ HỒ CHÍ MINH THẮNG LỢI - NƯỚC NON SUM HỢP MỘT NHÀ

Hội nghị Bộ Chính trị ngày 31/3/1975 xác định: *"Từ giờ phút này, trận quyết chiến chiến lược cuối cùng của quân dân ta đã bắt đầu".*

Ngày 1/4/1975, chiến dịch giải phóng Sài Gòn đã bắt đầu được chuẩn bị theo tư tưởng chỉ đạo "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" với tốc độ "một ngày bằng 20 năm". Ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị phê chuẩn đề nghị của Bộ tư lệnh chiến dịch đặt tên chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định là "Chiến dịch Hồ Chí Minh", phương án chiến dịch được thông qua lần cuối.

Ngày 8/4/1975, ta cho ném bom Dinh Độc Lập.

17 giờ ngày 26/4/1975, cuộc tổng kích đánh chiếm Sài Gòn bắt đầu, các mục tiêu tấn công ngập chìm trong bão lửa.

Theo kế hoạch, 5 giờ 30 phút sáng ngày 30/4/1975, các hướng tấn công sẽ đồng loạt đánh vào Sài Gòn. Riêng cánh quân phía đông Lê Trọng Tấn đề nghị cho nổ súng trước từ 18 giờ ngày 29/4, vì ở đây các lực lượng của ta còn cách vùng ven từ 15 đến 20 km, phải vừa đánh địch vừa tiến quân, lại phải vượt sông



Chiến sĩ cầm tử cầm cờ lên chiếm lĩnh
nóc Dinh Độc Lập

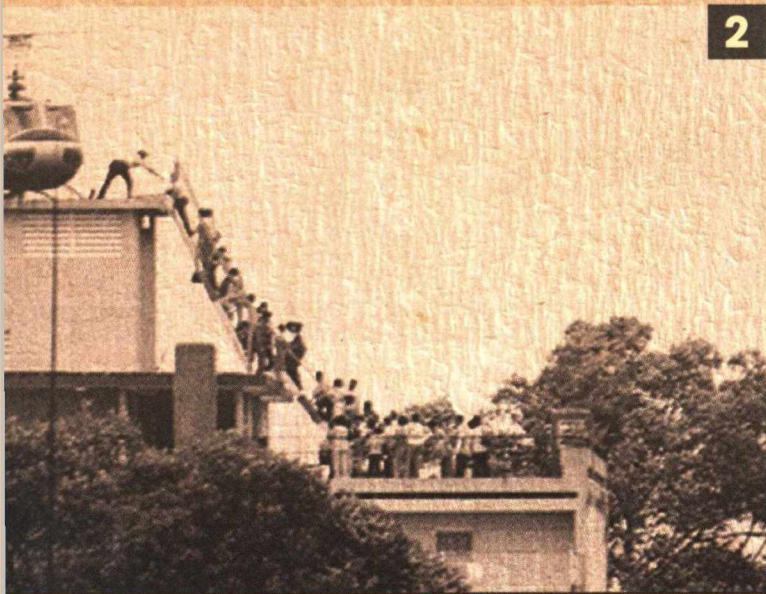
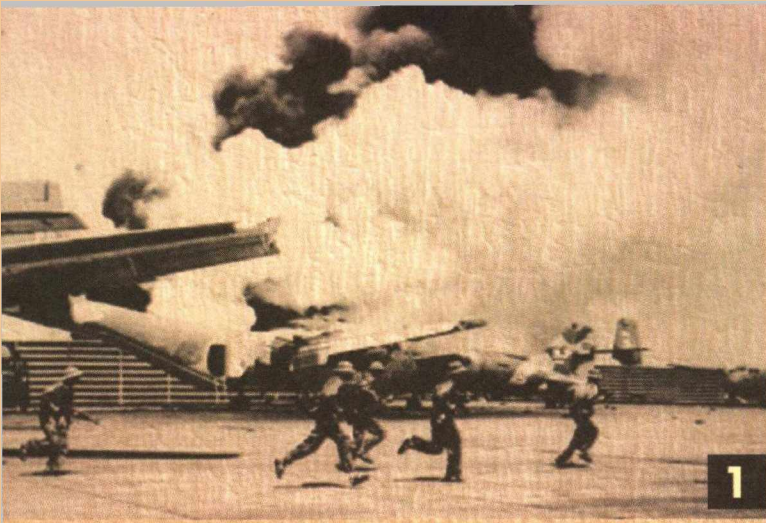


Dương Văn Minh (người ngồi bên phải) đang đọc lời tuyên bố đầu hàng vô điều kiện

Đồng Nai và sông Sài Gòn, nếu cùng nổ súng sẽ không kịp. Khi nhận được điện của Lê Trọng Tấn vào lúc nửa đêm, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã bàn bạc với Bộ tư lệnh chiến dịch, chuẩn y cho cánh quân phía đông đánh sớm hơn giờ G hai tiếng.

Ngày 30/4 lịch sử đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại trong hồi ký: “Vừa theo dõi tin kỹ thuật của Cục 2, tôi vừa liên lạc bằng vô tuyến điện thoại tiếp sức với Bộ tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh. Tin tức thắng lợi tới tấp điện về... 11 giờ 30 phút, đồng chí Nguyễn Duy Phê, Cục phó Cục Cơ yếu mang vào phòng họp một bức điện của anh Lê Trọng Tấn báo cáo một đơn vị thuộc cánh quân phía đông đã cầm cờ lên Dinh Độc Lập... Trong không khí hân hoan, tôi điện ngay vào chiến trường thông báo ý kiến của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương: Có thể dùng Dương Văn Minh để kêu gọi các đơn vị của địch hạ vũ khí, nhưng không phải với tư cách tổng thống mà với tư cách là một người đã sang hàng ngũ nhân dân.

... Chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi. Tôi lên xe đi một vòng quanh Hà Nội. Cả một rừng hoa dấy lên tự lúc nào. Người đi chật phố, chật đường, vui như trẻ hội. Đêm nay, Thủ đô đốt pháo hoa mừng toàn thắng.”



1. Bộ đội Sư đoàn 10, Quân đoàn 3 đánh chiếm sân bay Tân Sơn Nhất

2. Cảnh tháo chạy khỏi Sài Gòn trên nóc cao ốc USAID đường Gia Long

3. Nhân dân Sài Gòn đón chào đoàn quân giải phóng ngày 30/4/1975

4. Ngày đoàn tụ



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các tướng lĩnh và sĩ quan tại Tổng Hành dinh sau khi được tin giải phóng Sài Gòn 30/4/1975

83

VÀO THĂM MIỀN NAM NGAY SAU NGÀY GIẢI PHÓNG

Mấy ngày sau 30/4, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Bí thư thứ nhất Lê Duẩn vào thăm miền Nam hoàn toàn giải phóng. Sau khi cùng đồng chí Lê Duẩn về thăm các cơ sở cách mạng ở Sài Gòn, Biên Hòa, Cần Thơ, Rạch Giá..., Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm các binh đoàn chủ lực, các đơn vị đặc công, biệt động, các đơn vị bộ đội địa phương. Tiếp đó, ông đến quan sát Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn. Cảm tưởng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp lúc đó là: "Vũ khí kỹ thuật Mỹ dù hiện đại đến đâu cũng không thể cứu kẻ thù khỏi thất bại. Quyết định thắng lợi là con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm, thông minh."



Phần V
Ngọn núi lửa phủ tuyết*
(1975-2013)

*“Võ công truyền quốc sử
Văn đức quán nhân tâm”*

Giáo sư Vũ Khiêu

** Đặt theo tên cuốn sách của John Colvin:*

Giáp: Volcano Under Snow (Tường Giáp - Ngọn núi lửa phủ tuyết)

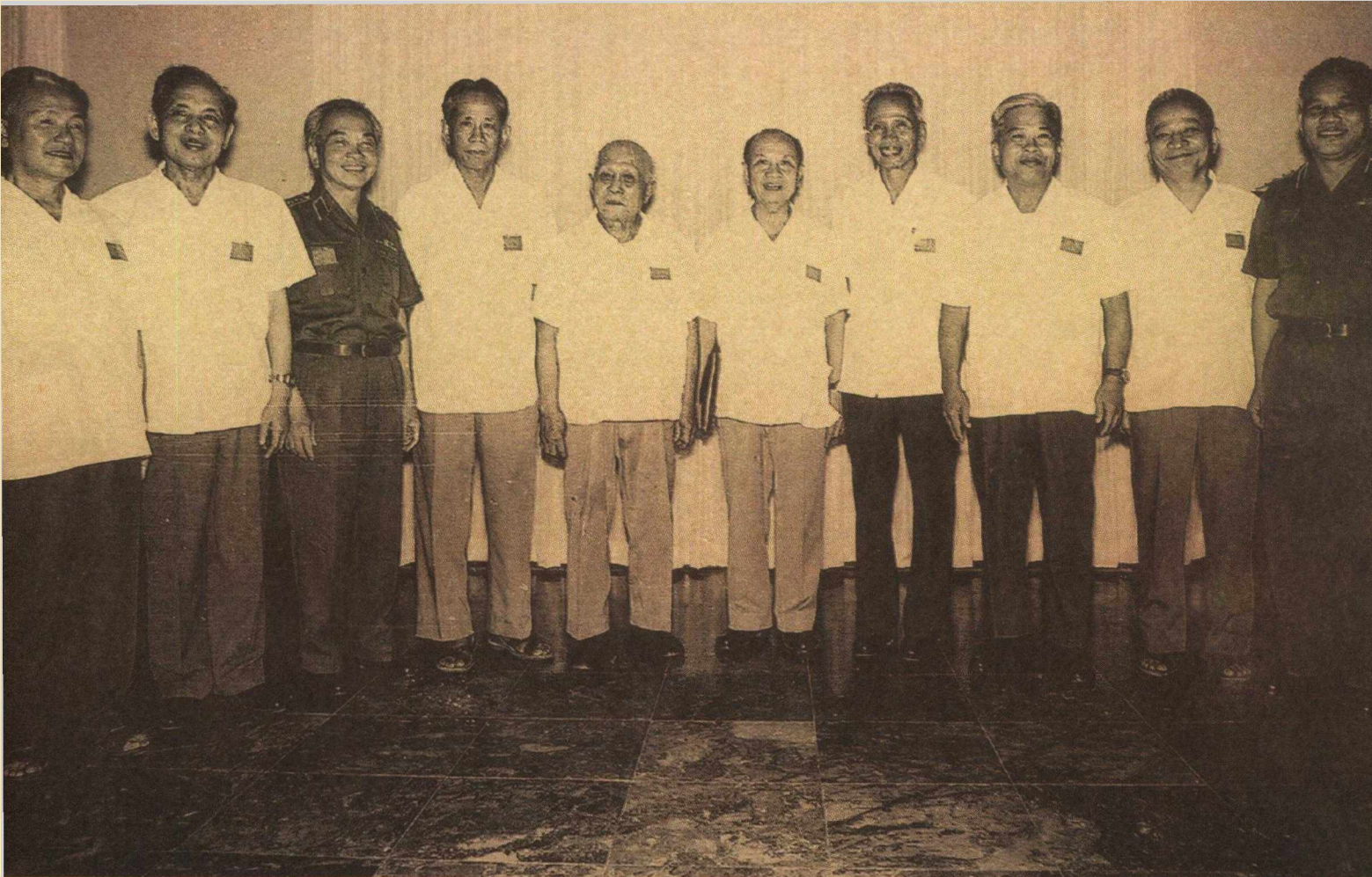
Ảnh trang bên: Cửa Bắc - một bộ phận của Khu di tích Hoàng thành Thăng Long

Dẫn nhập

Tướng Peter MacDonald, nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh, đánh giá: “Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm Tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh.” Sức nặng lịch sử ấy, cộng với phẩm cách “vì dân, vì nước” của Võ Nguyên Giáp, khiến ông tiếp tục cống hiến cho nước đến tận những năm tháng cuối đời.

Có thể tạm chia giai đoạn 1976 đến nay trong cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp thành hai thời kì: trước và sau khi ông thôi giữ các chức vụ quản lý vào năm 1991. Vào thời kì đầu, đất nước bước sang thời bình, trong một xã hội dần dần trở nên dân sự hóa, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để đảm đương những nhiệm vụ quan trọng khác: Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng phụ trách Khoa học - Kỹ thuật, Chủ tịch Ủy ban quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch. Ở vị trí nào ông cũng hoàn thành nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao phó. Thực tế cho thấy trong suốt quãng thời gian gần nửa thế kỉ tham gia chính trường, Võ Nguyên Giáp đã chứng tỏ mình là một chính khách toàn tâm, toàn tài hiếm có trong lịch sử.

Sau khi thôi giữ các chức vụ quản lý ở tuổi 80, Đại tướng Võ Nguyên Giáp dù âm thầm nhưng vẫn miệt mài đóng góp những hoạt động, tư tưởng và thậm chí ngay cả sức sống của mình cho đất nước. Ông trở thành nhà ngoại giao nhân dân thiện chí khi tiếp xúc với các chính khách quốc tế, đặc biệt là những quốc gia cừ địch cũ của Việt Nam; ông là đại biểu nhân dân để đóng góp ý kiến với Đảng và Nhà nước trước mỗi vấn đề hệ trọng của quốc gia; ông là tấm gương mẫu mực để thế hệ giáo viên, học sinh ngày nay noi theo về tinh thần học tập không ngừng; và, nếu là điều quan trọng cuối cùng để nói về Võ Nguyên Giáp thì ông mãi là “anh Văn” trong lòng các chiến binh của thời kì bảo vệ và dựng xây Tổ quốc.



Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam do Quốc hội khóa VI bầu ra.

Từ phải sang trái: Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn,

Phạm Hùng, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Lê Thanh Nghị.

84

TÁI ĐẮC CỬ PHÓ THỦ TƯỚNG, BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

Cuối tháng 6 đầu tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI - Quốc hội thống nhất diễn ra tại Hà Nội. Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất. Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, quốc kì là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài *Tiến quân ca*, Quốc huy mang dòng chữ "Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam", Hà Nội là Thủ đô, thành phố Sài Gòn đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.

Quốc hội bầu ra các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp tái đắc cử làm Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.



Tàu đánh cá Việt Nam

85

CHIẾN LƯỢC VỀ BIỂN - TẦM NHÌN XA CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Ngay từ rất sớm Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quan tâm đến chiến lược về biển.

Ngày 2/8/1977, với vai trò Phó Thủ tướng, Võ Nguyên Giáp tham dự Hội nghị về biển lần thứ nhất tổ chức tại Nha Trang. Tại Hội nghị, ông đề xuất một chiến lược về khoa học biển và kinh tế miền biển. Trong đó, việc mở đường ra biển, làm ăn kinh tế biển được kết hợp chặt chẽ với quốc phòng. Mục đích lâu dài là chuyển đổi cơ cấu kinh tế ven biển thành miền công nghiệp thủy sản trù phú.

Ở các hội nghị về biển lần thứ 2 (1981) và lần thứ 3 (1985), Đại tướng đề ra hướng đi sâu, xác định các phương hướng trọng điểm của chiến lược phát triển kinh tế miền biển, hải đảo. Để khai thác biển và tài nguyên biển hiệu quả, Đại tướng nhấn mạnh tới một số tư tưởng chỉ đạo:

1. Phải quán triệt tư tưởng tất cả vì con người, tất cả do con người.
2. Phải hết sức coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Khai thác tài nguyên sinh vật biển phải đi đôi với bảo vệ và phát triển nguồn lợi.
3. Khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển phải gắn liền với bảo vệ môi trường biển, bảo vệ sự cân bằng sinh thái của biển.
4. Phải đặc biệt chú trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh.
5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khai thác, sử dụng biển và tài nguyên biển.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp duyệt đội danh dự

86

SANG THĂM HỮU NGHỊ LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA ĐÔNG ÂU SAU KHI HÒA BÌNH LẬP LẠI

Ngày 10/3/1977, Đoàn đại biểu quân sự Việt Nam do Đại tướng Võ Nguyên Giáp dẫn đầu sang thăm Liên Xô theo lời mời của Nguyên soái Dmitriy Ustinov.

87

THÔI GIỮ TRỌNG TRÁCH QUÂN SỰ

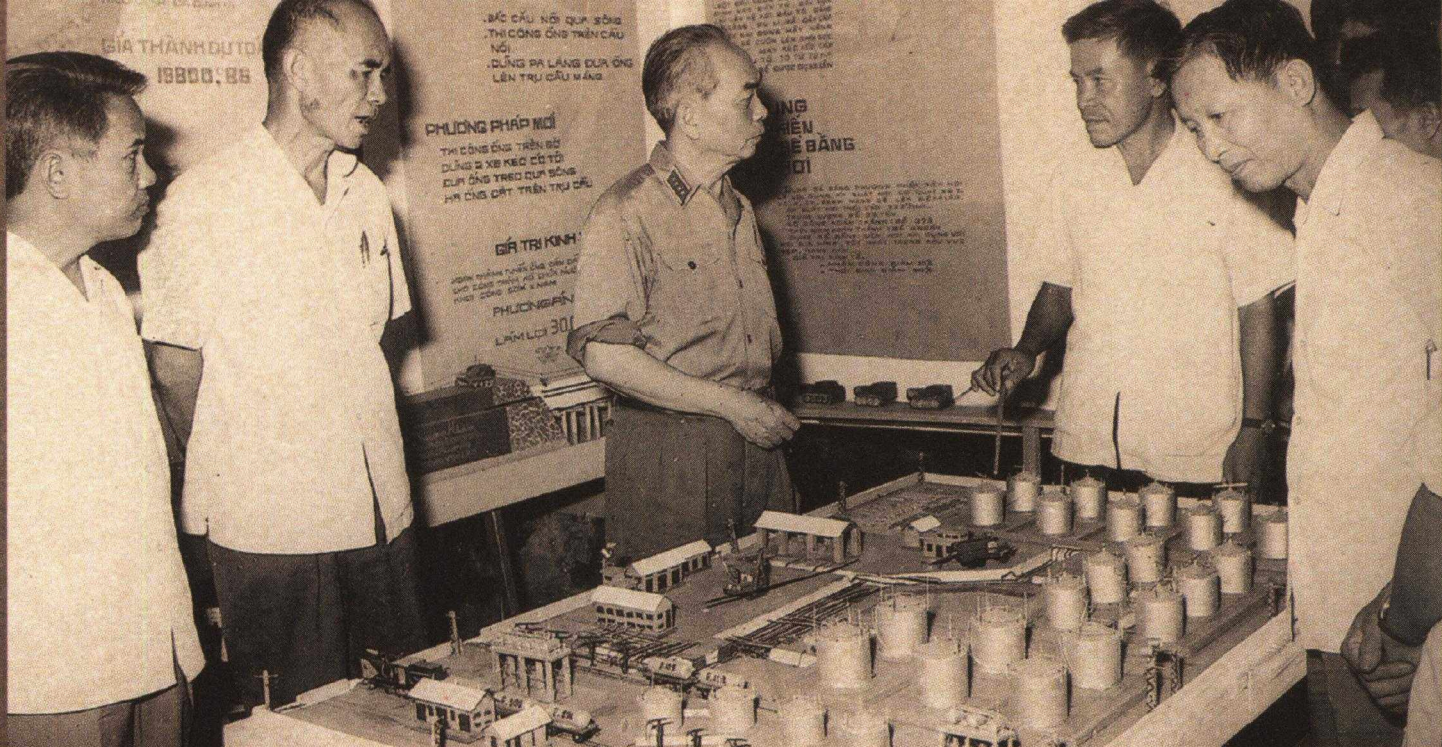
Ngày 7/2/1980, Võ Nguyên Giáp thôi giữ chức Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nhưng vẫn tiếp tục là Ủy viên Bộ Chính trị (đến năm 1982) và là Phó Thủ tướng phụ trách Khoa học - Kỹ thuật. Người thay thế ông ở Bộ Quốc phòng là Đại tướng Văn Tiến Dũng - Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, một trong những cộng sự lâu năm nhất của ông.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1984)



Đại tướng Văn Tiến Dũng



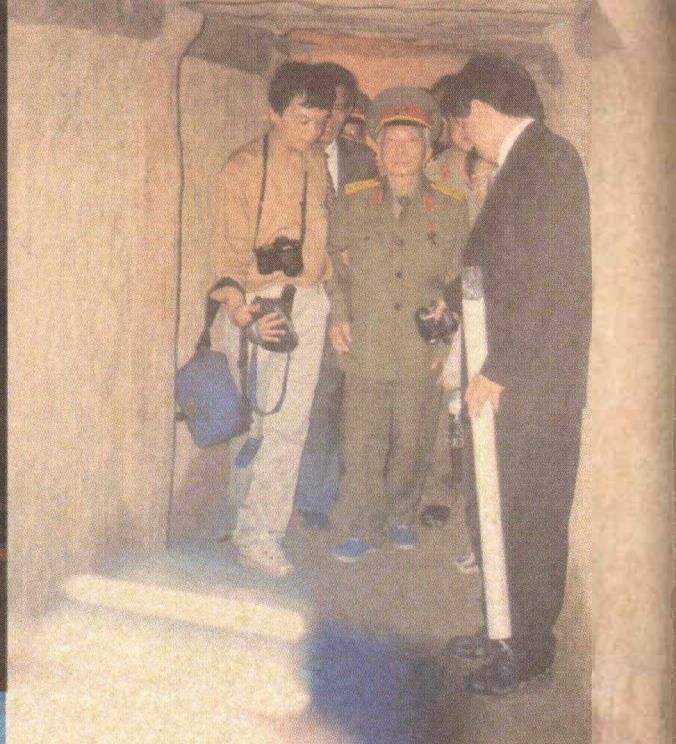
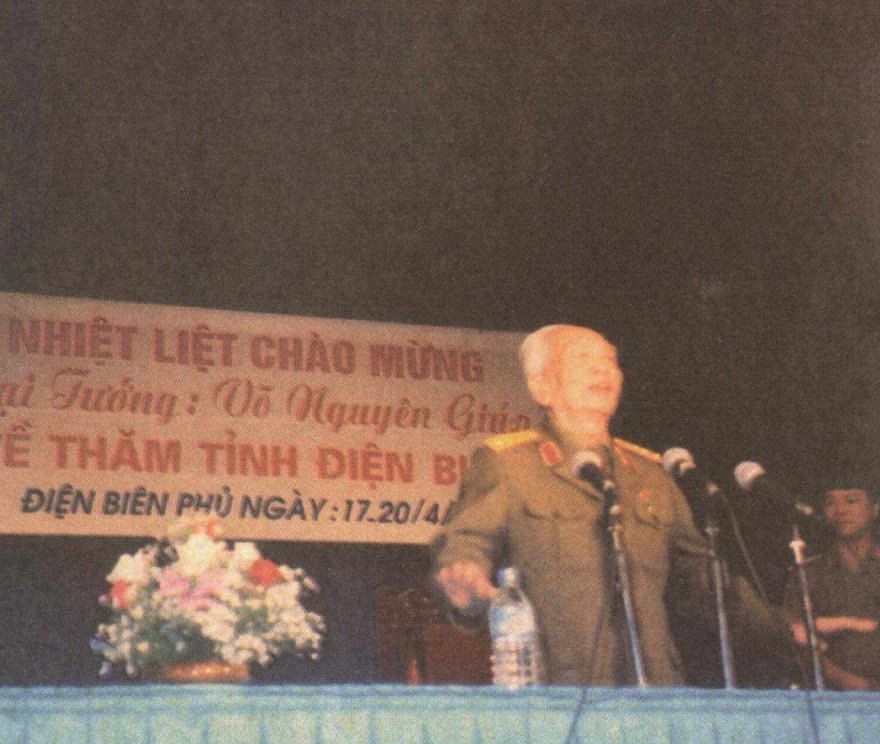
Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem gian trưng bày các sáng kiến của Công ty Vật tư Hà Nội và Công ty Xây lắp Vật tư

88

“NÔNG NGHIỆP LÀ QUỐC SÁCH”

Năm 1980, với vai trò là Phó Thủ tướng phụ trách Khoa học - Kỹ thuật, Võ Nguyên Giáp đã triệu tập Hội nghị Khoa học Kỹ thuật toàn quốc phục vụ nông nghiệp để lập chương trình liên bộ, liên ngành. Ông nêu lên sự cấp thiết phải tiến hành một cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp và đề ra phương hướng xây dựng ở nước ta một nền nông nghiệp sinh thái phát triển toàn diện nhằm làm cho nông nghiệp ngày càng thực sự trở thành cơ sở để phát triển công nghiệp, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng nền kinh tế công - nông nghiệp ngày càng hiện đại.

Ông đặc biệt nhấn mạnh đến mối quan hệ tổng hòa của các yếu tố đất - nước - rừng - biển trong việc giữ gìn hệ sinh thái và phát triển lâu dài: *“Có thể nói rằng: rừng và biển có tầm quan trọng rất to lớn không những về mặt tiềm năng các sản phẩm quý giá có thể cung cấp cho xã hội mà còn có vai trò giữ gìn môi trường và cân bằng sinh thái tốt nhất đối với toàn bộ đất đai nước ta, đối với việc phát triển các ngành kinh tế quốc dân trong cả nước...”*



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong lần trở về thăm Điện Biên Phủ năm 2004

89

THĂM LẠI CHIẾN TRƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Năm 1984, nhân kỷ niệm 30 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, lần đầu tiên sau ngày giải phóng đất nước năm 1975, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trở lại thăm chiến trường Điện Biên Phủ. Từ đó đến nay, Đại tướng đã hai lần nữa thăm lại chiến trường xưa, vào dịp kỷ niệm 40 năm (1994) và 50 năm (2004) chiến thắng Điện Biên Phủ. Đại tướng đi thăm lại các trận địa, nghĩa trang liệt sĩ, thăm hỏi đồng bào và những người lính năm xưa đã cùng mình chiến đấu. Lần nào Đại tướng cũng vô cùng xúc động. "Mỗi lần trở lại Điện Biên Phủ, tôi tới nghĩa trang liệt sĩ dưới chân đồi A1 thấp nén hương tưởng niệm những người đồng đội đã nằm lại đây. Đứng trước rất nhiều ngôi mộ không có tên, tôi hình dung ra anh chiến sĩ trẻ tới chiến trường giữa trận đánh, chiến đấu bên những người đồng đội chưa kịp biết tên mình và mình cũng chưa kịp biết là đang ở đơn vị nào. Tiểu đoàn 23, đánh địch phản kích trên sân bay Mường Thanh, đã ghi công đầu cho người chiến sĩ cắm lá cờ làm chuẩn cho pháo bắn chi viện giữa lúc địch tiến công dữ dội nhất, nhưng không một ai biết tên anh, cũng như anh ở đâu, còn hay mất? Chàng trai Phù Đồng từ thời xa xưa sau khi đánh thắng giặc Ân đã cưỡi ngựa về trời..." (Trích *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Tổng tập Hồi ký*, Nxb. Quân đội Nhân dân, tr. 1135).



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Giáo sư Trần Văn Giàu

* Trần Văn Giàu (1911-2010): Nhà hoạt động cách mạng, nhà khoa học, nhà nghiên cứu lịch sử, triết học và nhà giáo. Một số tác phẩm chính: Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ 19 đến Cách mạng Tháng Tám, Giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, Sự khủng hoảng của chế độ nhà Nguyễn trước 1858, Lịch sử chống xâm lăng, Giai cấp công nhân Việt Nam, Lịch sử cận đại Việt Nam, Miền Nam giữ vững thành đồng...

90 CHỦ TỊCH DANH DỰ HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM

Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho nền sử học Việt Nam. Đại tướng đã trực tiếp tham dự các Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, một số hội nghị Ban chấp hành trung ương Hội, các diễn đàn và một số hội thảo khoa học do Hội tổ chức. Đại tướng thường xuyên nghe báo cáo về tình hình hoạt động của Hội và đưa ra những ý kiến chỉ đạo rất cơ bản. Đại tướng luôn luôn nhấn mạnh vai trò, sứ mệnh quan trọng của sử học trong nghiên cứu khoa học cũng như trong phổ cập tri thức lịch sử, giáo dục truyền thống dân tộc và cách mạng trong nhân dân, nhất là trong thế hệ trẻ.

Năm 1990, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với Giáo sư Trần Văn Giàu* được tôn vinh là Chủ tịch danh dự Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.**

** Khi được hỏi lý do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tôn vinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chủ tịch danh dự, nhà sử học Dương Trung Quốc trả lời: “Đối với chúng tôi, những người làm công tác sử học luôn đánh giá Đại tướng là một nhà sử học bậc thầy. Không chỉ vì ông xuất thân là một giáo viên dạy sử tại trường Thăng Long hay trong luận án cử nhân Luật ông cũng đề cập đến vấn đề của lịch sử, mà ông vừa là người làm nên lịch sử vừa là người viết sử.

Hiểu theo nghĩa bóng, ông đã sát cánh với những người cùng thời đại của mình, với tổ chức chính trị của mình và cùng với quân đội của mình tạo nên dấu ấn rất đậm nét trong lịch sử giải phóng dân tộc Việt Nam cũng như có đóng góp to lớn vào lịch sử phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cũng như lý luận về “chiến tranh nhân dân”, “chiến tranh du kích” như nhận định của giới sử học và chính trị thế giới.

Nhưng ở một khía cạnh khác, ông cũng đồng thời là nhà viết sử theo đúng nghĩa đen của chữ. Bởi với tư cách là một nhà chiến lược quân sự, là “một người trong cuộc”, Võ Nguyên Giáp đã có rất nhiều công trình mang tính chất tổng kết lịch sử, những tác phẩm sử học thực thụ.”



Nhân dịp kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5). Công đoàn công ty FPT đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp

91

THỜI GIỮ CÁC CHỨC VỤ QUẢN LÝ

Năm 1991, ở tuổi 80 Đại tướng thôi giữ các chức vụ Ủy viên Trung ương, Phó Thủ tướng. Tuy không còn giữ các chức vụ trong Đảng và Nhà nước, nhưng ông luôn luôn quan tâm, có nhiều góp ý cho các vấn đề lớn của đất nước. Ông tham gia công tác nghiên cứu lý luận về con đường phát triển của đất nước, đưa ra những ý kiến xác đáng về vấn đề nâng cao vai trò của Quốc hội trong sự nghiệp đổi mới, ông quan tâm sâu sắc đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là nông dân... Đại tướng quan tâm tới những vấn đề lớn có tầm cỡ toàn Đảng, toàn quốc, nhưng ông cũng không bỏ qua những sự kiện cụ thể diễn ra trong đời sống xã hội.

Năm 2006, mừng đại thọ tuổi 95 của Đại tướng, nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã có bài viết đăng trên báo *Quân đội nhân dân* ngày 25/8, trong đó có viết: "Tuy là tuổi của lớp người trưởng lão, nhưng hàng ngày Đại tướng vẫn rất chăm chú theo dõi tình hình đất nước và quốc tế. Những ý kiến đầy trách nhiệm và tâm huyết của Đại tướng gửi tới Đảng và Nhà nước rất sâu sắc, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, trước kia đã vậy, nay cũng vậy."

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP
(Chủ biên)

TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH



VÀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA



Đại tướng Võ Nguyên Giáp phát biểu tại Hội nghị nghiệm thu đề tài khoa học cấp Nhà nước
"Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam", mã số KX 02.01, 3/2/1997

92

ĐỀ XUẤT ĐƯA TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH VÀO NỀN TẢNG TƯ TƯỚNG CỦA ĐẢNG

Ngay từ rất sớm Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi sâu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Khi chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ VII, Đại tướng là người đề nghị đưa tư tưởng Hồ Chí Minh vào nền tảng tư tưởng của Đảng và đã được Đại hội biểu quyết tán thành, đưa vào văn kiện Đảng. Từ năm 1991 đến năm 1995, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp làm Chủ nhiệm đề tài "Tư tưởng Hồ Chí Minh và Con đường Cách mạng Việt Nam". Đề tài đã thu hút được đông đảo các nhà khoa học và các nhà nghiên cứu có tên tuổi thuộc nhiều ngành khoa học tham gia nghiên cứu và đã được Hội đồng nghiệm thu đánh giá xuất sắc vào tháng 2/1997.

Từ thành quả nghiên cứu của đề tài này, cuốn sách với nhan đề *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường Cách mạng Việt Nam* đã được Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia phát hành lần đầu tiên năm 1997, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm chủ biên.

**LỄ TRAO GIẢI THƯỞNG
SÁNG TẠO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VÀ GIẢI THƯỞNG WIPO NĂM 2001
HÀ NỘI, NGÀY 28 THÁNG 3 NĂM 2002**



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao Giải thưởng sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam và Giải thưởng WIPO năm 2001

93 CHỦ TỊCH DANH DỰ QUỸ HỖ TRỢ SÁNG TẠO KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT NAM (VIFOTEC)

Năm 1992 Liên hiệp Các hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã thành lập Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được mời làm Chủ tịch danh dự của Quỹ. Trong Thư kêu gọi ủng hộ Quỹ, Đại tướng viết:

“Tổ chức phi chính phủ này có mục đích động viên khuyến khích các tài năng thuộc mọi thành phần, mọi tầng lớp nhân dân (trí thức, công nhân, nông dân...) và mọi lứa tuổi, đặc biệt là thế hệ trẻ, nam và nữ sáng tạo và ứng dụng công nghệ và kỹ thuật mới vào sản xuất và lao động. Đây là một việc làm có ý nghĩa kinh tế và xã hội sâu sắc, góp phần ổn định và phát triển đất nước, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, hữu nghị và hợp tác với tất cả các dân tộc trên thế giới.”

Đại tướng đã đề ra phương châm hoạt động của Quỹ với sáu chữ vàng: “Trí tuệ - Công minh - Hiệu quả”.



Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công trao tặng cho Đại tướng
Võ Nguyên Giáp Huân chương Sao Vàng (20/8/1992)

94 ĐÓN NHẬN HUÂN CHƯƠNG CAO QUÝ NHẤT

Chiều ngày 20/8/1992, tại Phủ Chủ tịch, Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã tổ chức lễ trao Huân chương Sao Vàng* cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhân dịp sinh nhật lần thứ 81.

** Huân chương Sao Vàng là huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam), được đặt ra lần đầu theo sắc lệnh số 58/SL ngày 6/6/1947 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặt ra lần hai theo Luật Thi đua - Khen thưởng (ban hành ngày 26/11/2003).*

Huân chương Sao Vàng để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc và tặng cho tập thể lập được thành tích xuất sắc trong sự nghiệp cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và của dân tộc Việt Nam.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong vai trò Chủ tịch danh dự Hội Cựu chiến binh

95

CHỦ TỊCH DANH DỰ HỘI CỰU CHIẾN BINH

Năm 1992, Tại Đại hội Hội Cựu chiến binh lần thứ I, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được mời làm Chủ tịch danh dự của Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Đại tướng luôn dành tình cảm đặc biệt cho những người lính - những đồng đội - những chiến sĩ luôn sát cánh cùng mình trong mỗi chiến dịch năm xưa. 50 năm sau chiến thắng Điện Biên Phủ, gặp lại những đồng đội cũ, Đại tướng rất xúc động. Ông nói: *"Hôm nay gặp lại nhau là quý lắm rồi. Chúng ta nhớ đến những người bạn chiến đấu cùng lập nên chiến công lớn mà ngày nay không còn nữa. Hình ảnh các đồng chí vẫn còn mãi với nhân dân, đất nước Việt Nam và những người yêu chuộng hòa bình thế giới".*

Năm 1949, trong thư gửi cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương và dân quân du kích, Bác Hồ viết: *"... Các cô các chú thường gọi Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người anh Cả của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang cách mạng, điều đó rất đúng với thực tế, rất đúng với phong tục của nhân dân ta..."* Với cán bộ, chiến sĩ bộ đội cả nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn là người anh Cả.



Tổng thống Pháp F. Mitterrand và phu nhân tiếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp

96

GẶP TỔNG THỐNG PHÁP F. MITTERRAND

Năm 1994, Tổng thống Pháp F. Mitterrand là Tổng thống phương Tây đầu tiên sang thăm Việt Nam sau năm 1975, đây cũng là dịp kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Tổng thống Mitterrand cùng phu nhân mở tiệc chiêu đãi tại Hà Nội và mời Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến dự.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mĩ McNamara (9/11/1995)

97

GẶP LẠI ĐỐI THỦ XƯA

Năm 1995, 20 năm sau cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi (1975), lần đầu tiên Đại tướng Võ Nguyên Giáp gặp cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mĩ Robert McNamara* tại Hà Nội. Đến năm 1997, hai vị tướng này đã có cuộc gặp mặt lần thứ hai.

Nhà sử học Dương Trung Quốc đã được chứng kiến hai cuộc gặp gỡ giữa Đại tướng Võ Nguyên Giáp và McNamara. Ông đã mô tả lại một phần đối thoại như sau:

Khi phái đoàn Mĩ đưa ra vấn đề Mĩ không thắng được ở Việt Nam là do Mĩ không hiểu Việt Nam và bỏ qua nhiều cơ hội để chấm dứt sự dính líu vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Nhưng, về phía Việt Nam thì sao, có cơ hội nào bị bỏ lỡ không?

Câu trả lời của Đại tướng là: "Chúng tôi không bỏ qua một cơ hội nào". Ông McNamara ngắt lời: "Cái đó còn phải bàn lại..."

Đại tướng đáp: "Mĩ xâm lược Việt Nam là sai lầm. Mĩ không hiểu Việt Nam. Chúng tôi là một dân tộc có tinh thần bất khuất hàng ngàn năm chống giặc ngoại xâm, nhưng rất mong muốn hòa bình. Thế kỷ 15, sau khi đánh thắng quân Minh đã từng có những lời tuyên ngôn trong các áng văn bất hủ "Bình Ngô đại cáo" và "Phú Chí Linh" của Nguyễn Trãi:

"Đem lại thái bình muôn thuở

Tắt muôn đời chiến tranh"

Các ngài nên đọc những sách đó. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm ra con đường cứu nước và phát triển học thuyết quân sự độc đáo Việt Nam, động viên chiến tranh toàn dân, do dân, vì dân nên đánh thắng".

* Robert Strange McNamara (1916-2009): Nguyên Chủ tịch tập đoàn Ford Motor Co., Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ nhiệm kỳ 1961-1963 và 1963-1968, sau đó là Chủ tịch Nhóm Ngân hàng Thế giới nhiệm kỳ 1968-1981. Ông đã lập phòng tuyến quân sự mang tên Hàng rào điện tử McNamara tại vùng phi quân sự giữa hai chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Việt Nam Cộng hòa, nhằm mục đích ngăn chặn quân đội ta đưa quân vào chiến trường miền Nam Việt Nam.



Đồng chí Vũ Oanh, Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam gắn huy chương cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp

98

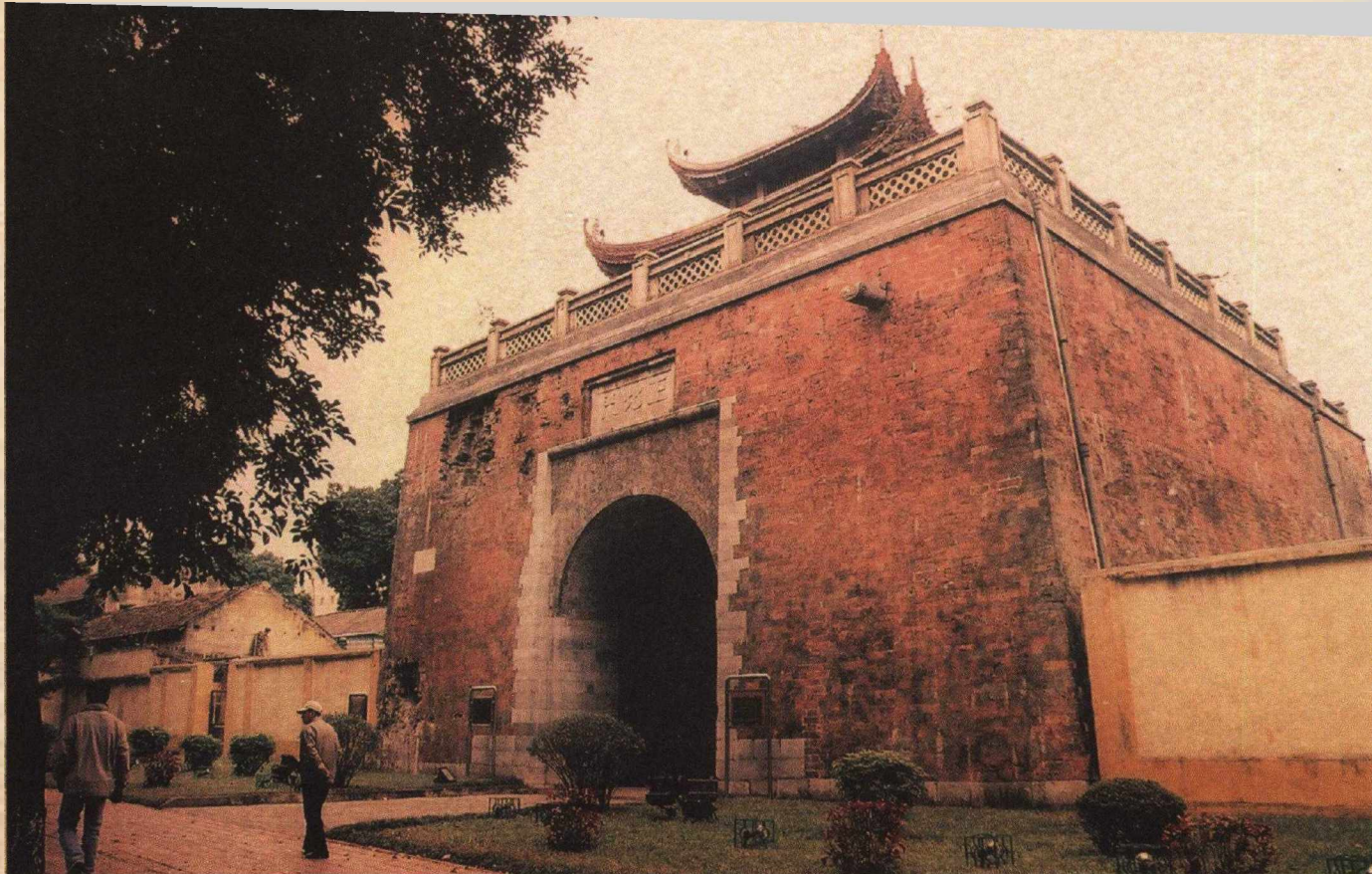
ĐƯỢC NGÀNH GIÁO DỤC TÔN VINH

Đại tướng rất coi trọng giáo dục, luôn theo sát thực trạng phát triển của nền giáo dục nước nhà và luôn có những ý kiến đóng góp hết sức sắc sảo: *"Giáo dục rất quan trọng. Muốn chấn hưng đất nước, muốn đào tạo con người có ích cho xã hội thì phải coi giáo dục là ưu tiên bậc nhất"*

Ngày 20/11/1995, Bộ trưởng Giáo dục Trần Hồng Quân trao Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Lễ kỉ niệm 50 năm nền giáo dục cách mạng Việt Nam (1945-1995).

Nhân kỉ niệm sinh nhật lần thứ 90 của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sáng 23/8/2001, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đã trao tặng Huy chương Vì sự nghiệp khuyến học cho Đại tướng và mời Đại tướng làm Chủ tịch danh dự Hội Khuyến học Việt Nam.

Năm 2007, Đại tướng đã có bài viết về thực trạng và kiến nghị 6 vấn đề "cơ bản và cấp bách" nhằm triển khai có kết quả công cuộc đổi mới nền giáo dục và đào tạo của Việt Nam hiện nay.



Cửa Bắc - một bộ phận của Khu di tích Hoàng thành Thăng Long

99

CHO Ý KIẾN VỀ BẢO TỒN DI TÍCH DÂN TỘC

Đại tướng Võ Nguyên Giáp rất trân trọng và quan tâm tới vấn đề bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc. Năm 2007, Đại tướng đã bày tỏ quan điểm về khu di tích Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội* ở số 18 Hoàng Diệu.

Trong bài viết "Chuẩn bị kỉ niệm nghìn năm Thăng Long, cần quan tâm hơn nữa việc bảo tồn và phát huy di sản lịch sử - văn hóa" đăng trên tạp chí *Xưa & Nay* (số 279/năm 2007), Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: "Tôi thực sự lo lắng khi biết di tích cổ đô Cổ Loa đang bị xuống cấp và xâm hại. Tôi càng lo lắng hơn nữa khi thấy khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu đã phát lộ từ năm 2003 mà cho đến nay vẫn chưa có chủ trương bảo tồn toàn bộ, để cho di tích đang bị xuống cấp dần và sự thay đổi môi trường..."

** Di tích Hoàng thành Thăng Long: Quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long - Hà Nội bắt đầu hình thành từ thời kỳ tiền Thăng Long qua thời Đinh - Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê và thành Hà Nội dưới triều Nguyễn. Đây là công trình kiến trúc đồ sộ, được các triều vua xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử và trở thành di tích quan trọng bậc nhất trong hệ thống các di tích Việt Nam.*

Ngày 1/8/2010, Ủy ban Di sản Thế giới đã thông qua nghị quyết công nhận khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội là di sản văn hóa thế giới. Những giá trị nổi bật toàn cầu của khu di sản này được ghi nhận bởi ba đặc điểm nổi bật: chiều dài lịch sử văn hóa suốt 13 thế kỷ; tính liên tục của di sản với tư cách là một trung tâm quyền lực; và các tầng di tích di vật đa dạng, phong phú.



100

VỊ TƯỚNG ĐI VÀO HUYỀN THOẠI

Ngày 4/10/2013, Đại tướng Võ Nguyên Giáp qua đời, thọ 103 tuổi.

Phụ lục

MỘT SỐ CÂU NÓI NỔI TIẾNG CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

“Tôi chiến đấu cho nền độc lập của đất nước mình...”

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
nói với tướng **Leclerc** năm 1946

“Chiến thắng đòi hỏi sự táo bạo, nhưng nó không chấp nhận bất kỳ hành động phiêu lưu nào.”

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
nói trong cuộc họp Liên tịch Đảng ủy
và Bộ chỉ huy Chiến dịch Biên giới 1950

“Tôi đã thuộc lòng từng trung đoàn, từng tiểu đoàn, từng đại đội chủ công, biết những cán bộ đại đội, trung đội, chiến sĩ đã lập công xuất sắc... Nhiệm vụ của chiến dịch không chỉ là giành thắng lợi mà còn phải giữ được vốn quý cho cuộc chiến đấu lâu dài.”

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
nói với các chiến sĩ trong Chiến dịch Đông Xuân 1953-1954

“Hạnh phúc lớn nhất đối với người cầm quân là được ở ngay bên bộ đội, ngay tại mặt trận.”

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
nói khi nhớ về Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

“Các đồng chí yên tâm, chúng tôi có cách đánh của chúng tôi.”

Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
trả lời lãnh đạo Liên Xô

“Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa, tranh thủ từng giờ từng phút, xốc tới mặt trận, giải phóng miền Nam. Quyết chiến và toàn thắng.”

Mệnh lệnh của Đại tướng **Võ Nguyên Giáp**
trong bức điện mật số 1574 gửi cho Bộ Tư lệnh Chiến dịch Hồ Chí Minh

"... Vũ khí, kĩ thuật Mĩ, dù hiện đại đến đâu, cũng không thể cứu kẻ thù khỏi thất bại. Quyết định thắng lợi là con người Việt Nam yêu nước, dũng cảm, thông minh."

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
nhận xét khi đến Bộ Tham mưu quân đội Sài Gòn
ngay sau ngày giải phóng 30/4/1975

"Lịch sử chỉ xảy ra một lần. Nhưng viết sử thì có thể viết nhiều lần và có nhiều người viết. Nhưng điều quan trọng là phải tôn trọng sự thật lịch sử."

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
nói trong lần về thăm Định Hóa ngày 12/8/1998

"Giải phóng dân tộc là nghĩa vụ thiêng liêng nhất của mỗi người Việt Nam yêu nước, của toàn thể dân tộc Việt Nam..."

"Nghệ thuật quân sự của chúng tôi là lấy tinh thần chế ngự vật chất, lấy yếu chế ngự mạnh, lấy thô sơ chế ngự hiện đại. Chúng tôi đánh bại quân đội đế quốc hiện đại bằng tinh thần yêu nước của nhân dân cùng với chủ nghĩa anh hùng Cách mạng."

"Chúng tôi trả lời là từ "lo sợ" không có trong tư duy quân sự của chúng tôi, bởi vì với chúng tôi, không có gì quý hơn độc lập, tự do, chúng tôi quyết đánh Mĩ và chúng tôi luôn tin tưởng là sẽ thắng."

"Vị tướng dù có công lao lớn đến đâu cũng chỉ là giọt nước trong biển cả. Chỉ có nhân dân Việt Nam là người đánh thắng Mĩ. Các ngài gọi tôi là vị tướng thần thoại, nhưng tôi tự nghĩ tôi bình đẳng với những người lính của mình."

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
trả lời phái đoàn Mĩ trong hai lần gặp gỡ vào các năm 1995, 1997

"Tôi sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó."

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
nói với Thủ tướng **Nguyễn Tấn Dũng** trong ngày
kỷ niệm 55 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/2009)

NHỮNG LỜI CA NGỢI ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

"Võ Nguyên Giáp là tư lệnh của các tư lệnh, chính ủy của các chính ủy", "là một tổng tư lệnh biết đau với từng vết thương của mỗi người lính, biết tiếc từng giọt máu của mỗi chiến binh."

Thượng tướng **Trần Văn Trà**

"... Anh sống khiêm nhường, bao dung, độ lượng, lắng nghe ý kiến, dân chủ bàn bạc, chan hòa, gần gũi, thương yêu cán bộ chiến sĩ, tôn trọng nhân dân, quan tâm đến gia đình, bạn bè, đồng chí. Anh sống trọng nhân nghĩa, trung thực, liêm khiết, gương mẫu. Đúng anh là một vị nhân tướng."

Đại tá **Nguyễn Văn Huyền**,
Trợ lý của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

"Võ Nguyên Giáp là bậc thầy về cách đánh. Ông luôn tìm ra cách đánh độc đáo và sáng tạo, vừa bảo đảm thắng lợi cao nhất cho trận đánh, vừa hạn chế đến mức thấp nhất thương vong cho tướng sĩ. Ông là vị thống soái có tài thao lược kiệt xuất..."

Thượng tướng, Giáo sư **Hoàng Minh Thảo**,
nguyên Giám đốc Học viện Quân sự cấp cao, nguyên Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên

*"Đại tướng anh hùng dễ mấy ai
Đức độ, anh, uy, trí, dũng, tài
Thắng hai đế quốc, bách niên thọ
Hoàn cầu có một không hai."*

Cán bộ nhân dân làng Thượng, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
viết tặng Đại tướng năm 2010

*"Quảng bác uyên thâm vị tướng tài,
Bình sinh nợ nước nặng hai vai
Ghi sâu công trạng ngời trang sử
Ơn nghĩa nhân sinh thấm đượm hoài."*

Đảng bộ và nhân dân quê hương Quảng Bình đề tặng

"Võ Nguyên Giáp là một trong 21 vị danh tướng của thế giới trong 25 thế kỷ qua, từ thời Alexandre Đại đế đến Hannibal rồi đến thời cận hiện đại với Kutuzov, Zhukov..., những người đã có chiến công tạo nên bước ngoặt của nghệ thuật chiến tranh."

Ducan Townson, Những vị tướng lừng danh

"Từ năm 1944-1975, cuộc đời của Võ Nguyên Giáp gắn liền với chiến đấu và chiến thắng, khiến ông trở thành một trong những thống soái lớn của mọi thời đại. Với 30 năm làm Tổng tư lệnh và gần 50 năm tham gia chính sự ở cấp cao nhất, ông tỏ ra là người có phẩm chất phi thường trong mọi lĩnh vực của chiến tranh. Không có vị tướng nào có thể so sánh với ông trong việc kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính qui. Sự kết hợp đó xưa nay chưa từng có."

Tướng Peter MacDonald,
nhà nghiên cứu khoa học lịch sử quân sự người Anh

"Là người tổ chức quân đội nhân dân, ông Giáp đã thực hiện được một sự tổng hợp độc đáo các học thuyết quân sự Mác-xít kết hợp nhuần nhuyễn với truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, vận dụng khôn khéo vào những điều kiện của một quốc gia có đất đai tương đối hẹp."

G. Bonnet, Từ điển bách khoa toàn thư Pháp

"Ông Giáp có tất cả những đức tính của một thống soái quân sự lớn, đó là sự quả đoán, tinh kiên quyết, sức mạnh tinh thần, khả năng tập trung suy nghĩ và hành động, trí thông minh."

Tướng William C. Westmoreland,
nguyên Tổng chỉ huy quân viễn chinh Mĩ trên chiến trường Đông Dương

"Ông không chỉ trở thành huyền thoại mà có lẽ còn là một thiên tài quân sự lớn nhất thế kỷ 20 và một trong những thiên tài quân sự lớn nhất mọi thời đại..."

Nhà sử học quân sự Mĩ **Cecil B. Currey**,
Victory at Any Cost (Chiến thắng bằng mọi giá)

"Tài thao lược của tướng Giáp về chiến lược, chiến thuật và hậu cần được kết hợp nhuần nhuyễn với chính trị và ngoại giao... Sức mạnh hơn hẳn về kinh tế, tính ưu việt về công nghệ cùng với sức mạnh áp đảo về quân sự và hỏa lực khổng lồ của các quốc gia phương Tây đã phải khuất phục trước tài thao lược của một vị tướng từng một thời là thầy giáo dạy sử."

Bách khoa toàn thư quân sự Bộ Quốc phòng Mĩ
(xuất bản năm 1993)

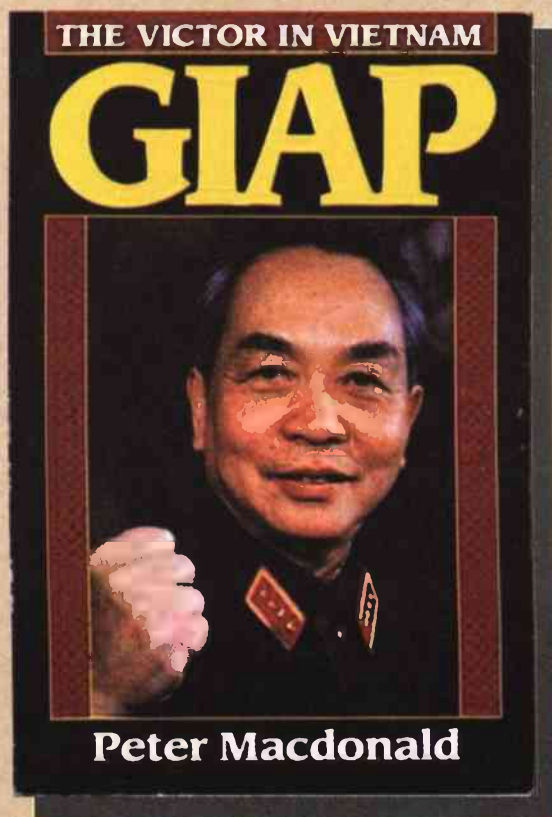
"Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyền thoại sống ở Việt Nam. Ông được công nhận là một trong các nhà quân sự tài giỏi nhất và một nhà chiến lược chiến tranh nhân dân."

Nhà báo - đạo diễn người Pháp **Daniel Roussel**,
nguyên phóng viên thường trú báo *L'Humanité* (Nhân đạo)
tại Việt Nam trong những năm 1980

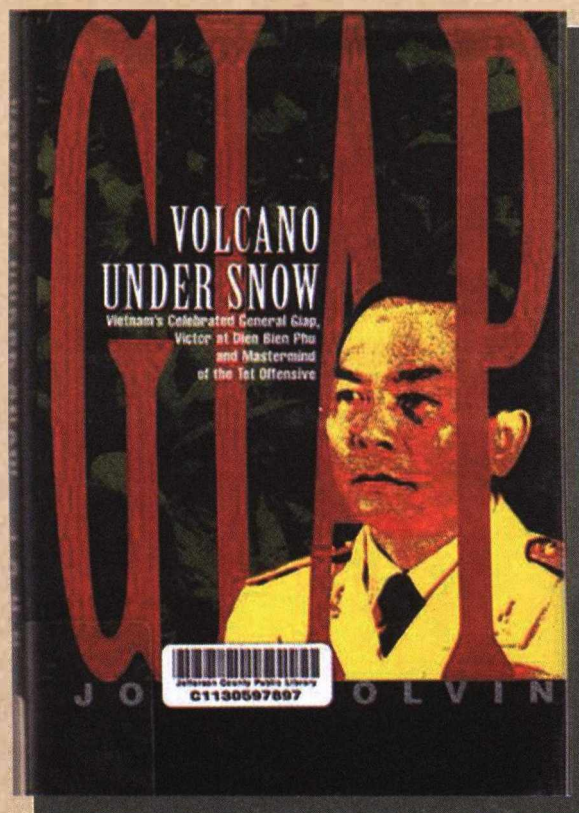
"Cùng với Wellington, Grant, Lee, Rommel và MacArthur, Võ Nguyên Giáp xứng đáng ở trong ngôi đền thiêng dành cho những nhà cầm quân tài ba nhất."

Nhà sử học **Stanley Karnow**

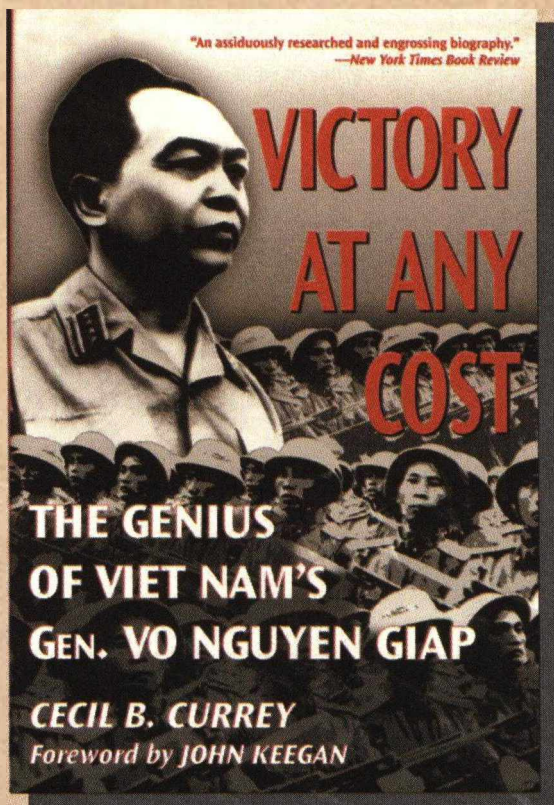
MỘT SỐ SÁCH NƯỚC NGOÀI VIẾT VỀ ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP



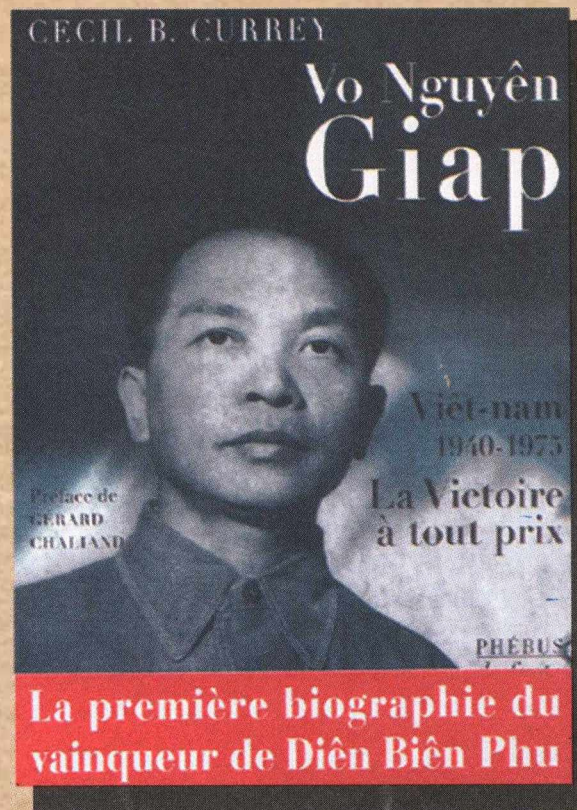
Cuốn sách tựa đề *Giap: The Victor in Vietnam* (Tướng Giáp: Người chiến thắng ở Việt Nam) của tác giả người Anh Peter G. MacDonald được viết sau chuyến thăm và phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp của ông tại Hà Nội năm 1990. Bên cạnh việc phỏng vấn Đại tướng, tác giả đã gặp gỡ nhiều cựu chiến binh và thường dân, qua đó làm sáng tỏ vì sao một đội quân nghèo nàn lại làm nên kỳ tích chiến thắng hai đế quốc sừng sỏ hàng đầu thế giới.



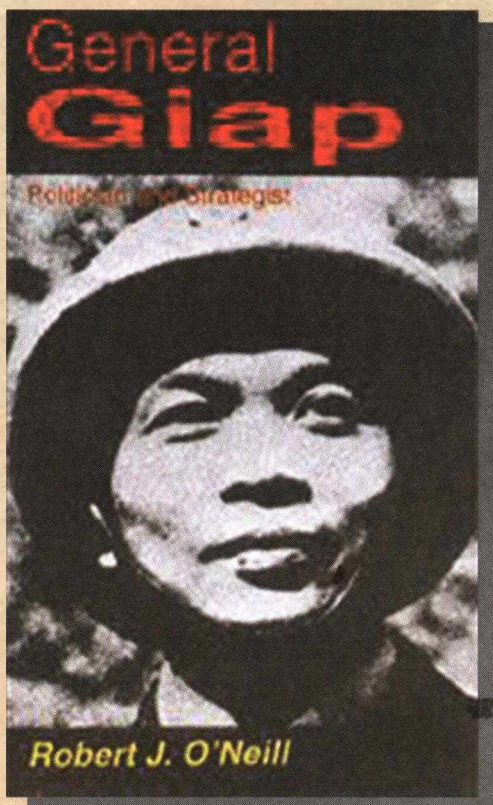
Cuốn sách *Giap: Volcano Under Snow* (Tướng Giáp – Núi lửa phủ tuyết) của John Colvin, nhà ngoại giao người Anh hoạt động tại Hà Nội những năm 1960 trình bày cách giải thích của ông về phương pháp tiếp cận quân sự và chính trị của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước sự đổ quân của người Mỹ vào miền Nam Việt Nam.



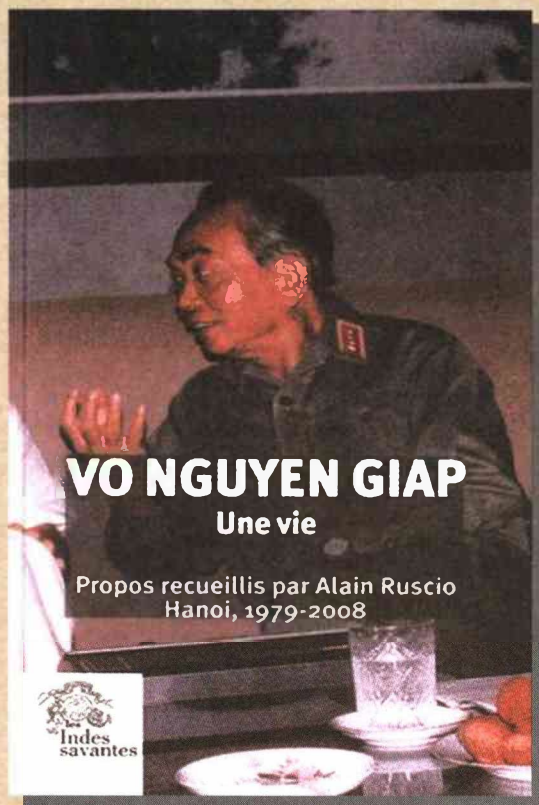
Cuốn sách *Victory at Any Cost* (Chiến thắng bằng mọi giá) của tác giả người Mỹ Cecil B. Currey đã tái hiện lại những chặng đường sự nghiệp từ một giáo viên đến một nhà chỉ huy quân sự thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dựa trên các cuộc phỏng vấn và tài liệu do Đại tướng cung cấp vào năm 1997. Cuốn sách đã được Thái Hà Books phát hành bản tiếng Việt.



Một ấn bản tiếng Pháp của cuốn *Victory at Any Cost*.

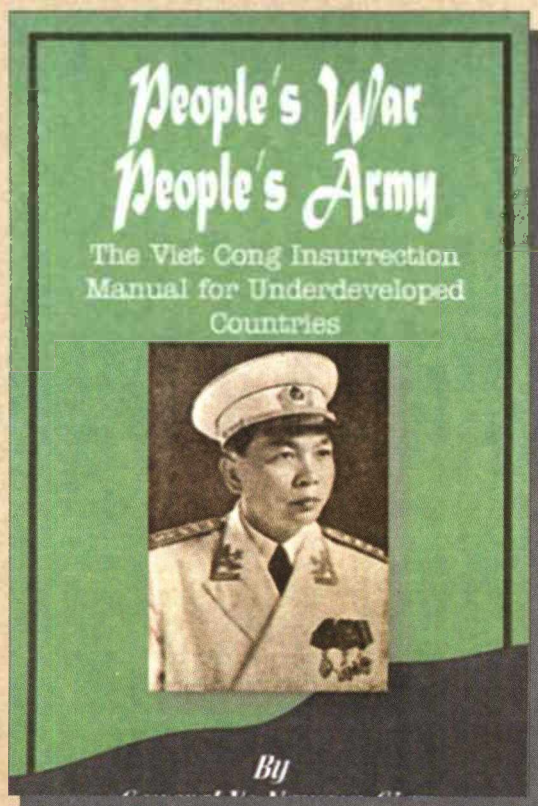


Cuốn sách *General Giap - Politician and Strategist* (Tướng Giáp - Nhà chính trị và chiến lược) của học giả người Mỹ Robert J. O'Neill tập trung phân tích quãng đời hoạt động cách mạng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ những ngày đầu tham gia phong trào Cộng sản cho đến lúc lãnh đạo lực lượng vũ trang của Việt Minh chống Pháp.

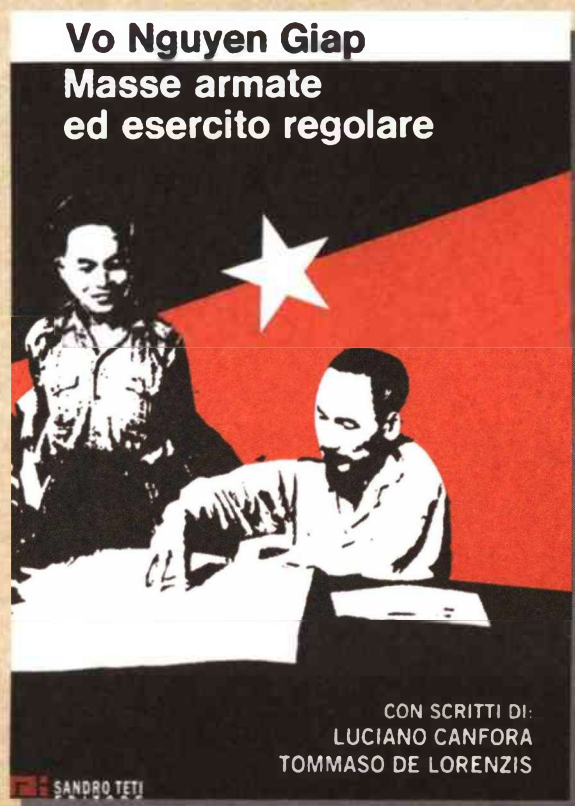


Cuốn sách *Une vie - Vo Nguyen Giap* (Võ Nguyên Giáp - Một cuộc đời) của nhà sử học người Pháp Alain Ruscio ghi lại các cuộc phỏng vấn của ông với Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong khoảng thời gian 1979 - 2008 tại Hà Nội.

MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP ĐƯỢC IN BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI



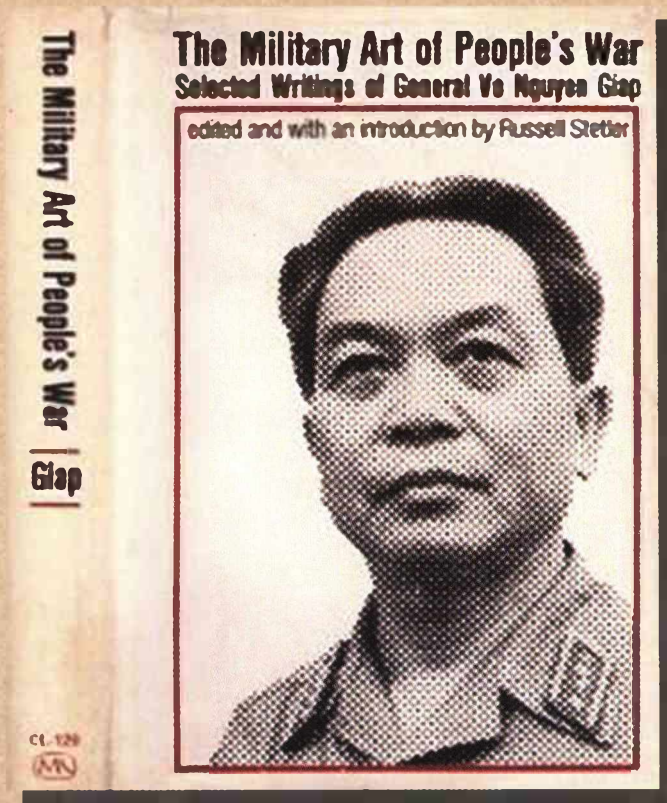
Bản dịch tác phẩm *Chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được Đại học Báo chí Thái Bình Dương (University Press of the Pacific), Mỹ xuất bản năm 2001.



Ấn bản tiếng Italia của tác phẩm *Vũ trang quần chúng cách mạng, xây dựng quân đội nhân dân* do hai dịch giả Luciano Canfora và Thomas De Lorenzis chuyển ngữ.

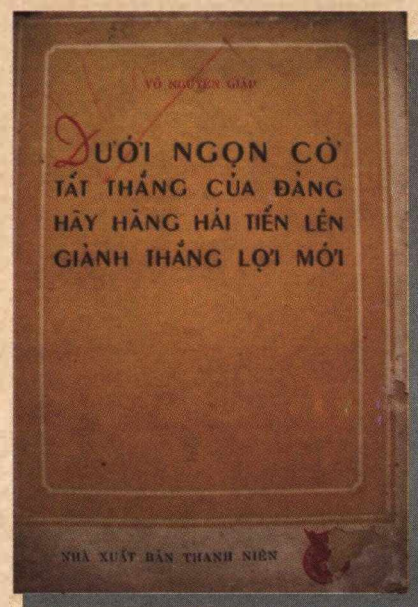
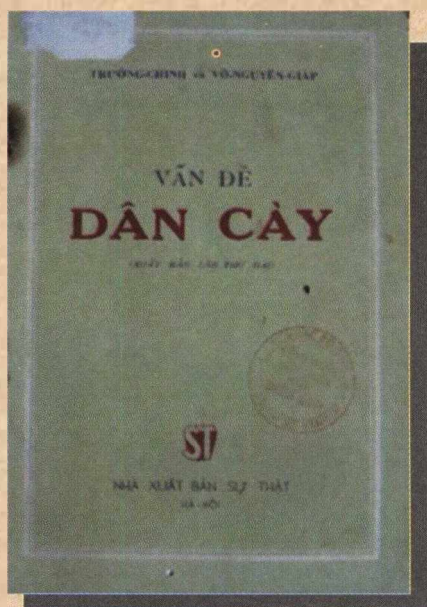


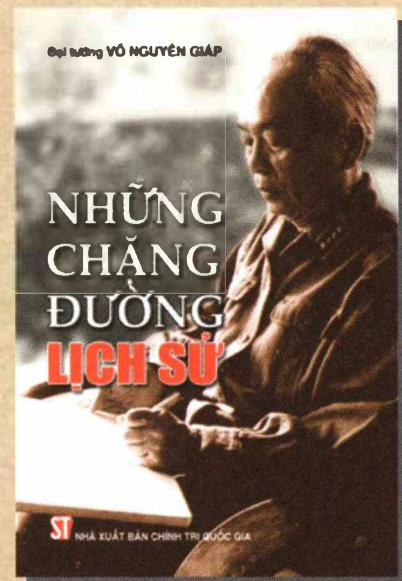
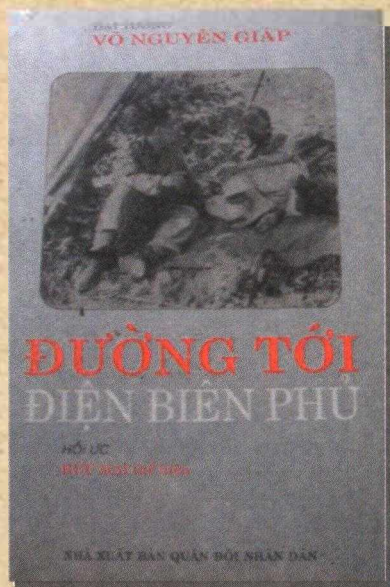
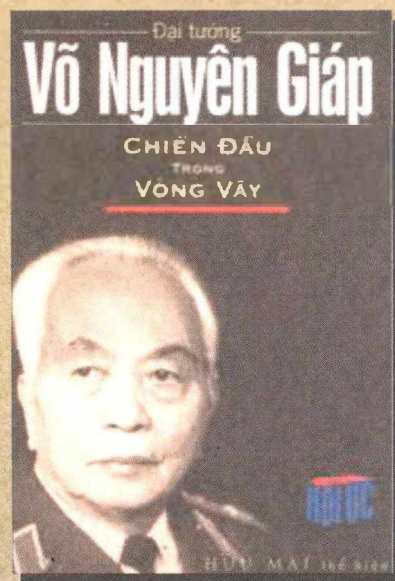
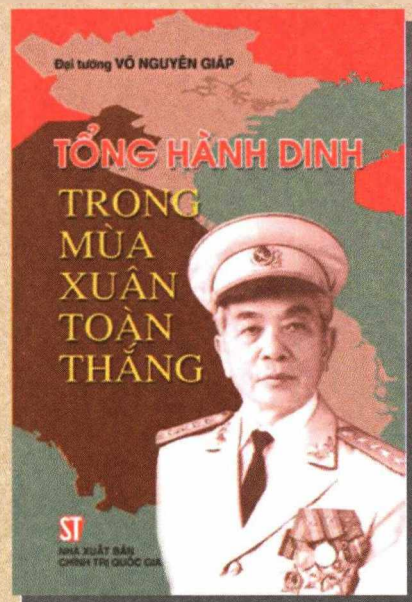
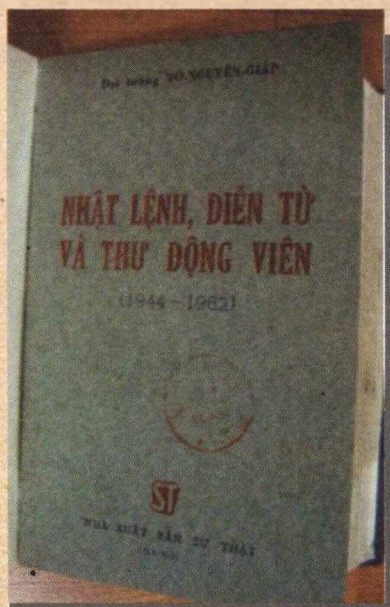
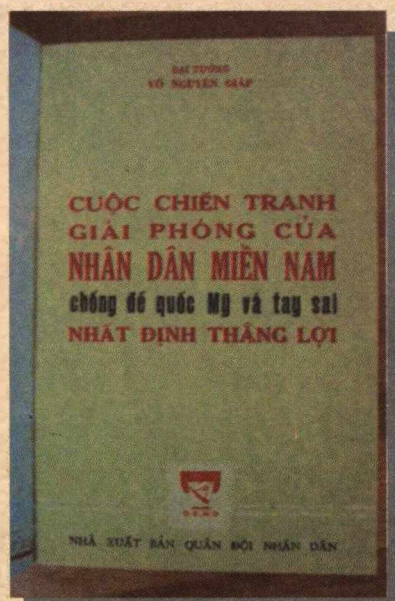
Cuốn sách *Tướng Giáp: Chiến tranh nhân dân, Quân đội nhân dân*, do Bộ Quốc phòng Israel xuất bản năm 1969 bằng tiếng Hebrew đã tập hợp các bài diễn văn và tiểu luận của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Các tư liệu này cung cấp học thuyết chiến thuật cho các hoạt động nổi dậy vũ trang cũng như hướng dẫn chính trị để tranh thủ sự ủng hộ của người dân trong các cuộc nổi dậy.



Cuốn sách *Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân: Các bài viết chọn lọc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp* được tác giả Russell Stetler biên dịch và xuất bản tại New York năm 1971.

MỘT SỐ TÁC PHẨM TIÊU BIỂU CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP





TÀI LIỆU THAM KHẢO

Sách báo

- 1, Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975): Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
- 2, Bộ Thông tin và Truyền thông, *Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Thông tin Truyền thông, Hà Nội, 2011.
- 3, Bùi Loan Thùy, *Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, vị tướng của hòa bình*, Nxb. Văn hóa Sài Gòn, 2009.
- 4, Cecil B. Currey, *Chiến thắng bằng mọi giá*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2013.
- 5, Đặng Anh Đào, *Võ Nguyên Giáp qua lời kể của người thân*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2012.
- 6, Đinh Xuân Lâm (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- 7, Georges Boudarel, *Võ Nguyên Giáp*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2012.
- 8, Hồng Cư, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp thời trẻ*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2008.
- 9, Lê Mậu Hãn (chủ biên), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- 10, Lưu Trọng Lân, *“Điện Biên Phủ trên không”: Chiến thắng của ý chí và trí tuệ Việt Nam*, Nxb. Quân đội nhân dân, Tp. Hồ Chí Minh, 2003.
- 11, Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- 12, Peter MacDonald, *Tướng Giáp qua hai cuộc chiến tranh Đông Dương*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
- 13, Tạp chí Xưa & Nay.
- 14, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Điện Biên, Bộ Tư lệnh Quân khu 2, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, *Chiến thắng Điện Biên Phủ: Mốc vàng lịch sử chân lý thời đại*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
- 15, Trần Thái Bình, *Võ Nguyên Giáp - Hào khí trăm năm*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2011.
- 16, *Việt Nam - con số và sự kiện (1945-1989)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1990.
- 17, Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1959.
- 18, Võ Nguyên Giáp, *Kinh tế biển và khoa học kỹ thuật về biển ở nước ta*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội, 1987.
- 19, Võ Nguyên Giáp, *Mấy vấn đề về khoa học và giáo dục*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986.
- 20, Võ Nguyên Giáp, *Nhật lệnh, diễn từ và thư động viên (1944-1962)*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1963.
- 21, Võ Nguyên Giáp, *Những bài viết và nói chọn lọc thời kỳ đổi mới*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- 22, Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.
- 23, Võ Nguyên Giáp, *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.

Website

<http://ttvnol.com>

<http://nguoiquangbinh.net>

<http://vi.wikipedia.org>

<http://en.wikipedia.org>

Ảnh tư liệu

Thông tấn xã Việt Nam

Văn phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp



ĐẠI TƯỚNG

VÕ NGUYÊN GIÁP

TƯ LỆNH CỦA CÁC TƯ LỆNH, CHÍNH ỦY CỦA CÁC CHÍNH ỦY



ISBN 978-604-77-0653-2



8 936037 793355

Giá: 139.000đ